

# CẨM NANG

## Triển khai phương thức đào tạo hỗn hợp

Cử nhân

Thạc sĩ

Tiến sĩ



La gouvernance en mouvement

*Mọi hành trình vạn dặm đều khởi từ bước chân đầu tiên*

Ngạn ngữ

Biên soạn:

Mokhtar Ben Henda

Biên dịch: Nguyễn Hữu Bình. Hiệu đính: Nguyễn Tấn Đại

Xuất bản:

Tổ chức Đại học Pháp ngữ (AUF), Ban Giám đốc Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương (DRAP)

Bản quyền:

Tài liệu này được xuất bản dưới Giấy phép *Creative Commons* CC-BY-SA (Phân phối – Chia sẻ tương tự) 4.0 Quốc tế



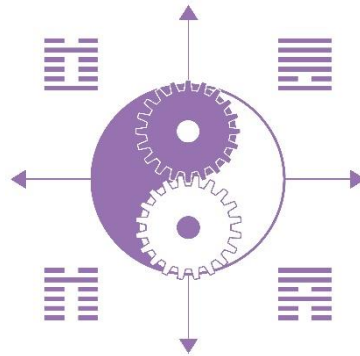
Ấn bản: tháng 04/2020



**Khó khăn ban đầu:** Thái độ lưỡng lự thường thấy ở giai đoạn đầu. Đó là việc đấu tranh để vượt qua tâm lý do dự và thiếu quyết đoán nhưng cần tránh việc quá vội vàng, hấp tấp. Việc cần thiết phải làm là dành thời gian để suy nghĩ về cách thức thực hiện



**Thấu hiểu nhau:** Đối thoại với mọi người trên tinh thần xây dựng. Bao gồm việc giải thích cho mọi người hiểu đặc điểm riêng của mình cũng như đón nhận đặc điểm riêng của người khác, và như vậy cho phép dung hòa khác biệt trong một tổng thể hài hòa. Thấu hiểu nhau dù còn có khác biệt



**Phối hợp:** Tạo sự hài hòa từ nhiều yếu tố rời rạc. Bao gồm việc xác định lõi trung tâm có thể quy tụ các yếu tố rời rạc. Chính từ các yếu tố khác nhau và bổ sung cho nhau mà lõi trung tâm hình thành vì nó bị chi phối bởi tầm nhìn ở cấp độ cao hơn.



**Tiến bộ từng bước:** Thành quả đã đạt được phục vụ công việc hiện tại. Bao gồm việc đánh giá hiệu quả những nỗ lực ở từng giai đoạn. Trên cơ sở những việc đã làm được để xác định nguồn lực cần thiết trong bước tiếp theo

# Lời nói đầu

---

Quyển cẩm nang này được biên soạn nhằm giúp các cơ sở giáo dục đại học thành viên Hội nghị Hiệu trưởng Pháp ngữ Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương (CONFRASIE) có được một công cụ bổ ích, góp phần triển khai hiệu quả phương thức đào tạo hỗn hợp (*blended-learning*) trong các chương trình đào tạo chính quy bậc cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ. Cuốn sách gồm nhiều chương thể hiện đầy đủ toàn bộ quá trình thực hiện một dự án triển khai đào tạo hỗn hợp, bắt đầu từ việc xác định chính sách chất lượng trong thiết kế chương trình đào tạo hỗn hợp cho đến khi đánh giá kết quả đạt được.

Đồng thời, trong cẩm nang cũng có đề cập đến những vấn đề lý thuyết và các khái niệm cơ bản cần thiết để hiểu rõ về đào tạo trực tuyến cũng như góp phần định hướng xây dựng chiến lược và quy trình thực thi, nhằm triển khai áp dụng phương thức đào tạo hỗn hợp cho các chương trình đào tạo hiện hành. Chính vì vậy, đây có thể coi là một tài liệu mang tính chất định hướng để lựa chọn phương pháp tiếp cận, nghiệp vụ sư phạm và giải pháp công nghệ phù hợp nhằm thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động đào tạo trực tuyến. Và trong quá trình thực hiện, rất cần có những nguồn tài liệu bổ sung, đặc biệt là trong việc bồi dưỡng nâng cao các năng lực cần thiết cũng như ở khâu hướng dẫn hỗ trợ kĩ thuật khi sử dụng các công cụ và phần mềm ứng dụng liên quan.

Do đó, khi sử dụng quyển cẩm nang này chính lãnh đạo cơ sở đào tạo là người xác định quyết tâm thực hiện dự án ở mức độ nào, thông qua một tiến trình chất lượng áp dụng cho các chương trình đào tạo hỗn hợp mong muốn, trong đó nêu rõ các nội dung sau: mục tiêu hướng đến, kết quả cần đạt, tiêu chí đo lường, nguồn lực hỗ trợ, cơ chế đánh giá, xiển dương kết quả... Việc này đòi hỏi phải xây dựng một chính sách đào tạo hỗn hợp với những định hướng chiến lược cần thiết, lồng ghép chặt chẽ trong mô hình quản trị chung của nhà trường, nhất là trong việc tạo dựng một nền tảng pháp lý và quy chế rõ ràng, thành lập một cơ cấu chỉ đạo và giám sát quá trình thực thi, tạo cơ chế hỗ trợ và xiển dương các kinh nghiệm tích lũy được qua thực tiễn đào tạo hỗn hợp.

Cuối cùng, lãnh đạo cơ sở đào tạo cũng là người đảm bảo mức độ hiệu lực, hiệu quả và hiệu năng của các biện pháp điều chỉnh và đổi mới cần thực hiện trong kế hoạch cải tiến nhằm liên tục phát triển đơn vị và nâng cao chất lượng của các hoạt động đào tạo hỗn hợp. Để làm được điều đó, ngay từ bước đầu triển khai phương thức đào tạo hỗn hợp cần phải xác định rõ một cơ chế đánh giá công tác chỉ đạo điều hành thực thi.

Quyển cẩm nang này do chuyên gia Mokhtar BEN HENDA, công tác tại Đại học Bordeaux Montaigne (Pháp), biên soạn. Trong quá trình soạn thảo, tác giả thường

xuyên trao đổi, làm việc với nhiều cộng sự và đối tác khác đang công tác tại các trường thành viên CONFRASIE nhằm hiểu rõ các chính sách định hướng, tiếp thu khuyến nghị, biên tập chỉnh sửa cả về nội dung lẫn hình thức, cũng như thực nghiệm để kiểm tra tính khả thi của quyển cẩm nang.

# MỤC LỤC

---

LỜI NÓI ĐẦU .....	4
MỤC LỤC .....	6
DANH MỤC MINH HOẠ .....	8
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....	9
CƠ SỞ LÝ LUẬN .....	1
■ KHUNG PHÁP LÝ CỦA ĐÀO TẠO HỖN HỢP .....	2
■ MÔ HÌNH KINH TẾ CỦA ĐÀO TẠO HỖN HỢP .....	3
■ MÔ HÌNH SỰ PHẠM CỦA ĐÀO TẠO HỖN HỢP .....	9
■ DỰ ÁN ĐÀO TẠO HỖN HỢP: ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN VÀ KHUNG THAM CHIẾU..	11
■ QUYỀN CẨM NANG NÀY ĐỂ LÀM GÌ, DÀNH CHO AI ? .....	15
■ BỐ CỤC CỦA QUYỀN CẨM NANG .....	16
<b>GIAI ĐOẠN 1 - THIẾT KẾ VÀ TRIỂN KHAI ĐTTX .....</b>	<b>18</b>
■ BƯỚC 1: NGHIÊN CỨU TIỀN DỰ ÁN VÀ LẬP HỒ SƠ DỰ ÁN ĐÀO TẠO HỖN HỢP 19	
■ BƯỚC 2: MÔI TRƯỜNG KỸ THUẬT CỦA DỰ ÁN ĐTTX .....	24
<b>GIAI ĐOẠN 2: VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐTTX.....</b>	<b>34</b>
■ BƯỚC 1: ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN .....	34
■ BƯỚC 2: THIẾT KẾ TÀI NGUYÊN HỌC TẬP .....	46
■ BƯỚC 3: XÂY DỰNG KHOÁ HỌC QUA MẠNG.....	49
<b>GIAI ĐOẠN 03 - THỬ NGHIỆM VÀ PHÊ DUYỆT HỆ THỐNG ĐTTX .....</b>	<b>53</b>
■ BƯỚC 1: CHUẨN BỊ THỬ NGHIỆM .....	53
■ BƯỚC 2: THỰC HIỆN VÀ NHẬN XÉT GIAI ĐOẠN THỬ NGHIỆM .....	57
■ BƯỚC 3: PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ VÀ BÀN GIAO DỰ ÁN.....	60
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>62</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>63</b>

■ SÁCH THAM KHẢO CHÍNH .....	63
■ TÀI LIỆU ĐÃ TRÍCH DẪN .....	63
<b>THUẬT NGỮ .....</b>	<b>65</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>70</b>
■ PHỤ LỤC 01: MẪU QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TIỀN DỰ ÁN CỦA CRE .....	70
■ PHỤ LỤC 02: MẪU KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI .....	80
■ PHỤ LỤC 03: TIÊU CHÍ KỸ THUẬT CỦA MÁY CHỦ .....	84
■ PHỤ LỤC 04: PHIẾU THEO DÕI CỦA PHỤ TRÁCH DỰ ÁN .....	87
■ PHỤ LỤC 05: PHIẾU THEO DÕI CỦA GIẢNG VIÊN SOẠN THẢO .....	91
■ PHỤ LỤC 06: ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI HỌC: BẢNG HỎI .....	94
■ PHỤ LỤC 07: ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI HỌC: MẪU THAM KHẢO .....	98
■ PHỤ LỤC 8: ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN TRỢ GIẢNG: MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ .....	102
■ PHỤ LỤC 9: PHIẾU TỔNG KẾT VÀ BIÊN BẢN THANH LÝ DỰ ÁN .....	106

# Danh mục minh họa

---

Hình 1: Các loại hình đào tạo từ trực diện toàn bộ đến trực tuyến hoàn toàn .....	10
Hình 2: Các ban của một dự án ĐTTX .....	13
Hình 3: Sơ đồ tổng thể của một dự án đào tạo hỗn hợp .....	15
Hình 4: Ba giai đoạn chính tương ứng với ba phần chính của quyển cẩm nang .....	17
Hình 5: Các bước nghiên cứu tiền dự án để lập hồ sơ ĐTTX.....	20
Hình 6: Lựa chọn môi trường kỹ thuật trong ĐTTX .....	25
Hình 7: Máy chủ chia sẻ (Nguồn: Le guide du débutant pour héberger un site avec WordPress) .....	27
Hình 8: Máy chủ dùng riêng (Nguồn: Le guide du débutant pour héberger un site avec WordPress) .....	27
Hình 9: Máy chủ ảo riêng (Nguồn: Le guide du débutant pour héberger un site avec WordPress) .....	28
Hình 10: Hoạt động và tài nguyên trên Moodle.....	31
Hình 11: Phần mềm hỗ trợ trên moodle.org.....	32
Hình 12: Sơ đồ giai đoạn đào tạo giảng viên.....	35
Hình 13: Mô hình xây dựng học phần .....	50
Hình 14: Sơ đồ các bước thử nghiệm ĐTTX .....	54
Hình 15 Sơ đồ các bước thử nghiệm ĐTTX.....	58
Hình 16: Sơ đồ các bước phê duyệt dự án .....	60

\*\*\*\*\*

\*\*\*\*\*

Bảng 1: Ví dụ bảng tổng hợp nhiệm vụ ĐTTX và cách thức tính chi phí.....	6
Bảng 2: Ví dụ bảng xác định hoạt động và phân công nhiệm vụ.....	7
Bảng 3: Chi phí dịch vụ đào tạo từ xa .....	8
Bảng 4: Ví dụ tiêu chí tính chi phí các hoạt động trong ĐTTX .....	9



# Danh mục từ viết tắt

---

AUF	Agence Universitaire de la Francophonie ( <i>Tổ chức Đại học Pháp ngữ</i> )
CLOM	Cours en Ligne Ouvert et Massif ( <i>Khoá học mở đại trà trực tuyến</i> )
CMS	Content Management System ( <i>Hệ thống quản lý nội dung</i> )
CNF	Campus Numérique Francophone ( <i>Trung tâm Công nghệ Giáo dục Pháp ngữ</i> )
CNFp	Campus Numérique Francophone partenaire ( <i>Trung tâm Công nghệ Giáo dục Pháp ngữ đối tác</i> )
CONFRAISIE	Conférence régionale des recteurs des établissements membres de l'AUF en Asie-Pacifique ( <i>Hội nghị Hiệu trưởng Pháp ngữ Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương</i> )
CPU	Central Processing Unit ( <i>Đơn vị xử lý trung tâm</i> )
CRE	Commission Régionale des Experts ( <i>Ban Chuyên gia Khu vực</i> )
DRAP	Direction Régionale Asie-Pacifique ( <i>Ban Giám đốc Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương</i> )
EAD	Enseignement À Distance ( <i>Giảng dạy từ xa</i> )
FAQ	Frequently Asked Questions ( <i>Câu hỏi thường gặp</i> )
FOAD	Formation Ouverte et A Distance ( <i>Đào tạo từ xa</i> )
IFIC	Institut de la francophonie pour l'ingénierie de la connaissance et des formations à distance ( <i>Viện Pháp ngữ về Quản trị tri thức và Đào tạo từ xa</i> )
LCMS	Learning Content Management System ( <i>Hệ thống quản lý nội dung dạy học</i> )
LMS	Learning Management System ( <i>Hệ thống quản lý dạy học</i> )
MOOC	Massive Open Online Course ( <i>Khoá học mở đại trà trực tuyến</i> )
RAM	Random Access Memory ( <i>Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên</i> )
SCORM	Sharable Content Object Reference Model ( <i>Mô hình tham chiếu đối tượng nội dung chia sẻ được</i> )
TICE	Technologies de l'Information et de la Communication en Éducation ( <i>Công nghệ thông tin và truyền thông ứng dụng trong giáo dục hay Công nghệ giáo dục</i> )
URL	Uniform Ressource Locator ( <i>Định tổ tài nguyên đồng nhất hay Địa chỉ mạng</i> )
VPS	Serveur Virtuel Personnalisé ( <i>Máy chủ ảo riêng biệt</i> )

# Cơ sở lý luận

---

**B**ối cảnh giáo dục quốc tế đã thay đổi rõ rệt với sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT), và xu thế áp dụng phương pháp dạy học kiến tạo mà ở đó CNTT&TT và đào tạo trực tuyến (e-learning\*) được xem là công cụ hỗ trợ và thúc đẩy ở quy mô lớn. Đào tạo từ xa (ĐTTX), một phương thức truyền bá kiến thức trước đây được thực hiện thông qua thư tín hay truyền hình và truyền thanh, ngày càng phổ biến nhờ vào CNTT&TT, dưới một hình thức mới giúp xoá mờ giới hạn không gian và thời gian.

Với công nghệ số, người ta có thể xác định hai mô hình chính của giảng dạy từ xa: mô hình song hành và mô hình hỗn hợp (còn gọi là lai hay *blended*\*). Ở mô hình song hành, cơ sở đào tạo ngoài việc cung cấp hình thức đào tạo truyền thống cũng cung cấp hình thức đào tạo từ xa, thường dành cho một đối tượng người học khác, bằng cách sử dụng rộng rãi CNTT&TT và giáo dục trực tuyến.

Trong khi đó, mô hình hỗn hợp dường như ngày càng trở thành chọn lựa chủ yếu của hình thức đào tạo thông qua CNTT&TT. Mô hình này không dẫn đến tình trạng tạo ra hai tổng thể tách biệt trong cùng một cơ sở đào tạo mà « đan xen trong cùng một chương trình đào tạo những nội dung giảng dạy theo hình thức tập trung trực diện và những nội dung giảng dạy theo phương thức e-learning\*, có thể cùng áp dụng chung với hình thức tập trung hoặc được xem là hình thức duy nhất để tiếp cận môn học »<sup>1</sup>.

Như vậy, đào tạo hỗn hợp (ĐTHH) có thể giúp mọi cơ sở đào tạo đưa công nghệ số vào thực tế giảng dạy bằng cách kết hợp một phần giảng dạy trực tuyến (từ xa) vào chương trình giảng dạy tập trung hiện hành. Sự kết hợp này có thể thực hiện ở các mức độ khác nhau (xem Hình 1) và thường phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Ngoài những lợi ích về mặt sư phạm của CNTT&TT và của công nghệ giáo dục (CNGD), ở đây còn có những vấn đề liên quan đến nhu cầu kiểm soát chi phí, cải thiện khả năng quản lý không gian và thời gian học tập, áp dụng các phương pháp giảng dạy và đào tạo tiên tiến giúp sinh viên chuẩn bị những hành trang cần thiết, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động và của quá trình hòa nhập đời sống xã hội – nghề nghiệp.

Tuy nhiên, chuyển đổi từ mô hình đào tạo truyền thống sang mô hình đào tạo hỗn hợp đòi hỏi cần phải có một tổng thể các biện pháp và điều kiện thiết chế, đôi khi khá nặng nề về mặt pháp lý, kinh tế, công nghệ và sư phạm.

---

<sup>1</sup> François Orivel (2009), « Analyse économique de l'éducation à distance à l'ère de l'e-learning », Université de Bourgogne, Iredu-Cnrs, Poitiers.

## ■ KHUNG PHÁP LÝ CỦA ĐÀO TẠO HỖN HỢP

Cho đến nay, việc sử dụng CNTT&TT trong giảng dạy thường là sáng kiến mang tính chất cá nhân của người dạy mong muốn ứng dụng CNTT&TT vào bài giảng của mình. Liên lạc với người học qua thư điện tử, cung cấp học liệu qua blog hay đám mây điện toán, thảo luận thông qua diễn đàn và mạng xã hội, v.v... vẫn chỉ được xem là những biện pháp phụ trợ cho môn học trên lớp mà chưa được chính thức công nhận trong các văn bản quy chế nội bộ hay các văn bản quy phạm pháp luật ở cấp độ quốc gia.

Hiện tại, rất nhiều nước trên thế giới, trong đó có các nước Đông Nam Á, vẫn chưa công nhận CNTT&TT và các hoạt động học tập từ xa như là một phần của chương trình đào tạo. Việc thiếu các văn bản pháp quy gây trở ngại cho rất nhiều dự án đào tạo mở trực tuyến và cản trở việc công nhận văn bằng của các chương trình đào tạo từ xa.

Trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đã có những bước đi tích cực theo hướng công nhận ĐTTX. Ví dụ như thông tư<sup>2</sup> mà « Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thông qua ngày 22/04/2016 ... liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng »<sup>3</sup> hay quy định liên quan đến đào tạo từ xa của Bộ GD&ĐT ngày 28/04/2017 trong đó có đề cập hình thức đào tạo hỗn hợp<sup>4</sup>. Các văn bản này trong tương lai chắc chắn sẽ được phát triển thành văn bản quy phạm pháp luật ở cấp độ cao hơn như là nghị định (hay luật), trong đó lưu tâm đến bản chất chiến lược của ĐTTX trong tổng thể nền kinh tế xã hội quốc gia. Đó chính là trường hợp của nước Pháp, với nghị định số 2017-619<sup>5</sup> ngày 14/04/2017 liên quan đến việc triển khai đào tạo từ xa trong các cơ sở giáo dục đại học, được phát triển từ các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành trước đó, theo hướng công nhận rõ ràng ĐTTX là một hình thức giảng dạy thay thế áp dụng trong phạm vi toàn quốc tại các cơ sở giáo dục đại học ở Pháp (xem bảng dưới).

---

<sup>2</sup> Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT Quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng

<sup>3</sup> Nguyễn Tấn Đại (2017). « Ứng dụng CNTT-TT nâng cao chất lượng đào tạo: Trường hợp các chương trình Việt Nam được đánh giá qua ASEAN University Network ». Luận án tiến sĩ, Đại học Strasbourg [toàn văn tiếng Pháp]

<sup>4</sup> Quy chế về ĐT từ xa Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

<sup>5</sup> NOR:MENS1707714D - JORF n°0098 du 26 avril 2017, texte n° 10 - Décret n° 2017-619 du 24 avril 2017 relatif à la mise à disposition d'enseignements à distance dans les établissements d'enseignement supérieur. <https://www.legifrance.gouv.fr/eli/decree/2017/4/24/MENS1707714D/jo/texte>



« Điều D. 611-10. – Các khoá đào tạo do cơ sở giáo dục đại học cung cấp có thể được tổ chức theo hình thức trực diện hay từ xa dưới dạng số hoá, hoặc được tổ chức theo hình thức kết hợp.

« Một khối lượng nội dung sư phạm tối thiểu, được xác định theo quy chế, có thể được thực hiện theo hình thức trực diện.

« Điều D. 611-11. – Một khoá học được tổ chức mà không cần có sự hiện diện của người dạy và người học tại cùng địa điểm được xem là khoá học từ xa cấp độ đại học. Toàn bộ hay phần lớn khoá học này do người dạy thuộc cơ sở đào tạo thiết kế và tổ chức.

« Khoá học từ xa được triển khai kèm theo sự hỗ trợ phù hợp với từng học viên.

« Điều D. 611-12. – Điều kiện để công nhận khoá học, được tổ chức theo hình thức trực diện hay từ xa dưới dạng số hoá, trong các cơ sở giáo dục đại học, được ấn định chậm nhất vào cuối tháng đầu tiên của năm học và không được thay đổi trong suốt năm học.

« Việc công nhận kết quả kiểm tra đánh giá được tổ chức từ xa dưới dạng số phải được đảm bảo bởi:

« 1° Việc kiểm tra người học có đủ trang thiết bị kỹ thuật cho phép họ tham gia kiểm tra đánh giá;

« 2° Việc kiểm tra nhận dạng của thí sinh;

« 3° Công tác coi thi và giám sát các quy định được áp dụng trong kiểm tra đánh giá. »

Nội dung nghị định trên đã tạo ra một biên độ tự chủ cho cơ sở giáo dục đại học trong việc quy định các điều kiện công nhận kết quả dạy học từ xa. Trong trường hợp thiếu văn bản quy phạm ở cấp độ quốc gia, và tùy theo thông lệ xử lý các tình huống thực tiễn vướng những khoảng trống pháp lý, cơ sở đào tạo có thể lập quy chế nội bộ khuyến khích đào tạo từ xa sao cho đảm bảo không vi phạm luật pháp hiện hành. Quy chế ấy có thể ban hành dưới hình thức văn bản nội bộ, khuyến nghị của hội đồng khoa học hoặc điều khoản bổ sung chương trình hành động\* hoặc kế hoạch phát triển chiến lược\* của cơ sở đào tạo.

## ■ MÔ HÌNH KINH TẾ CỦA ĐÀO TẠO HỖN HỢP

Trở ngại thứ hai của ĐTTX liên quan đến mô hình kinh tế cần áp dụng để hợp thức hoá các khoản chi phí cần thiết để triển khai các hoạt động đào tạo từ xa. Ở đây có một khái niệm mà Arnaud Coulon và Michel Ravailhe gọi là « Kinh tế chương trình đào tạo »<sup>6</sup>, là một trong những nhiệm vụ phức tạp nhất khi xây dựng chương trình đào tạo hỗn hợp, bởi vì việc tính toán kinh phí cho ĐTTX thường gặp nhiều khó khăn và phụ thuộc vào nhiều yếu tố khó đo lường một cách chính xác. Hơn nữa, ngay cả khi chúng ta chỉ dự trù những khoản chi phí khái toán, cũng sẽ rất khó khăn để xây dựng được một mô

---

<sup>6</sup> Arnaud Coulon et Michel Ravailhe. « FOAD: économie des dispositifs et calcul des coûts ». [https://www.centre-inffo.fr/IMG/pdf/economie\\_et\\_calcul\\_des\\_couts\\_foad.pdf](https://www.centre-inffo.fr/IMG/pdf/economie_et_calcul_des_couts_foad.pdf)

hình cơ cấu chặt chẽ, bởi mỗi chương trình ĐTTX đều có những đặc thù riêng và công tác dự toán kinh phí cũng vậy.



« Sự tham gia của nhiều đối tượng (trợ giảng, điều phối viên, huấn luyện viên, cán bộ thiết kế học liệu, hỗ trợ trung gian, v.v...), sự bùng nổ không gian thời gian xã hội theo hướng xoá mờ ranh giới giữa thời gian làm việc, thời gian học tập và thời gian riêng tư, xu thế sử dụng nhiều hoàn cảnh học tập và nguồn học liệu đa dạng, sự yếu kém của các công cụ theo dõi và điều hành, làm gia tăng đáng kể những khó khăn trong việc đo lường hoạt động và sản phẩm được thực hiện trong khuôn khổ các chương trình đào tạo »<sup>7</sup>.

Trong môi trường đại học, có nhiều trở ngại đặc trưng cho hoàn cảnh khó khăn về mặt tài chính của ĐTTX. Chúng ta có thể kể ra một vài ví dụ cụ thể:

- Thiếu vắng sự tương tác trực diện khi dạy học (tức là không phù hợp với khung định mức cổ điển áp dụng để tính toán thù lao giảng dạy);
- Việc xác định thời gian thực hiện đào tạo từ xa và đánh giá thời lượng thực tế ứng với mức tối thiểu cần có gặp trở ngại khi áp dụng khung định mức thù lao tính theo đơn vị giờ làm việc;
- Minh chứng cho hoạt động dạy học không còn tuân theo các biện pháp quan sát và đo lường thông qua sự hiện diện vật lý trên lớp học;
- Vai trò mới trong công việc giảng dạy và hướng dẫn học tập từ xa chưa được công nhận trong mô tả chương trình đào tạo tập trung;
- Các phương thức đặc biệt trong theo dõi và hỗ trợ các hoạt động học tập từ xa (thư điện tử, diễn đàn, lớp học ảo, *chat*,...) chưa được công nhận để tính thành công lao động trong các quy định liên quan đối với công việc của giáo viên.

Thực tế là, hệ thống giá trị và logic phê duyệt tài chính công mà đa phần các trường đại học đang tuân thủ, cũng như cách thức bố trí phương tiện thực hiện thông qua các tiêu chuẩn chủ yếu mang tính chất hành chính, không cho phép giải quyết một cách dễ dàng vấn đề kinh phí do khó có thể đo lường các khoản chi phí thực tế;

- Tại các trường đại học, đặc biệt là khu vực công lập, người ta thường gặp vấn đề trong thu thập dữ liệu và xác định các chi phí liên quan đến ĐTTX. Có một khoảng mờ về chi phí chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như sự yếu kém của các công cụ quản lý hiện có, hay các thông lệ quản lý thực tế tại cơ sở còn mang tính « thủ công »; việc giải ngân chi phí còn ít nhiều cảm tính và chủ quan; việc thanh toán chi phí thuộc nhiều gói kinh phí khác nhau phụ thuộc vào nhiều đơn vị khác nhau; tình trạng đánh giá thấp và chưa chú trọng ghi nhận công sức đóng góp của giáo viên, nhà nghiên cứu, v.v.
- Trong nhiều hoàn cảnh, kể cả ở các nước có truyền thống công nghệ tiên tiến,

---

<sup>7</sup> Ibid.

thời gian giảng dạy từ xa thông qua công nghệ chưa được công nhận như một hoạt động có thể đo lường giống như giảng dạy trực diện, vốn có thể quy đổi thành số giờ lên lớp tiếp xúc trực tiếp với người học.

Nguyên nhân chính dẫn đến tính chất phức tạp của mô hình kinh tế ĐTTX thường là sự thiếu vắng khung pháp lý liên quan đến hoạt động đào tạo từ xa, không cho phép các trường đại học hay cơ sở đào tạo quản lý hiệu quả các chi phí thực tế của hoạt động ĐTTX. Trong trường hợp này, nhiều cơ sở đào tạo tìm nhiều cách thức để đạt được một sự đồng thuận (thỏa ước, nội quy, quy chế nội bộ, v.v.), thậm chí thông qua con đường lập pháp, nhằm tạo ra khuôn khổ quy chế phù hợp cho việc quản lý tài chính trong ĐTTX.

Đã có nhiều người đề xuất các mô hình kinh tế ĐTTX khác nhau, trong đó có phương pháp quản lý chi phí theo hoạt động (hay ABC: *Activity Based Costing*). Có nguồn gốc từ doanh nghiệp và được áp dụng trong bối cảnh ĐTTX, phương pháp ABC chứng tỏ được lợi ích khi giúp tìm ra một giải pháp cho vấn đề chi phí, nhưng cũng bộc lộ nhiều hạn chế khi nguyên thủy dựa trên một lập luận kinh doanh là tỷ suất hoàn vốn (ROI). Khi áp dụng vào ĐTTX, phương pháp ABC có thể chỉ ra rằng yếu tố cấu thành nên chi phí không phải là sản phẩm mà là các hoạt động, thường được phân thành ba nhóm:

1. Hoạt động sản xuất góp phần trực tiếp tạo ra sản phẩm/dịch vụ ĐTTX. Hoạt động này có thể bao gồm chi phí xây dựng môn học (khoá học và học liệu đa phương tiện; câu hỏi trắc nghiệm khách quan, hoạt động dạy học, thiết kế kịch bản sư phạm, phương tiện kiểm tra đánh giá, v.v... \* );
2. Hoạt động hỗ trợ giúp các hoạt động sản xuất hoàn thành nhiệm vụ. Hoạt động này có thể bao gồm chi phí hậu cần như trang thiết bị tin học, công tác văn thư, cũng như chi phí quản lý và bảo trì, ví dụ như đánh giá và nghiệm thu về mặt hình thức và nội dung, tất cả được quy đổi thành thời lượng làm việc (giờ hoặc ngày) theo đầu người dựa vào khung phí định mức hiện hành;
3. Hoạt động quản lý bao gồm việc xác định mục tiêu, xác định và xây dựng chương trình đào tạo, giám sát thành quả. Hoạt động này có thể được đánh giá theo chi phí/thời gian của ban lãnh đạo và ban quản lý chất lượng, v.v...

Để có thể xác định rõ chi phí của một chương trình ĐTTX theo mô hình này, cần bắt đầu bằng việc liệt kê toàn bộ các hoạt động liên quan đến chương trình đào tạo cùng với những nhiệm vụ cụ thể của các hoạt động này để từ đó có thể tính toán mọi khoản chi phí cần thiết. Cán bộ quản lý chương trình đào tạo nhất thiết phải tham gia vào việc thiết lập ra danh sách các hoạt động thực tế, được thống nhất lựa chọn sau khi thực hiện các thao tác tổng hợp tinh gọn cần thiết. Trong trường hợp này, bảng hỏi khảo sát hay các cuộc phỏng vấn đóng vai trò quan trọng để mô hình hoá cơ cấu tổ chức toàn bộ các hoạt động của chương trình ĐTTX.

Bảng dưới đây, được soạn thảo khi phân tích chi phí một chương trình đào tạo từ xa tại

Đại học Pidardie Jules Vernes (Pháp)<sup>8</sup>, cho thấy tổng thể các hoạt động có nhu cầu được cấp kinh phí.

Hoạt động	Chi phí riêng	Chi phí chung		Tổng
		Thời gian	Chi phí	
Xây dựng hệ thống				
Thông tin cho thí sinh				
Lập hồ sơ				
Ghi danh thí sinh				
Tổ chức các buổi nhóm họp tập trung				
Thiết kế nội dung				
Đăng tải nội dung lên mạng				
Hướng dẫn người học				
Tổ chức kiểm tra đánh giá				
Đánh giá người học				
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>		

*Bảng 1: Ví dụ bảng tổng hợp các nhóm nhiệm vụ ĐTTX và cách thức tính chi phí*

Trong bảng bên dưới, được soạn thảo trong cùng bối cảnh, là ví dụ của một danh sách chi tiết các hoạt động và phạm vi phân công người phụ trách tương ứng trong hệ thống ĐTTX\*.

<sup>8</sup> Arnaud Coulon et Michel Ravailhe. « Les couts de la formation ouverte et à distance: première analyse » [[http://sup.ups-tlse.fr/documentation/docs/fich\\_118.pdf](http://sup.ups-tlse.fr/documentation/docs/fich_118.pdf)].

	Số TT	Công việc	Thành viên tham gia hệ thống ĐTTX												
			A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K		
HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN TRONG HỆ THỐNG ĐTTX	A01	Nghiên cứu tính khả thi của dự án													<b>A:</b> Phụ trách đào tạo
	A02	Thiết kế mô hình mẫu và thử nghiệm													<b>B:</b> Chủ nhiệm dự án
	A03	Phát triển và tổ chức cơ sở hạ tầng													<b>C:</b> Điều phối viên
	A04	Hỗ trợ tâm lý chuẩn bị thay đổi													<b>D:</b> Trợ giảng từ xa
	A05	Quảng bá hệ thống ĐTTX													<b>E:</b> Giảng viên
	A06	Quản lý đầu vào – đầu ra của hệ thống ĐTTX													<b>F:</b> Chánh văn phòng
	A07	Tạo lập hồ sơ													<b>G:</b> Nhân viên hành chính
	A08	Thiết kế nội dung và phê duyệt													<b>H:</b> Nhân viên phòng ban chức năng, vd: bộ phận kế toán
	A09	Chuyển đổi, tích hợp và đăng tải lên mạng													<b>I:</b> Bộ phận công nhận kết quả
	A10	Nắm bắt, làm chủ nội dung													<b>J:</b> Đầu mối CNED (TT ĐTTX Quốc gia Pháp)
	A11	Đào tạo nhân sự tham gia và tự đào tạo													<b>K:</b> Người học
	A12	Theo dõi công nghệ: INES và môi trường													
	A13	Báo cáo và điều phối													
	A14	Điều tiết hệ thống ĐTTX													
	A15	Vận hành hệ thống ĐTTX													
	A16	Công bố, cập nhật tài liệu trên máy chủ													
	A17	Quản trị máy chủ													
	A18	Cải tiến và điều chỉnh hiện trạng													
	A19	Đón tiếp người học													
	A20	Lập các lộ trình học tập trong ĐTTX													
	A21	Hỗ trợ người học													
	A22	Chuẩn bị và tổ chức các buổi nhóm họp tập trung													
	A23	Duy trì hệ thống													
	A24	Sửa và công bố bài tập													
	A25	Chuẩn bị kiểm tra đánh giá													
	A26	Chấm thi, công nhận và công bố kết quả													
	A27	Hỗ trợ đầu ra cho người học													
	A28	Đánh giá, tổng kết													

Bảng 2: Ví dụ bảng xác định hoạt động và phân công nhiệm vụ (Nguồn: Arnaud Coulon & Michel Ravailleh)



Để tính toán chi phí thực tế của các hoạt động, phương pháp ABC sử dụng một phương pháp phân tích có tách biệt chi phí theo hai nhóm sau<sup>9</sup>:

- Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp
- Chi phí cố định và chi phí biến đổi

	<b>Chi phí cố định</b> (hay định phí) Chi phí không đổi ngay cả khi hoạt động thay đổi, nhưng có thể gây ra hiệu ứng ngưỡng: ví dụ, một phòng học sẽ phù hợp với một số lượng người học xác định	<b>Chi phí biến đổi</b> (hay biến phí) Chi phí thay đổi theo mức độ hoạt động: tùy theo số lượng giờ đào tạo, số lượng học viên, số lượng nhóm
<b>Chi phí trực tiếp</b> Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chi phí nhân sự: Điều hành dự án, thiết kế học liệu</li> <li>• Mua/sản xuất học liệu số (bản quyền/bảo trì)</li> <li>• Mua công cụ - hệ thống quản lý học tập (LMS) – hay thuê (nếu chi phí thuê cố định, không tính theo số lượng người học), bảo trì</li> <li>• Cơ sở vật chất: phòng học, phòng máy tính/trung tâm học liệu đa phương tiện phục vụ đào tạo</li> <li>• Chi phí truyền thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chi phí nhân sự: giảng viên, trợ giảng, người hỗ trợ, người điều phối sư phạm: hướng dẫn lộ trình học tập, trợ giảng chuyên môn và hỗ trợ phương pháp học tập (đồng bộ và không đồng bộ), giảng dạy tập trung hoặc từ xa đồng bộ – như lớp học ảo</li> <li>• Mua hay thuê bản quyền học liệu đa phương tiện</li> <li>• Học liệu và tài liệu hay trang thiết bị cung cấp cho người học (nhân bản, phổ biến)</li> </ul>
<b>Chi phí gián tiếp</b> Chi phí chung cho nhiều hoạt động tổ chức đào tạo Chi phí thực hiện tùy theo tiêu thức phân bổ Hoạt động đào tạo chịu « đúng phần của mình » trong chi phí tổng thể	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chi phí cố định: Phòng ban chức năng (bộ phận hành chính và kỹ thuật), quản lý (giáo đốc sư phạm); Chi phí cơ sở vật chất ngoài mục đích dạy học</li> <li>• Khấu hao trang thiết bị (vd: máy móc tin học)</li> <li>• Đào tạo nhân sự</li> </ul>	

Bảng 3: Các loại chi phí dịch vụ đào tạo từ xa<sup>10</sup>

Từ bảng chi phí chưa đầy đủ này, nhóm quản lý dự án ĐTTX phải xác định các tiêu chí tính phí nhằm có thể đo lường công sức triển khai một hoạt động và biểu diễn nhu cầu tiêu thụ tài nguyên của hoạt động ấy. Tiêu chí tính phí có thể so sánh với đầu việc (theo quy chế chi tiêu của nhà trường), là đơn vị đo lường thường được dùng để tính chi phí một dịch vụ nào đó. Trong bảng dưới đây là một vài ví dụ minh họa:

<sup>9</sup> Pour une étude de cas de l'application de la méthode ABC, consulter: Arnaud Coulon et Michel Ravailhe. « Les couts de la formation ouverte et à distance: première analyse » [[http://sup.ups-tlse.fr/documentation/docs/fich\\_118.pdf](http://sup.ups-tlse.fr/documentation/docs/fich_118.pdf)].

<sup>10</sup> Financement et mise en œuvre de la FOAD: Vade-mecum des bonnes pratiques. [www.una-univ-bordeaux.fr/Download/News/Info/document/233.pdf](http://www.una-univ-bordeaux.fr/Download/News/Info/document/233.pdf)

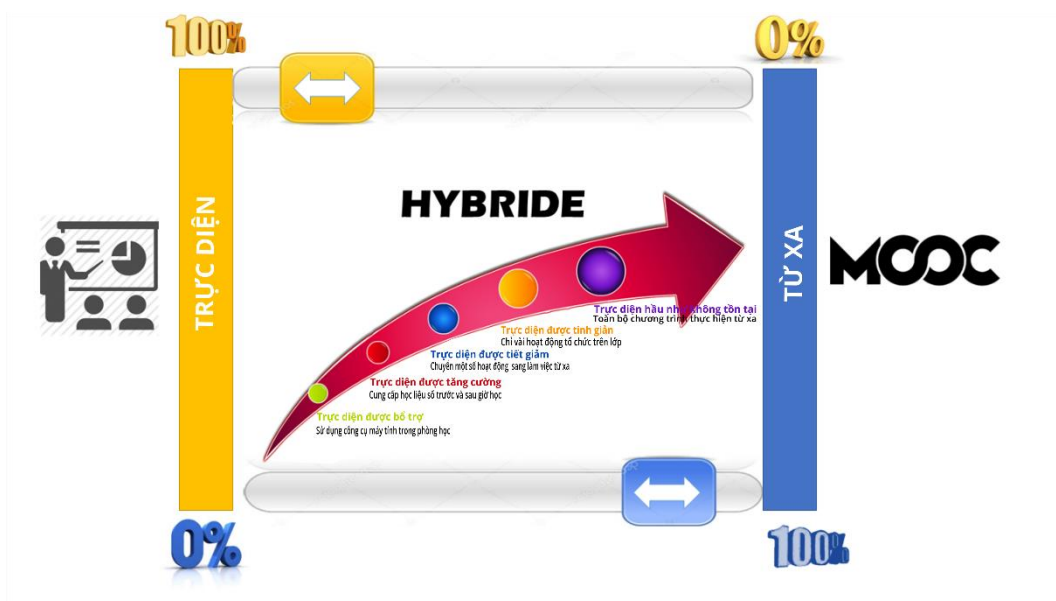
Hoạt động / dịch vụ	Ví dụ tiêu chí tính phí
<b>Ghi danh người học</b>	Theo số lượng người học
<b>Soạn thảo nội dung đào tạo</b>	Theo số trang / độ dài thu âm ghi hình, v.v...
<b>Trợ giảng</b>	Theo số lượng học viên / giai đoạn / thời lượng / vai trò
<b>Chấm bài</b>	Theo số bài phải chấm / loại phương tiện nộp bài / tần suất, v.v...
...	...

*Bảng 4: Ví dụ tiêu chí tính chi phí các hoạt động trong một chương trình ĐTTX*

## ■ MÔ HÌNH SỰ PHẠM CỦA ĐÀO TẠO HỖN HỢP

Đôi khi rất khó tìm ra một phương pháp phù hợp để bắt đầu đào tạo hỗn hợp. Tuy nhiên, giáo viên ngày nay có rất nhiều lựa chọn và giải pháp để đưa CNTT&TT vào giảng dạy. Điều cốt yếu là biết « làm sao để bắt đầu hay phát triển phương thức hỗn hợp trong đào tạo » hơn là tự hỏi « có nên bắt đầu đào tạo từ xa thông qua công nghệ số hay không ».

Cũng cần nhắc lại rằng giữa phương thức đào tạo tập trung toàn bộ và phương thức đào tạo từ xa toàn bộ, có nhiều mức độ ứng dụng CNTT&TT vào thực tiễn dạy học. Người ta thường đo mức độ phối hợp các phương thức đào tạo bằng cách tính tỉ lệ giữa hoạt động dạy học tập trung (trực diện tại chỗ) và hoạt động dạy học trực tuyến từ xa. Các khả năng phối hợp ở những mức độ khác nhau rất đa dạng, và đó chính là nguyên nhân gây ra khó khăn trong việc lựa chọn một công thức riêng biệt phù hợp với một chương trình đào tạo cụ thể dành cho một đối tượng người học cụ thể.



Hình 1: Các loại hình đào tạo từ trực diện toàn bộ đến trực tuyến hoàn toàn

Trong một chương trình đào tạo hỗn hợp, người học thực hiện một số hoạt động học tập từ xa và các hoạt động học tập khác được thực hiện tại chỗ với sự giúp đỡ của người dạy. Để tìm ra « liều lượng » thích hợp giữa hai loại hình hoạt động trên, có thể sử dụng bảng phân loại các chương trình đào tạo hỗn hợp do Serge Leblanc (Đại học Montpellier) đề xuất, dựa vào mức độ sử dụng các phương tiện làm việc trực tuyến từ xa để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo trực diện.

- **Trực diện được bổ trợ bằng các học cụ đa phương tiện:** người dạy và/hoặc người học sử dụng công cụ trình chiếu hay tài liệu đa phương tiện trên lớp học. Ví dụ: sử dụng bài trình chiếu, khai thác tài liệu\* từ Internet.
- **Trực diện được tăng cường với hoạt động từ xa trước và sau buổi học:** toàn bộ người dạy và người học đều có hộp thư điện tử. Trước và sau buổi học, người dạy gửi cho người học một số tài liệu có thể truy cập từ xa.
- **Trực diện xen kẽ:** khoá học có sự xen kẽ giữa thời gian dạy học trực diện và dạy học từ xa.
- **Trực diện được tiết giảm hay tinh giản:** phần chính của khoá học được tổ chức tập trung trực diện. Một số hoạt động được thay thế bằng các hoạt động tự học, bài tập cá nhân hay làm việc nhóm từ xa.

Danel Peraya<sup>11</sup> đã đề nghị sáu loại hình giảng dạy và học tập hỗn hợp:

- **Kiểu 1:** loại hình « giảng dạy » hướng nội dung, với đặc trưng là hỗ trợ cho hoạt động học tập trực diện bằng cách cung cấp nguồn học liệu chủ yếu ở dạng văn bản (« quang cảnh »)
- **Kiểu 2:** loại hình « giảng dạy » hướng nội dung, với đặc trưng là hỗ trợ cho hoạt động học tập trực diện bằng nhiều nguồn học liệu đa phương tiện đa dạng (« màn hình »)
- **Kiểu 3:** loại hình « giảng dạy » hướng tổ chức môn học bằng cách sử dụng các công cụ quản lý với ít nhiều mục tiêu tăng cường hoạt động tương tác và phản xạ (« buổi lái »)
- **Kiểu 4:** loại hình « học tập » với trọng tâm là hỗ trợ tiến trình xây dựng kiến thức và tương tác (« tổ lái »)
- **Kiểu 5:** loại hình « học tập » với trọng tâm là cởi mở kết nối hệ thống đào tạo\* với nguồn tài nguyên bên ngoài môn học và khuyến khích người học tự do lựa chọn tiến trình học tập của mình\* (« không gian chung »)
- **Kiểu 6:** loại hình « học tập » với trọng tâm là khai thác tối đa mọi khả năng về công nghệ và phương pháp sư phạm mà phương thức đào tạo hỗn hợp có thể mang lại (« hệ sinh thái »)

Sự lên ngôi của CNTT&TT trong bối cảnh giáo dục và những thay đổi mà nó cho phép thực hiện liên quan đến các phương thức đào tạo và chương trình đào tạo không phải là không có trở ngại. Những trở ngại này tác động mạnh mẽ lên mô hình quản trị các trường đại học và cơ sở đào tạo, đến mức họ phải tính đến các chiến lược mới trong hợp tác, liên kết và tự chủ. Hai trở ngại rõ rệt nhất là khung pháp lý và mô hình kinh tế có nhiều khác biệt so với đào tạo theo mô hình giáo dục truyền thống. Vấn đề ghi nhận các hoạt động thực hành dạy học từ xa, thông qua việc tính toán chi phí, cũng như công nhận văn bằng liên quan đến dạy học từ xa, là hai trong số những rào cản đáng kể nhất mà người thực hành đổi mới giáo dục và ĐTTX phải thường xuyên đối mặt.

## ■ DỰ ÁN ĐÀO TẠO HỖN HỢP: ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN VÀ KHUNG THAM CHIẾU

Các giải pháp áp dụng phương thức đào tạo hỗn hợp, cũng như là từ xa hoàn toàn, giờ đây đã là chuyện nằm trong tầm tay của tất cả, với điều kiện là có sự chuẩn bị và đáp ứng những điều kiện tiên quyết cần thiết nhất để thành công.

---

<sup>11</sup> PERAYA Daniel et. al. « Typologie des dispositifs de formation hybrides: configurations et métaphores ». AIPU. Quelle université pour demain ? Mai 2012, Canada. pp.147-155, 2012.

Thật vậy, có thể được xem việc triển khai một dự án đào tạo hỗn hợp như là một quy trình quản lý dự án, cần có đội ngũ thực hiện cùng với các tài liệu phục vụ công tác điều phối, giám sát và đánh giá.

## □ **Đội ngũ thực hiện một dự án đào tạo hỗn hợp**

Một dự án đào tạo hỗn hợp là một dự án tập thể có sự tham gia của cả giáo viên, sinh viên cũng như kỹ thuật viên và nhà quản lý phụ trách vấn đề tài chính và nhân sự. Mỗi người tham gia sẽ đóng vai trò và chức phận riêng của mình, tùy theo nội dung xác định trong hồ sơ tiền dự án do nhà trường xây dựng.

Dù không có một quy tắc chung nhất nào, nhưng một dự án đào tạo hỗn hợp có thể bao gồm ba nhóm làm việc: ban dự án\* (BDA), ban chỉ đạo\* (BCĐ) và ban giám sát\* (BGS). Cách phân chia này chỉ mang tính chất tượng trưng. Mỗi trường khi triển khai hoàn toàn có thể điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh riêng của mình.

### ❖ **Ban dự án**

Ban dự án\* (BDA) bao gồm nguồn nhân lực được chỉ định tùy theo năng lực, vai trò và cam kết trong việc đổi mới giáo dục bằng ĐTTX. BDA nghiên cứu nhu cầu của trường và chuẩn bị hồ sơ nhằm tận dụng bất cứ đợt gọi tuyển hay cơ hội xây dựng dự án nào. Nhóm dự án cần phải đa năng, bao gồm những người có năng lực sư phạm cũng như năng lực kỹ thuật, tài chính, luật pháp và quản lý nguồn nhân lực. Nhiệm vụ chính của nhóm là chuẩn bị hồ sơ hoàn chỉnh nhất có thể, cung cấp tối đa các thông tin thuyết minh tính khả thi của dự án.

### ❖ **Ban chỉ đạo**

Ban chỉ đạo\* (BCĐ) được thành lập ngay sau khi dự án ĐTTX bắt đầu được thảo luận bên trong trường. BCĐ bao gồm ban dự án\* mở rộng với sự có mặt của một hay nhiều chuyên gia đại diện cho một hay nhiều đối tác chính (vd: AUF trong trường hợp các dự án được DRAP hỗ trợ). BCĐ hỗn hợp này đảm bảo việc triển khai dự án một cách thuận lợi theo mục tiêu và phương thức hoạt động đã được xác định.

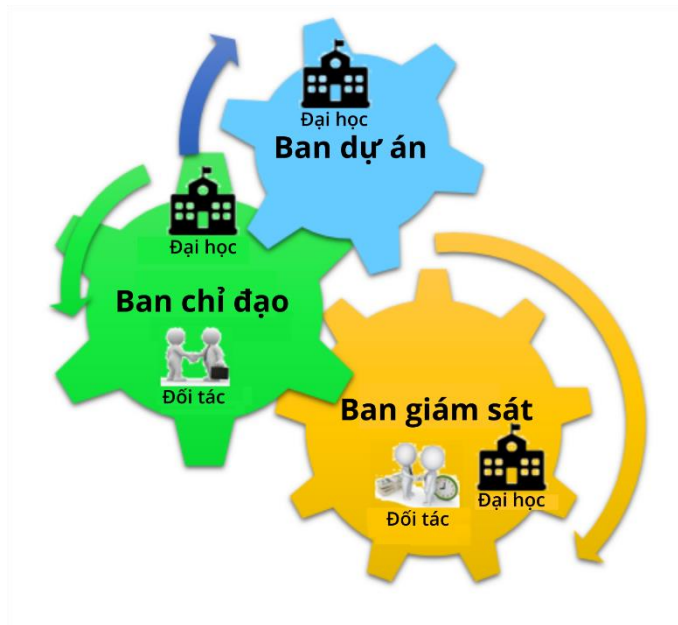
Ban chỉ đạo\* soạn thảo báo cáo định kì về điều kiện hoạt động trong thời gian có sự hỗ trợ của các đối tác. Công việc của BCĐ được xác định bằng một thoả thuận chung và thể hiện rõ thông qua văn bản hợp tác kí kết giữa các bên liên quan.

### ❖ **Ban giám sát**

Ban giám sát bao gồm ban dự án\*, ban chỉ đạo\* cùng với những đối tác tiềm năng của trường chủ trì dự án đào tạo hỗn hợp (trường đại học khác, nhà tài trợ, tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp, v.v...)

Nhiệm vụ chính của ban giám sát là kiểm tra tiến độ dự án theo mục tiêu sư phạm.

Trong trường hợp cần thiết, ban giám sát can thiệp vào một số vấn đề liên quan đến chiến lược hay đến mô hình quản trị hệ thống ĐTTX\* tại trường.



Hình 2: Các ban của một dự án ĐTTX

## □ Tài liệu kỹ thuật của dự án đào tạo hỗn hợp

Một dự án đào tạo hỗn hợp thường tuân theo nguyên tắc hoạt động được xác định trong nhiều loại tài liệu sau:

- Phiếu đề xuất dự án,
- Phiếu mô tả dự án,
- Bản quy ước dự án,
- Hồ sơ nghiên cứu tính khả thi,
- Kế hoạch dự án,
- Tổng kết dự án,
- Biên bản thanh lý dự án, v.v...

Tiến trình này không cố định mà thay đổi theo tình hình thực tế của mỗi trường và theo tính chất của dự án đang thực hiện.



Không bắt buộc phải có tất cả các tài liệu này trong một dự án đào tạo hỗn hợp. Quá trình lập hồ sơ có thể thay đổi theo nhiều tiêu chí liên quan đến bối cảnh thực tế và kinh nghiệm của từng trường.

Quyển cẩm nang này giới thiệu một số tài liệu có thể đáp ứng được nhiều bước triển khai một chương trình đào tạo hỗn hợp. Các tài liệu ấy được sắp xếp theo ba nhóm tương ứng ba giai đoạn thực hiện dự án:

▷ **Giai đoạn 1: TIỀN DỰ ÁN<sup>12</sup>**

1. Kế hoạch triển khai dự án (phụ lục 02)
2. Khung kỹ thuật của dự án đào tạo hỗn hợp (phụ lục 03)

▷ **Giai đoạn 2: TRIỂN KHAI DỰ ÁN**

3. Phiếu giám sát: dành cho phụ trách ĐTTX (phụ lục 04)
4. Phiếu giám sát: dành cho nhóm thiết kế nội dung (phụ lục 05)

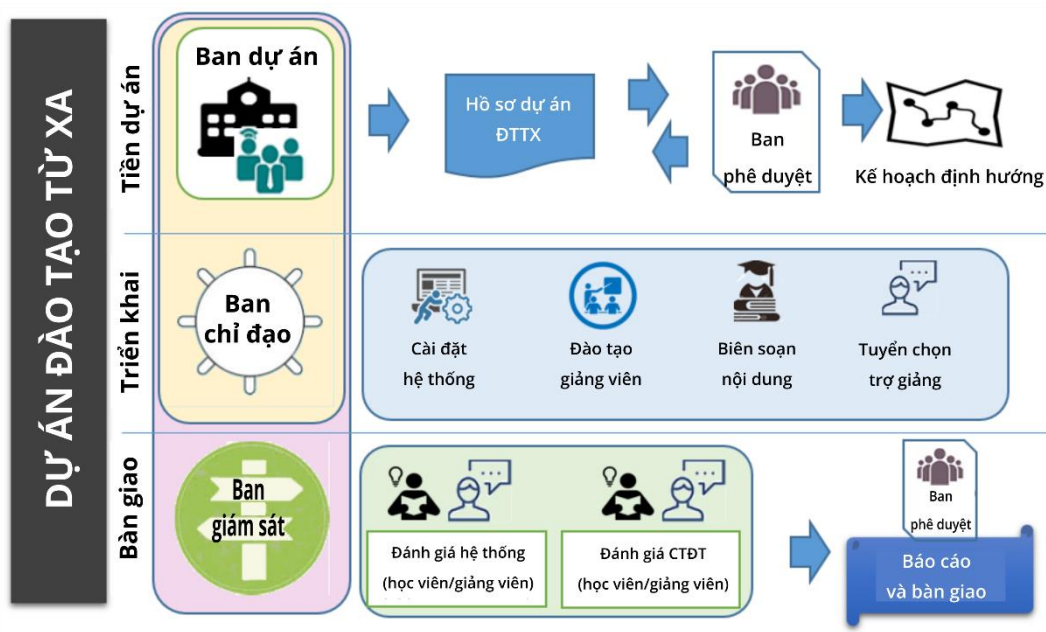
▷ **Giai đoạn 3: ĐÁNH GIÁ VÀ BÀN GIAO**

5. Phiếu đánh giá khoá đào tạo: dành cho học viên (phụ lục 06)
6. Phiếu đánh giá quá trình học tập: cho học viên (phụ lục 07)
7. Phiếu đánh giá quá trình học tập: dành cho giảng viên trợ giảng\* (phụ lục 08)
8. Báo cáo tổng kết và Biên bản thanh lý dự án (phụ lục 09)

---

<sup>12</sup> L'annexe 01 propose un cadre de pré-projet comme recommandé par la CRE. Un pré-projet évalué par la CRE nécessite trois grilles:

1. Une fiche de proposition de pré-projet (Point A);
2. Une matrice d'évaluation de projet (point B);
3. Une note d'opportunité (Point C);



Hình 3: Sơ đồ tổng thể của một dự án đào tạo hỗn hợp

Một chương trình ĐTTX được Marc Weisser định nghĩa như sau: « là sự kết hợp các yếu tố đồng nhất, vật chất và phi vật chất (Charlier & Peter, 1999; Weisser, 2007), thành một tổng thể các phương tiện được thực thi với một mục tiêu rõ ràng, ít là trong suy nghĩ của người thiết kế (Meunier, 1999). Nhờ vào đó mà người giáo viên có thể cố gắng tiên lượng và xác định lộ trình đào tạo thích hợp cho người học tùy theo những lựa chọn cụ thể về mặt phương pháp sư phạm »<sup>13</sup>.

## ■ QUYỀN CẨM NANG NÀY ĐỂ LÀM GÌ, DÀNH CHO AI ?

Quyền cẩm nang này có thể được xem như khung tham chiếu về mặt lý thuyết, kỹ thuật và phương pháp liên quan đến đào tạo mở và từ xa (ĐTTX). Theo tinh thần đó, trong cẩm nang có trình bày các thông tin tham khảo cần thiết, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học trong việc xây dựng đề án đào tạo hỗn hợp. Cẩm nang này có thể phục vụ cho cán bộ quản lý dự án cũng như mọi giảng viên muốn áp dụng phương thức đào tạo bằng CNTT&TT.

Sách cũng được thiết kế để hỗ trợ công tác quản lý đào tạo trực tuyến và hỗ trợ về mặt phương pháp cho các đội ngũ giảng viên có áp dụng hướng tiếp cận này. Do đó, quyền cẩm nang này có thể cần thiết - về mặt chiến lược - cho các nhà quản lý phụ trách đổi mới chính sách giáo dục trong nhà trường. Đồng thời, về mặt triển khai hoạt động và

<sup>13</sup> Marc Weisser, « Dispositif didactique ? Dispositif pédagogique ? Situations d'apprentissage ! », Questions Vives [En ligne], Vol.4 n°13 | 2010, mis en ligne le 26 janvier 2011, consulté le 12 mars 2017. URL: <http://questionsvives.revues.org/271>



thực tế, nó cũng hỗ trợ việc soạn thảo và triển khai hệ thống ĐTTX để kết hợp với các chương trình đào tạo hiện có.



Cũng cần phải nhắc lại rằng quyền cầm nang này chỉ hỗ trợ về mặt kỹ thuật và hỗ trợ các hoạt động liên quan đến phần đào tạo từ xa. Phần đào tạo trực diện do đội ngũ sư phạm của nhà trường phụ trách. Hình thức đào tạo trực diện trong một dự án đào tạo hỗn hợp chỉ giới hạn ở những buổi bồi dưỡng chuyên đề cho các giảng viên tham gia dự án.

Quyền cầm nang này không có mục đích trình bày là toàn diện mọi vấn đề, cũng như không mong muốn là một ấn phẩm phù hợp cho mọi hoàn cảnh, vốn có bản chất vô cùng đa dạng. Sách cũng không đi sâu vào các chi tiết về mặt kỹ thuật, phương pháp sư phạm, hay quá trình thực hiện kế hoạch, v.v... Rất nhiều nguồn tài liệu tham khảo, công cụ và dịch vụ trên Internet có thể bổ sung cho quyền cầm nang này, vốn chỉ xác định giới hạn ở các nguyên tắc và nội dung quan trọng của đào tạo từ xa, nhất là trong việc lựa chọn phần mềm tự do, nguồn tài nguyên giáo dục miễn phí và bản quyền *Creative Commons*.

## ■ BỐ CỤC CỦA QUYỀN CẦM NANG

Từ các tiêu chí và điều kiện cần thiết cho tiến trình hỗ trợ đào tạo hỗn hợp, quyền cầm nang gồm ba phần như sau:

- Phần 01: phân tích bối cảnh chương trình đào tạo hỗn hợp muốn thực hiện. Sách đưa ra một số tiêu chí và điều kiện cần thiết để thực hiện đào tạo hỗn hợp (về mặt nhân lực, kỹ thuật, phương pháp, tài chính, v.v...);
- Phần 02: phát triển năng lực, kỹ năng cần thiết cho đào tạo hỗn hợp. Sách đề xuất các năng lực về kỹ thuật và phương pháp giảng dạy. Đây là những mảng kỹ năng mà giảng viên cần được bồi dưỡng trước để có thể nắm vững các hoạt động và mục tiêu sư phạm của đào tạo hỗn hợp. Đây cũng là các kỹ năng liên quan đến việc sử dụng các công cụ phục vụ đào tạo từ xa (bao gồm hệ thống đào tạo trực tuyến và các ứng dụng đi kèm), liên quan đến thiết kế nội dung giảng dạy (cấu trúc, kế hoạch), theo dõi học tập (hỗ trợ), đánh giá kết quả (tác động), v.v... Các kỹ năng và lộ trình nêu trên được trích từ khung tham chiếu của l'AUF/IFIC<sup>14</sup> và các lộ trình đào tạo của l'IFIC<sup>15</sup>. Các kỹ năng tối thiểu này rất cần thiết để triển khai hệ thống ĐTTX thông qua việc thiết kế và đưa nguồn tài nguyên giảng dạy và hoạt động học tập lên hệ thống ĐTTX mới;
- Phần 03: triển khai, thử nghiệm, đánh giá và nghiệm thu hệ thống ĐTTX. Để thực hiện bước này, sách nêu ra các điều kiện để thử nghiệm, đánh giá, nghiệm thu và bàn giao hệ thống ĐTTX.

---

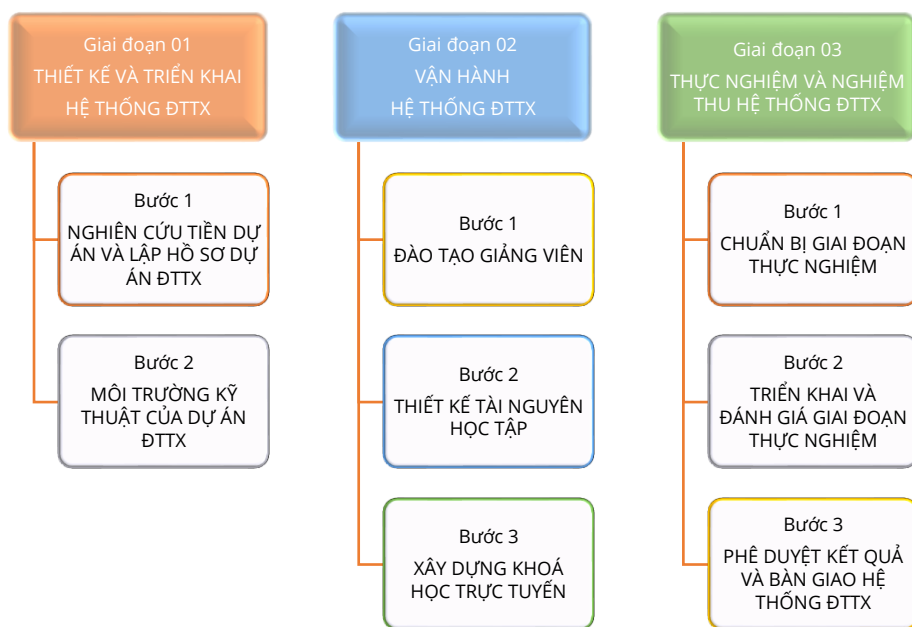
<sup>14</sup> Référentiel TIC/E. <http://ific-auf.org/transfer/le-r%C3%A9f%C3%A9rentiel-tictice>

<sup>15</sup> Parcours de formation: [http://ific-auf.org/transfer/content-filtered-by-category/parcours\\_de\\_formation](http://ific-auf.org/transfer/content-filtered-by-category/parcours_de_formation)

Trong phần kết luận, sách đề xuất một số khuyến nghị để chia sẻ đào tạo hỗn hợp trong nội bộ nhà trường và hướng phát triển tiếp theo nhằm mở rộng theo hướng đào tạo từ xa hoàn toàn (ví dụ: MOOC).

Dự án hỗ trợ một chương trình ĐTTX được chi tiết hoá thành 03 giai đoạn như sau:

- **Giai đoạn 1: Thiết kế** và triển khai hệ thống ĐTTX
- **Giai đoạn 2: Vận hành** hệ thống ĐTTX
- **Giai đoạn 3: Thực nghiệm và nghiệm thu** hệ thống ĐTTX



Hình 4: Ba giai đoạn chính tương ứng với ba phần chính của quyền cảm nang

## LƯU Ý

Quyền cảm nang được biên soạn theo một quy trình hoàn toàn độc lập với mọi bối cảnh liên quan đến một cơ sở giáo dục đại học nào. Các giai đoạn và bước triển khai ở đây chỉ mang tính gợi ý, mỗi trường khi áp dụng hoàn toàn có thể tùy biến sao cho thích hợp với bối cảnh và nhu cầu riêng của mình. Chính cấu trúc phân đoạn của quyền cảm nang sẽ giúp các giai đoạn và từng bước triển khai đều có thể được thay đổi thứ tự để thích ứng với từng trường hợp riêng biệt.

# Giai đoạn 1 – Thiết kế và triển khai ĐTTX

---

Mọi dự án đào tạo hỗn hợp cần dựa trên những tiêu chí thiết kế « chặt chẽ » để tránh những khó khăn ban đầu. Các tiêu chí này được xác định thông qua việc phân tích hiện trạng.

Để tiến hành một dự án đào tạo hỗn hợp, trường chủ trì phải dự kiến trước một bản tiền dự án nhằm đánh giá hiện trạng các phương tiện và nguồn lực có sẵn (ví dụ ở Phụ lục 01-A). Bản tiền dự án này có thể thể hiện dưới dạng một phiếu mô tả tính thích đáng của dự án do một cơ cấu đánh giá phê duyệt nào đó xem xét, có thể đi đến quyết định chấp thuận, bác bỏ hay yêu cầu chỉnh sửa. Bước này không có tính chất bắt buộc mà tùy thuộc vào cách thức tổ chức của mỗi cơ sở giáo dục đại học, và hoàn toàn có thể bỏ qua để chuyển sang các bước tiếp theo.

Cần lưu ý là việc đánh giá dự án đào tạo hỗn hợp thường được xem xét dựa vào các tiêu chí phổ biến trong lĩnh vực quản lý dự án, bao gồm các nguyên tắc về tính thích đáng, tính nhất quán và tính khả thi của dự án (xem khung bên dưới):



**Tính thích đáng của dự án:** bao gồm các tiêu chí liên quan đến bối cảnh khoa học, kinh tế xã hội và thể chế (quốc gia và liên quốc gia) xung quanh dự án được triển khai. Đặc biệt, có ba yếu tố thường được xem xét: mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch phát triển trường đại học; khả năng tuyển sinh; tiềm năng hòa nhập nghề nghiệp và tiếp tục làm nghiên cứu sinh đối với giảng viên đại học.

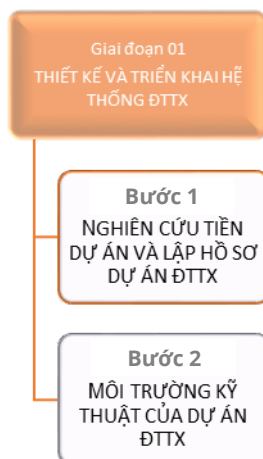
**Tính nhất quán của dự án:** Việc đánh giá tính đồng bộ của dự án cho phép làm nổi bật sự phù hợp, ở cấp độ tổ chức thực hiện và tiến trình của toàn dự án và các bước, giữa mục tiêu đặt ra, nguồn lực cần huy động và kết quả mong đợi. Thường thì ba yếu tố sau được xem xét: chương trình đào tạo xét theo kiến thức và kỹ năng mà người học cần có khi học xong; ban chỉ đạo điều hành và giám sát; kế hoạch truyền thông và đối tượng nhắm tới.

**Tính khả thi của dự án:** từ góc độ nguồn lực cần huy động và rủi ro có thể dự đoán, việc đánh giá tính khả thi của dự án cần xem xét tiến độ, khó khăn và trở ngại có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện đào tạo và các mục tiêu đặt ra. Thường thì ba yếu tố sau được xem xét: kinh phí dự kiến và tìm kiếm nguồn tự chủ tài chính; kế hoạch đào tạo giảng viên của đơn vị chủ trì dự án; đối tác.

Mục tiêu của hồ sơ này (phiếu đề xuất dự án và mẫu đánh giá hiện trạng) là nhằm xác định những tiêu chí và điều kiện cần thiết để dự án đào tạo hỗn hợp được triển khai thành công. Ngoài ra, các tài liệu này cũng cho phép xác định những tiêu chí để xem xét loại hình đào tạo hỗn hợp nào phù hợp với từng học phần trong chương trình đào tạo cụ thể của một trường đại học.

Giai đoạn lập hồ sơ dự án ĐTTX chia thành 2 bước:

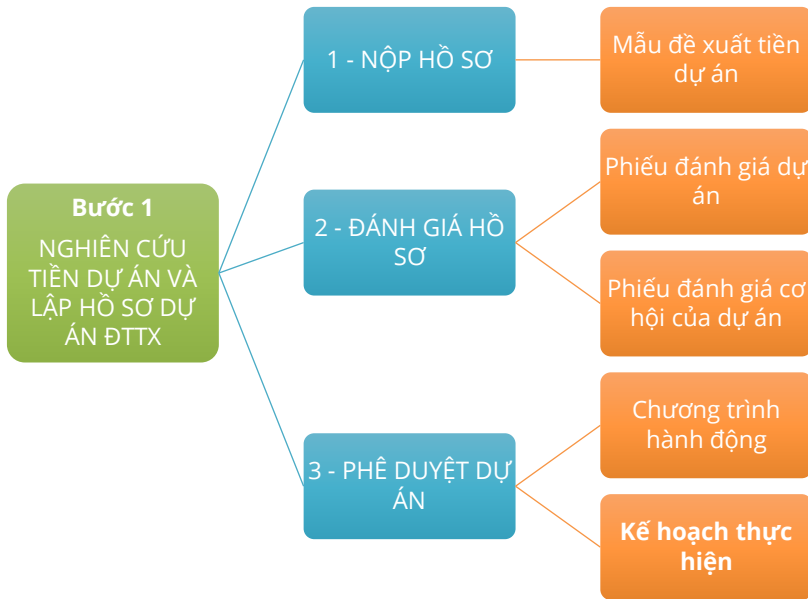
1. Bước 1: Nghiên cứu tiền dự án và lập hồ sơ dự án ĐTTX
2. Bước 2: Môi trường kỹ thuật của dự án ĐTTX



## ■ BƯỚC 1: NGHIÊN CỨU TIỀN DỰ ÁN VÀ LẬP HỒ SƠ DỰ ÁN ĐÀO TẠO HỖN HỢP

Các dự án mới thường bắt đầu với nghiên cứu tiền dự án, đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu, từ đó đề ra mục tiêu, xác định các thành phần tham gia và nguồn lực cần huy động.

Mọi dự án cũng cần phải được đánh giá thông qua một ban chuyên gia độc lập để xem xét tính nhất quán, tính thích đáng và sự phù hợp với các quy định hiện hành. Khi được phê duyệt, dự án cần xây dựng « Kế hoạch triển khai dự án ».



Hình 5: Các bước nghiên cứu tiền dự án để lập hồ sơ ĐTTX

## □ THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Đề xuất xây dựng hệ thống đào tạo hỗn hợp cần phải bắt đầu từ việc đánh giá hiện trạng của chương trình đào tạo đang xem xét (ví dụ ở Phụ lục 01-A).



Bước này thay đổi tùy theo bối cảnh và mục tiêu của dự án. Phụ lục 01 chỉ giới thiệu ví dụ của một số biểu mẫu đánh giá tiền dự án thông qua một ban chuyên gia độc lập. Các trường chủ trì dự án hoàn toàn có thể bỏ qua bước này nếu thấy không cần thiết, hoặc phỏng theo trong trường hợp xây dựng các dự án hợp tác khu vực hoặc quốc tế.

### ❖ Mẫu đề xuất tiền dự án (Phụ lục 01)

Mẫu đề xuất tiền dự án nhằm cung cấp những thông tin cơ bản nhất về dự án đào tạo hỗn hợp.

Mẫu khai này nhằm mục tiêu thuyết phục các bên liên quan về lợi ích và tính khả thi của tiền dự án. Ví thế, người thực hiện mẫu khai cần ứng xử như « người bán ý tưởng » và cần làm nổi bật những lợi ích mà cơ sở đào tạo thụ hưởng từ dự án. Họ cần thể hiện rõ nhu cầu và mục tiêu của cơ sở đào tạo khi triển khai đào tạo hỗn hợp. Họ cũng phải chứng minh cơ sở đào tạo của mình có tiềm lực tối thiểu (con người, công nghệ, tài chính, v.v...) để triển khai dễ dàng và nhanh chóng đào tạo hỗn hợp.

Các thông tin cần cung cấp trong mẫu khai:

- Mục tiêu dự án;

- Thông tin về chủ nhiệm dự án và các đối tác;
- Đặc điểm sự phạm của dự án;
- Đặc điểm kỹ thuật của dự án;
- Mô hình quản trị dự án;
- Chính sách ngôn ngữ của dự án.

## □ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ

Việc đánh giá hồ sơ thường bao gồm việc kiểm tra các nội dung sau:

- Nhóm dự án có các năng lực ban đầu liên quan đến ĐTTX;
- Nhóm dự án có sẵn nguồn tài nguyên học tập (nội dung, hoạt động, kiểm tra đánh giá...) phù hợp cho việc sử dụng trong ĐTTX;
- Cơ sở đào tạo chủ trì dự án đào tạo hỗn hợp có cơ sở hạ tầng công nghệ (tin học và truyền thông) đảm bảo chất lượng để quản lý phần ĐTTX của chương trình đào tạo hỗn hợp (thiết bị của người học, truy cập Wifi công cộng, mạng VPN, ADSL);
- Cơ sở đào tạo đã xác định rõ nhu cầu đào tạo cần bổ sung về mặt quản lý hành chính và kỹ thuật, điều phối sự phạm và quản lý ngân sách để quản trị một chương trình đào tạo hỗn hợp;
- Cơ sở đào tạo đã xác định rõ mô hình kinh tế cho phần ĐTTX phù hợp với quy định của cơ sở đào tạo và luật pháp hiện hành của quốc gia;
- Nhóm dự án đã xác định rõ các mục tiêu cần đạt, lên kế hoạch hành động và xác định nguồn lực cần huy động;
- Nhóm dự án đã làm rõ vai trò và nhiệm vụ của từng thành viên tham gia hỗ trợ dự án (trưởng dự án, đại diện của DRAP, người phụ trách sự phạm, người phụ trách kỹ thuật, giảng viên biên soạn tài nguyên học tập, giảng viên trợ giảng, v.v...).

Cơ quan phê duyệt tiền dự án căn cứ biểu mẫu này để quyết định phê duyệt hay từ chối tiền dự án. Cơ quan này thông báo kết luận của mình thông qua hai văn bản:

1. Phiếu đánh giá dự án
2. Phiếu đánh giá cơ hội của dự án

## ❖ Phiếu đánh giá dự án [Phụ lục 01-B]

Cơ quan phê duyệt có thể viết báo cáo của mình bằng cách sử dụng ma trận đánh giá trong đó chỉ rõ sự hiện diện của các tiêu chí có lợi cho dự án.

- Môi trường chung của dự án;

- Nhu cầu của dự án;
- Mục tiêu của dự án;
- Năng lực sẵn có phục vụ cho dự án;
- Tài nguyên học tập có sẵn có thể sử dụng trong dự án;
- Cơ sở hạ tầng phù hợp với dự án;
- Nhân sự được xác định phục vụ triển khai dự án;
- Kinh phí huy động cho dự án (mô hình kinh tế).

Dự án được phê duyệt khi một tỉ lệ xác định trước các chí tích cực được ghi nhận. Tỉ lệ này được đề nghị như là điều kiện tiên quyết tối thiểu để cơ sở đào tạo nhận được hỗ trợ trong một dự án đào tạo hỗn hợp.

Tuy nhiên, tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong hai trường hợp sau:

- Tỉ lệ có thể được điều chỉnh tăng nếu phần ĐTTX của dự án  $\geq 50\%$  toàn bộ học phần hay chương trình đào tạo được thực hiện theo hình thức kết hợp. Tỉ lệ ĐTTX cao cần những điều kiện tiên quyết « chặt chẽ » hơn đối với cơ sở đào tạo chủ trì dự án để đảm bảo việc kiểm tra và giám sát dự án;
- Tỉ lệ có thể điều chỉnh giảm nếu phần đào tạo từ xa của dự án  $< 25\%$  toàn bộ học phần hay chương trình đào tạo được thực hiện theo hình thức kết hợp. Tỉ lệ ĐTTX thấp hơn thoả mãn ít điều kiện tiên quyết hơn đối với cơ sở đào tạo chủ trì dự án để đảm bảo việc kiểm tra và giám sát dự án.

Ví dụ minh họa mô hình ma trận được đề nghị trong Phụ lục 01-B. Đây là công cụ làm việc để tìm hiểu các chỉ số chất lượng của dự án.

### ❖ **Phiếu đánh giá cơ hội của dự án [Phụ lục 01-C]**

Phiếu đánh giá cơ hội là một công cụ để đưa ra quyết định. Phiếu đánh giá cung cấp bản đánh giá đầu tiên về tính thích đáng của dự án và cho phép phê duyệt hay từ chối cơ hội nhận hỗ trợ dự án đào tạo hỗn hợp.

Thông qua phiếu đánh giá này, quyết định ngưng, tiếp tục hay yêu cầu chỉnh sửa tiền dự án sẽ được đưa ra. Trong trường hợp cần chỉnh sửa, người đánh giá cần nêu rõ những khuyến nghị cụ thể nhằm tăng khả năng được chấp thuận của tiền dự án.

Phiếu đánh giá cơ hội của dự án cần tập trung vào các điểm sau:

- Nhu cầu đào tạo, ngay cả những ưu tiên đào tạo, được nhóm dự án xác định rõ;
- Bối cảnh của cơ sở đào tạo chủ trì dự án và phạm vi dự kiến của dự án đào tạo hỗn hợp;
- Ích lợi của đào tạo hỗn hợp đối với cơ sở đào tạo liên quan;

- Yếu tố thành công và rủi ro tiềm năng của cơ sở đào tạo khi kết thúc dự án;
- Khái toán chi phí dự án (mô hình kinh tế);
- Quyết định: triển khai dự án hay không.

Với những dự án trung bình và lớn (nhiều đối tác và số lượng người học lớn), phiếu đánh giá rất cần thiết trước khi thực hiện nghiên cứu tính khả thi một cách chi tiết hơn.

## □ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

Khi được phê duyệt, cần có một phiên họp đầu tiên để hoàn thiện các văn bản của dự án<sup>16</sup>. Hai văn bản cần thực hiện để khẳng định việc triển khai dự án và xác định không gian và thời gian.

Đó là:

1. Chương trình hành động;
2. Kế hoạch thực hiện (biểu đồ Gantt).

## ❖ Chương trình hành động [Phụ lục 02]

Trong giai đoạn đầu của quá trình xây dựng dự án, cần thiết phải soạn thảo chương trình hành động. Đây là một dạng kế hoạch triển khai dự án được soạn thảo, xây dựng và nhất trí của các bên liên quan.

Kế hoạch triển khai trả lời câu hỏi « khi nào », « ai », « cần thực hiện như thế nào » để đạt được kết quả mong đợi. Kế hoạch triển khai mô tả việc tổ chức công việc, xác định người tham gia và các hoạt động được giao, và lập thời gian biểu và xác định nguồn lực cần thiết để thực hiện thành công. Tóm lại, kế hoạch triển khai xác định cách thức dự án được thực hiện, kiểm tra, giám sát và cuối cùng là thanh lý.

Kế hoạch triển khai dự án đào tạo hỗn hợp cần thể hiện mô hình kinh tế, các bên tham gia, vai trò và trách nhiệm của các bên, tài nguyên học tập cần số hoá và khai thác, cơ chế hỗ trợ, theo dõi và báo cáo, thời gian thực hiện, v.v...

Cấu trúc chung của kế hoạch triển khai gồm các điểm sau:

- Mô hình sự phạm kết hợp;
- Phương pháp: tăng cường hoạt động mạng lưới kỹ thuật viên;
- Các bên liên quan, vai trò và trách nhiệm;
- Môi trường công nghệ số của đào tạo kết hợp;
- Công việc chuẩn bị;

---

<sup>16</sup> En cas de pré-projet accompagnés par la DRAP, cette réunion se fait entre le porteur du projet (et son équipe) et le référent de la DRAP (et son équipe).



- Đào tạo nhân sự quản lý;
- Quản lý kỳ hạn;
- Quản lý chi phí (mô hình kinh tế);
- Giám sát và báo cáo;
- Quản lý rủi ro;
- Báo cáo thanh lý.

Biểu mẫu chi tiết kế hoạch triển khai một dự án ĐTTX có trong Phụ lục 02.

### ❖ Kế hoạch thực hiện

Kế hoạch thực hiện là văn bản trong đó trưởng dự án xác định mục tiêu cần đạt trong một thời hạn cụ thể. Kế hoạch thực hiện cần tương ứng với chương trình hành động. Hai văn bản này trong chừng mực nào đó được xem là tài liệu hướng dẫn chính giúp cơ sở đào tạo chủ trì dự án có cái nhìn tổng thể về dự án và những bước của quá trình thực hiện.

Kế hoạch thực hiện thường được trình bày dưới dạng biểu đồ (ví dụ biểu đồ Gantt) cho phép trưởng dự án giám sát tình hình tiến triển của các bước có trong dự án nhờ vào ma trận tổng thể.

Việc khai thác biểu đồ Gantt cho phép chuẩn bị và quản lý dự án hoàn chỉnh theo phương pháp được chuẩn hoá và kiểm chứng. Với biểu đồ Gantt, có thể thêm hay bớt nhiệm vụ, xác định và điều chỉnh thời gian và lập kế hoạch nhiệm vụ một cách dễ dàng.

Kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ ĐTTX cần được trưởng dự án và đại diện của DRAP thực hiện.

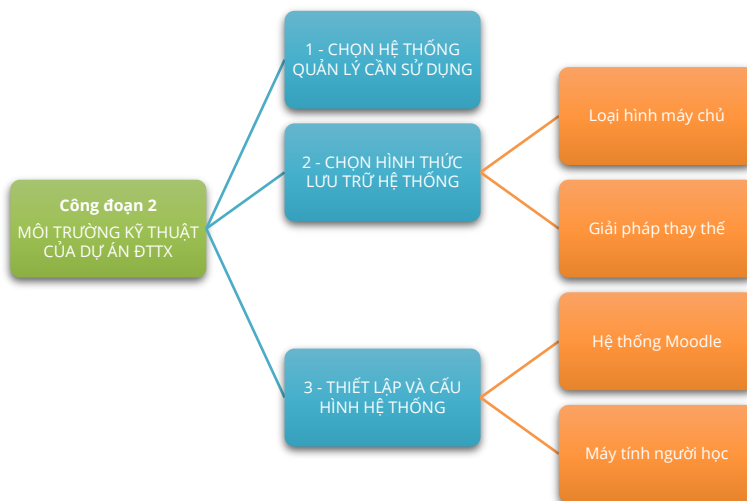
## ■ BƯỚC 2: MÔI TRƯỜNG KỸ THUẬT CỦA DỰ ÁN ĐTTX

Thông tin dự án, có trong chương trình hành động, cung cấp thông tin về môi trường kỹ thuật của hệ thống ĐTTX.

Xin nhắc lại thêm một lần nữa rằng sự hỗ trợ của DRAP chỉ được thực hiện trên những khía cạnh liên quan đến phần từ xa của dự án đào tạo hỗn hợp và rằng việc tổ chức thực hiện phần trực diện do cơ sở đào tạo đối tác đảm nhận tùy theo chính sách giáo dục của mình. Trong khuôn khổ của Quyển cẩm nang này, chỉ phần đào tạo giảng viên theo hình thức trực diện về các kỹ thuật trong đào tạo từ xa mới được xem xét.

Trong bước này, cần thực hiện ba chọn lựa:

1. Chọn hệ thống quản lý cần sử dụng
2. Chọn hình thức lưu trữ hệ thống
3. Thiết lập và cấu hình hệ thống



Hình 6: Lựa chọn môi trường kỹ thuật trong ĐTTX

## □ LỰA CHỌN HỆ THỐNG QUẢN LÝ HỌC TẬP

Lựa chọn hệ thống quản lý học tập rất quan trọng bởi vì nó cho phép dự án ĐTTX có được một mô hình công nghệ giáo dục tiên tiến có thể thay thế hình thức phổ biến là cung cấp đơn thuần các khoá học trực tuyến\*.

Thường thì người ta chọn lựa giữa CMS (Content/Course Management System – Hệ thống quản lý nội dung / khoá học), LMS (Learning Management System – Hệ thống quản lý học tập)\* hay LCMS (Learning Content Management System – Hệ thống quản lý nội dung học tập)\*. « Sự khác biệt giữa LMS và CMS nằm ở việc LMS có liên quan đến yếu tố sư phạm, và như vậy cho phép sử dụng các công cụ giao tiếp và cung cấp nội dung cũng như công cụ theo dõi sinh viên, kiểm tra đánh giá hay làm việc nhóm »<sup>17</sup>.

Thị trường hệ thống quản lý học tập rất đa dạng, nhưng xu thế đang nghiêng về các công cụ thuộc nhóm phần mềm tự do, nhất là hệ thống Moodle.



Moodle được phát triển trên hệ điều hành Linux với Apache, MySQL và PHP (hay LAMP). Để sử dụng Moodle, hệ thống vận hành với Unix, FreeBSD, Windows cũng như MAC OS X, Netware và tất cả các hệ thống có máy chủ web PHP (phiên bản 4.1.1. hay cao hơn) và hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL hay PostgreSQL.

Ngoài việc là phần mềm tự do (miễn phí), Moodle có thể tái tạo các điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học định hướng hành động được xây dựng từ lý thuyết kiến tạo và lý thuyết kiến tạo xã hội mà AUF sử dụng để xây dựng chiến lược đào tạo từ xa của mình. « Sau khi thực hiện so sánh ba hệ thống quản lý Ganesha, Claroline và Moodle cách đây khoảng 10 năm, AUF đã quyết định chọn Moodle và từ đó Moodle được sử

<sup>17</sup> Le portail de la formation à distance en Belgique. <http://www.learn-on-line.be/choisir-une-plate-forme-de-formation>

dụng trong các hoạt động đào tạo ứng dụng CNTT&TT vào dạy học và các hoạt động hỗ trợ dự án triển khai ĐTTX mới »<sup>18</sup>.

Tại các nước châu Á – Thái Bình Dương thuộc khối Pháp ngữ, Moodle cũng là chọn lựa phổ biến. Moodle đã được triển khai trong hầu hết các trường đại học ở Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam<sup>19</sup>. Như vậy, việc chọn lựa hệ thống quản lý cho toàn bộ dự án ĐTTX có vẻ đã được định trước sẽ là Moodle.



Nếu một cơ sở đào tạo chọn lựa hệ thống quản lý khác vì nhiều lý do (dự án hợp tác quốc tế, đội ngũ giảng viên đã được đào tạo sử dụng công cụ khác, v.v...), thì cần thiết phải tiến hành thảo luận giữa DRAP và chủ nhiệm dự án ĐTTX để quyết định vấn đề này. Việc chọn lựa một hệ thống quản lý không phải là Moodle có thể thay đổi định hướng hỗ trợ của DRAP bởi vì năng lực sư phạm và hỗ trợ ĐTTX của DRAP thường liên quan đến Moodle.

Việc chọn lựa cần thực hiện tiếp theo trước tiên liên quan đến việc cài đặt phiên bản Moodle mới nhất để có thể tận dụng những chức năng mới nhất, sau đó, lựa chọn một giải pháp máy chủ tương ứng với nguồn lực và nhu cầu của hai bên liên quan: máy chủ riêng hay ảo.

## □ CHỌN LỰA GIẢI PHÁP MÁY CHỦ

Không nên xem nhẹ việc chọn lựa máy chủ. Cần phải xem xét cả khía cạnh kỹ thuật cũng như khía cạnh hành chính và tổ chức.

Về mặt kỹ thuật, nhất thiết phải hiểu rõ đặc điểm của các loại dịch vụ cung cấp máy chủ khác nhau hiện đang được cung cấp trên mạng, từ máy chủ chia sẻ đến máy chủ riêng, máy chủ ảo riêng (VPS), máy chủ đám mây (*Cloud Computing*).

Về mặt hành chính và tổ chức, nhất thiết phải chọn lựa giải pháp phù hợp nhất với khả năng hậu cần và tổ chức của cơ sở đào tạo để tự mình quản lý ĐTTX hay nhờ các đối tác bên ngoài.

### ❖ Loại hình dịch vụ cung cấp máy chủ

#### ▷ Máy chủ chia sẻ: giải pháp tiết kiệm

Máy chủ chia sẻ là giải pháp sử dụng cùng một máy chủ để lưu trữ nhiều website. Điều đó cho phép nhà cung cấp dịch vụ giảm chi phí bảo trì và cung cấp một giải pháp giá rẻ. Đó là giải pháp tiết kiệm nhất và phổ biến nhất trên thế giới, bởi vì một vài máy chủ có thể lưu trữ hàng trăm website. Máy chủ chia sẻ là giải pháp phù hợp với những website có lưu lượng truy cập thấp hay trung bình (<1000 truy cập / ngày)

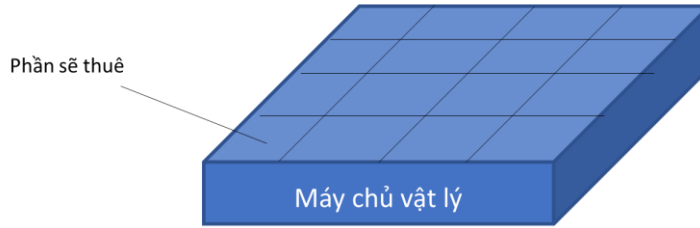
---

<sup>18</sup> IFIC. « Livre blanc: Guide d'accompagnement de la mise en œuvre de FOAD (formation ouverte et à distance) 2016-2017 ». 72 p. 2017

<sup>19</sup> BEN HENDA Mokhtar. « Formation à distance et outils numériques pour l'enseignement supérieur et la recherche en Asie-Pacifique (Cambodge, Laos, Vietnam). Partie 02: recommandations et feuille de route ». [Rapport de recherche] BAP 2016. <hal-01475563>

## Máy chủ chia sẻ

Máy chủ được chia thành nhiều phần được cấu hình giống nhau



Hình 7: Máy chủ chia sẻ (Nguồn: *Le guide du débutant pour héberger un site avec WordPress*)

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"><li>• Dịch vụ tiết kiệm nhất</li><li>• Việc bảo trì, an ninh và sao lưu thường do nhà cung cấp đảm nhiệm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Giải pháp miễn phí hay cơ bản thường dành cho các website cá nhân</li><li>• Giải pháp không phù hợp với website có lưu lượng truy cập cao hay cần một cấu hình đặc biệt</li></ul>

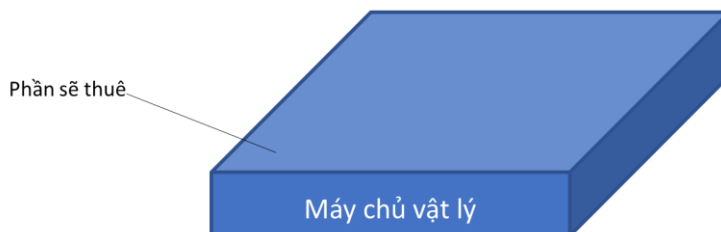
### ▷ Máy chủ dùng riêng: giải pháp được kiểm soát

Máy chủ dùng riêng cho phép có được máy chủ cho riêng mình và chỉ sử dụng cho một website. Cấu hình này thường được sử dụng để lưu trữ những website có lưu lượng truy cập cao.

Cấu hình của máy chủ là trách nhiệm của chủ sở hữu website, chủ sở hữu website thường thuê dịch vụ chuyên nghiệp để đảm bảo hiệu suất và bảo mật tối đa.

## Máy chủ dùng riêng

Máy chủ có thể cấu hình

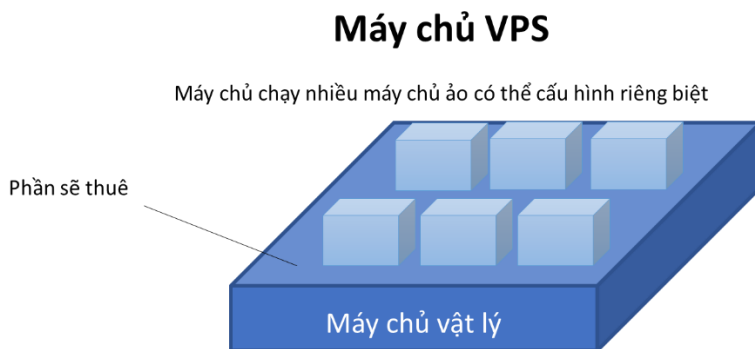


Hình 8: Máy chủ dùng riêng (Nguồn: *Le guide du débutant pour héberger un site avec WordPress*)

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cho phép khai thác 100% cấu hình máy chủ và nguồn CPU/RAM</li> <li>• Khả năng tùy biến cao</li> <li>• Tiết kiệm hơn máy chủ ảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chi phí tốn kém hơn máy chủ chia sẻ</li> <li>• Cần có kỹ thuật viên để cấu hình và bảo trì máy chủ, nhất là để thực hiện sao lưu, cập nhật hệ thống an ninh, giám sát RAID</li> <li>• Không thể chép bộ nhớ đệm và không thể thay đổi kích thước: nguy cơ crash vật lý ngày càng lớn (ổ cứng, mạch điện tử, v.v...) cần phải thay máy chủ dùng riêng 3-5 năm / lần.</li> </ul>

### ▷ Máy chủ ảo riêng (VPS): giải pháp hỗn hợp

Máy chủ ảo riêng là giải pháp trung gian giữa máy chủ chia sẻ và máy chủ riêng. Đây là giải pháp cho phép chứa nhiều máy chủ ảo trên cùng một máy chủ vật lý, bằng cách sử dụng công nghệ phần mềm tạo máy ảo. Như vậy, ổ đĩa cứng của máy chủ vật lý được nhiều máy chủ ảo chia sẻ, mỗi máy chủ ảo đều có bộ xử lý trung tâm riêng và bộ nhớ riêng. Như vậy, VPS cho phép quản trị, tùy chỉnh và cài đặt một cách linh hoạt hơn máy chủ chia sẻ.



Hình 9: Máy chủ ảo riêng (Nguồn: *Le guide du débutant pour héberger un site avec WordPress*)

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cài đặt, triển khai và chuyển dữ liệu một cách dễ dàng từ một máy chủ vật lý sang một máy chủ khác</li> <li>• Có thể tiết kiệm chi phí bản quyền (được tính cho máy chủ vật lý)</li> <li>• Sao lưu đơn giản (ảnh chụp nhanh trạng thái hệ thống máy ảo và dữ liệu của nó)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phụ thuộc vào máy chủ vật lý (trường hợp máy chủ vật lý bị hỏng hóc bất thường)</li> <li>• Ràng buộc hành chính (bảo mật, sao lưu)</li> <li>• Ít có trao đổi hay hợp tác giữa quản trị viên tin học và quản trị viên cơ sở dữ liệu</li> </ul>

### ▷ Máy chủ đám mây: giải pháp linh hoạt

Máy chủ đám mây dựa trên công nghệ điện toán đám mây cho phép một số lượng

không giới hạn máy tính hoạt động như một hệ thống duy nhất. Máy chủ đám mây không dựa trên một máy chủ vật lý được chia thành nhiều máy chủ ảo: nó dựa trên sự hợp nhất của nhiều máy chủ vật lý mà bản thân được chia ra thành nhiều máy chủ ảo.

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tài nguyên máy chủ được đảm bảo (CPU, RAM)</li> <li>• Lưu trữ dữ liệu có thể thay đổi kích thước</li> <li>• Linh hoạt trong việc phát triển website</li> <li>• Giá thành thấp và chức năng tiên tiến</li> <li>• Thời gian sử dụng có thể vô hạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cần phải có kỹ thuật viên để cấu hình và bảo trì máy chủ</li> <li>• Phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ đám mây</li> <li>• Không linh hoạt như máy chủ vật lý</li> <li>• Giải pháp tốn kém nhất</li> </ul>

### ▷ Giải pháp thay thế cho ĐTTX

Như vậy cần phải hiểu rõ ưu điểm và nhược điểm của nhiều giải pháp máy chủ khác nhau, cho dù đó là máy chủ chia sẻ, máy chủ dùng riêng, máy chủ ảo dùng riêng hay máy chủ đám mây. Nhất là cần phải hiểu rõ ý nghĩa của các chỉ số chất lượng dịch vụ, hiệu suất, bảo mật, tùy chỉnh hoặc thậm chí tính linh hoạt tạo ra sự khác biệt của từng giải pháp.

Cũng có thể sử dụng máy chủ của cơ sở đào tạo. Điều này có thể dẫn đến việc mua máy chủ cũng như cần phải có năng lực để cài đặt và bảo trì, trừ phi cơ sở đào tạo tích hợp ĐTTX vào hệ thống máy chủ sẵn có của đơn vị.

Thường thì do thiếu giải pháp sẵn có nên nhất thiết phải xem xét yếu tố lưu lượng truy cập (thấp, trung bình hay cao) để chọn sử dụng máy chủ chia sẻ hay dùng riêng. Kinh phí cũng là tiêu chí quan trọng ngay cả khi hiệu suất của hệ thống phải được ưu tiên. Cốt lõi là đảm bảo có được một máy chủ tốt và lưu trữ website trong thời gian nhiều năm, hơn là phải di chuyển website nhiều lần – với chi phí di chuyển đôi khi rất cao.

Tóm lại, trong cộng đồng pháp ngữ, nếu hệ thống Moodle được chọn lựa do các hoạt động đào tạo về ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và sự hỗ trợ các dự án triển khai ĐTTX, quyết định đặt Moodle ở đâu lệ thuộc vào nhiều yếu tố và cần được DRAP và cơ sở đào tạo thảo luận. Có thể chọn trong ba giải pháp sau:

1. Đặt trên máy chủ của cơ sở đào tạo;
2. Thuê dịch vụ máy chủ chuyên nghiệp bên ngoài;
3. Đặt trên máy chủ của DRAP.

Công việc chọn lựa giải pháp luôn tính đến điều kiện của cơ sở đào tạo. Việc này có thể được quyết định nhờ vào bảng đánh giá trong **Phụ lục 03**.

## □ CÀI ĐẶT VÀ CẤU HÌNH HỆ THỐNG

Có rất nhiều tài liệu hướng dẫn cài đặt và cấu hình Moodle trên mạng Internet. Hai công việc này được thực hiện tùy theo loại hình máy chủ đã chọn.

Trong khuôn khổ hỗ trợ của DRAP, công việc này được kỹ thuật viên do DRAP và/hoặc cơ sở đào tạo chỉ định thực hiện

Sau khi cài đặt và cấu hình Moodle, một địa chỉ URL và tài khoản người dùng và quản trị được tạo ra và chuyển cho cơ sở đào tạo và đại diện của DRAP. Những thông tin truy cập này cho phép quản trị viên của hệ thống\* tùy chỉnh không gian khoá học, phần mềm bổ trợ (extensions) cần cài thêm, ghi danh người học, v.v...

Quyển cẩm nang này không nhằm mục tiêu mô tả các bước cài đặt Moodle cũng không mô tả tùy chỉnh cần thực hiện vì những công việc này thay đổi theo từng bối cảnh và cần được tập huấn theo khung tham chiếu của AUF/IFIC.

Tuy nhiên, Quyển cẩm nang này sẽ tập trung vào các công cụ tương tác sư phạm và giao tiếp giúp tạo ra sự phong phú của môi trường học tập qua mạng. Các công cụ này thông qua mạng cho phép tạo ra tương tác giữa trợ giảng\*, người học và học liệu. Nhiều phần mềm bổ trợ cần được xem xét kỹ tùy theo phiên bản của Moodle.

### ❖ Phần mềm bổ trợ các hoạt động và tài nguyên trên Moodle

Một trong những thành công lớn của Moodle, ngoài tính miễn phí, là khả năng tùy chỉnh khoá học trực tuyến\*.

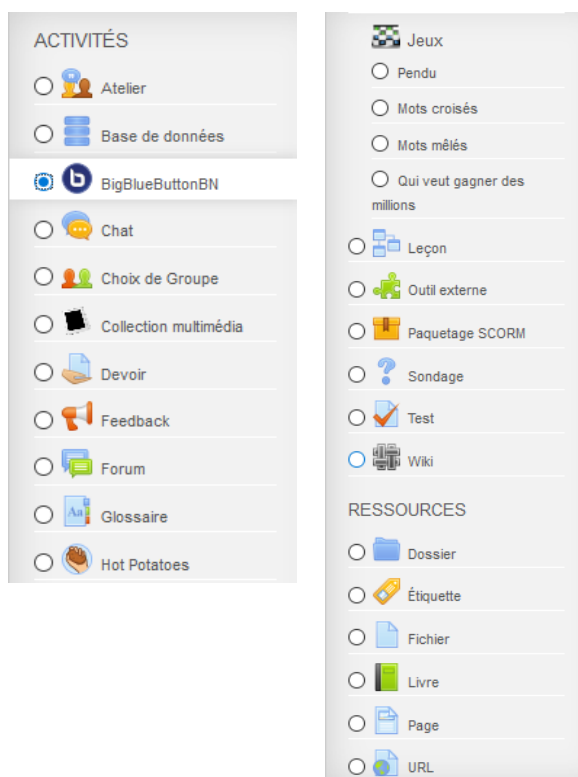
Một số lượng lớn các phần mềm bổ trợ (extensions, plugins) miễn phí do các cộng tác viên Moodle xây dựng, những phần mềm bổ trợ này khi được cài đặt cho phép thay đổi giao diện và chức năng của Moodle làm cho Moodle phù hợp hơn với nhu cầu giảng dạy.

Rất ít phần mềm bổ trợ được cài mặc định trên Moodle. Phần mềm bổ trợ mới được cung cấp thường xuyên trong danh mục trực tuyến các phần mềm bổ trợ Moodle<sup>20</sup>.

Việc kiểm tra thường xuyên các phần mềm bổ trợ đã cài đặt cần được thực hiện liên tục tùy theo loại hoạt động có trong khoá học trực tuyến\*.

---

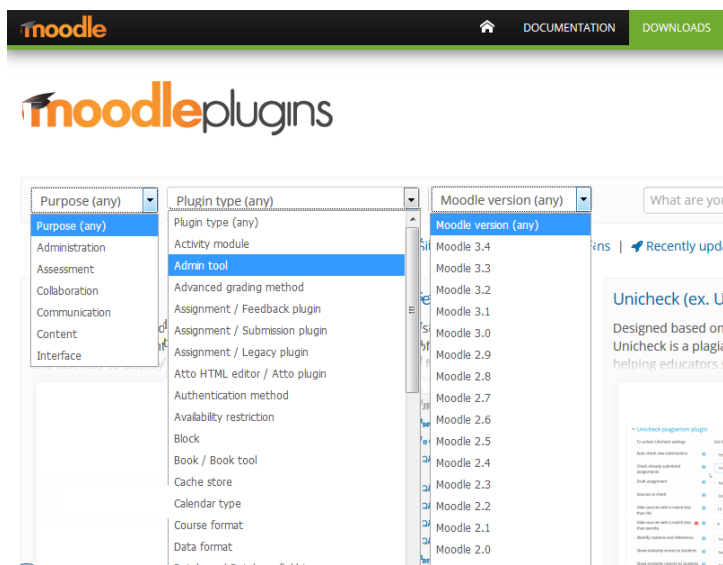
<sup>20</sup> Moodle plugins. <https://moodle.org/plugins/>



Hình 10: Hoạt động và tài nguyên trên Moodle







Danh mục phần mềm hỗ trợ mã nguồn mở của Moodle rất phong phú. Phần mềm hỗ trợ được sắp xếp theo từng nhóm chức năng (quản trị, đánh giá, hợp tác, v.v...) và từng loại hình (hoạt động, thông báo, bài tập và trắc nghiệm, v.v...) cho từng phiên bản Moodle.





Hình 11: Phần mềm bổ trợ trên moodle.org

Sau đây là một vài phần mềm bổ trợ thông dụng và được cập nhật nên sử dụng.

	<p>Phần mềm tùy chỉnh giao diện: Giao diện Moodle có thể được tùy chỉnh theo sở thích cá nhân của người dùng. Tùy chỉnh bao gồm kích cỡ và màu sắc chữ. Tùy chỉnh có thể áp dụng cho tất cả các trang, và có thể được lưu vĩnh viễn nếu muốn.</p>
	<p><b>Dialogue:</b> Mô đun này cho phép sinh viên hay giảng viên giao tiếp với người khác. Mặc định chức năng này thường được thực hiện qua hệ thống tin nhắn, nhiều người thấy chức năng này rất hữu ích.</p>
	<p><b>BigBlueButton:</b> cho phép tích hợp BigBlueButton, một hệ thống hỗ trợ hội nghị trực tuyến mã nguồn mở được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên một trải nghiệm học tập ưu việt hơn trong bối cảnh đào tạo từ xa. Người học có thể trình chiếu powerpoint và video, và truy cập vào chức năng Tchat trong phần mềm bổ trợ này. BigBlueButton cũng lưu lại các phiên làm việc để người học có thể tra cứu về sau.</p>
	<p><b>Checklist:</b> Một công cụ tuyệt vời để quản lý người học, phần mềm hỗ trợ này cho phép quản trị viên hay giảng viên tạo ra danh sách kiểm tra dành cho người học để họ có thể theo dõi các hoạt động đã thực hiện và những việc cần phải làm.</p>
	<p><b>Face-to-Face:</b> được sử dụng để theo dõi, quản lý và nhắc nhở người học những buổi học trực diện cần đăng ký trước. Mỗi hoạt động có thể tạo một hay nhiều buổi học.</p>
	<p><b>Game:</b> cho phép tích hợp trò chơi trong chương trình học trực tuyến. Ta có thể tích hợp các trò chơi như là Pendu, ô chữ, Sudoku trong câu hỏi và trắc nghiệm, và trò chơi Rắn và thang trong câu hỏi và Quiz</p>

## ❖ Phần mềm cần cài trên máy tính của người dùng

Cho dù Moodle chuẩn bị tập tin đa phương tiện để trình chiếu trên trình duyệt, một số tài nguyên cần phần mềm bổ trợ riêng để đọc, chủ yếu là Adobe Flash, QuickTime, Windows Media Player và Real Player. Người dùng cần phải cài đặt nếu máy tính của họ không có các phần mềm này. Đây là các phần mềm tự do, dễ cài đặt và được sử dụng rộng rãi. Do đó, việc này không gây khó khăn lớn cho đa số người dùng.

Sau đây là liên kết để tải các phần mềm phổ biến nhất:

- Adobe flash player: <https://get.adobe.com/fr/flashplayer/>
- QuickTime: [https://support.apple.com/fr\\_FR/downloads/quicktime](https://support.apple.com/fr_FR/downloads/quicktime)
- Windows Media Player: <https://support.microsoft.com/fr-fr/help/14209/get-windows-media-player>
- Java và Java Runtime: <https://www.java.com/fr/download/>

# Giai đoạn 2: Vận hành hệ thống ĐTTX

Giai đoạn hỗ trợ dự án ĐTTX thứ hai liên quan đến việc vận hành hệ thống đã được thiết kế, phê duyệt và cấu hình trong giai đoạn 01. Giai đoạn thứ hai là phần hỗ trợ chính, bởi vì giai đoạn này liên quan đến việc xây dựng những thành phần chính của hệ thống ĐTTX\*.

Giai đoạn này chia thành 3 bước chính:

1. Bước 1: Đào tạo giảng viên của nhóm điều hành dự án
2. Bước 2: Xây dựng học liệu ĐTTX
3. Bước 3: Chuyển nội dung lên hệ thống



## ■ BƯỚC 1: ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN

Trước khi đưa hệ thống vào sử dụng trong bối cảnh đào tạo hỗn hợp, trước tiên cần phải đào tạo năng lực sự phạm cần thiết cho toàn bộ đội ngũ nhân sự tham gia dự án để họ có thể tự thực hiện công việc sau khi thời gian hỗ trợ kết thúc. Việc đào tạo này liên quan đến năng lực quản trị hệ thống cũng như phát triển nội dung và trợ giảng\*, xây dựng kịch bản sự phạm, đánh giá kiến thức, và nhiều kỹ thuật tiên tiến khác có ứng dụng CNTT&TT.

Tuy nhiên, ở giai đoạn hỗ trợ này, công tác đào tạo cần theo một tiến trình để có thể tiếp thu năng lực ĐTTX. Khoá đào tạo đầu tiên có thể được tóm lược trong năm nội dung sau đây:

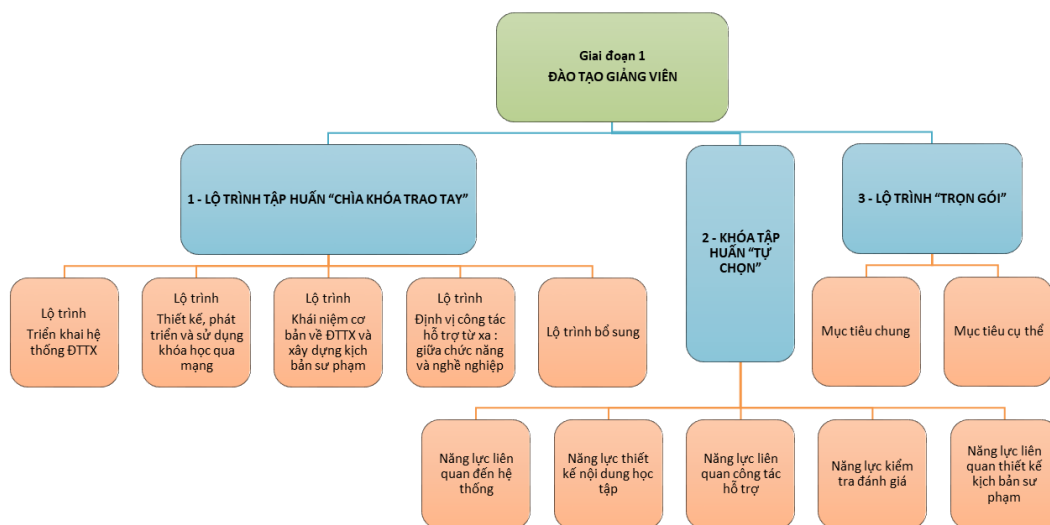
1. Hiểu rõ môi trường chung của hệ thống ĐTTX, trong trường hợp này là Moodle;
2. Hiểu rõ kỹ thuật thiết kế và cấu trúc khoá học trực tuyến\*;
3. Hiểu rõ cách thức lên kịch bản cho một lộ trình học tập\*;
4. Hiểu rõ các chức năng của công tác hỗ trợ\*;
5. Hiểu rõ các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Năm nội dung chính của công tác đào tạo năng lực ĐTTX có thể cung cấp cho nhóm

dự án năng lực tự chủ cần thiết để họ có thể tiếp tục phát triển trong những loại hình hoạt động sư phạm khác có ứng dụng CNTT&TT như là lớp học nghịch đảo hay ứng dụng trò chơi trong dạy học.

Tùy theo thời lượng dành cho hoạt động đào tạo giảng viên trong bước hỗ trợ dự án ĐTTX thứ nhất này, có thể chọn lựa giữa:

1. Lộ trình đào tạo « chìa khoá trao tay »;
2. Khoá tập huấn « tự chọn »;
3. Khoá tập huấn « trọn gói » (3 trong 1).



Hình 12: Sơ đồ giai đoạn đào tạo giảng viên

Để đào tạo các thành viên nhóm dự án với nội dung nêu trên, nhiều chương trình đào tạo Pháp ngữ có thể tham khảo, đặc biệt là:

- Danh mục các khoá tập huấn của CNF/CNFp tại châu Á – Thái Bình Dương<sup>21</sup>;
- Lộ trình đào tạo của IFIC<sup>22</sup>;
- Khung tham chiếu năng lực ứng dụng CNTT&TT của AUF<sup>23</sup>;
- Cổng thông tin Transfer: triển khai các khoá đào tạo về CN TT<sup>24</sup>;

<sup>21</sup> Le catalogue des formations dans les CNF/CNFp en Asie-pacifique

<sup>22</sup> IFIC. Parcours de formation. [http://ific-auf.org/transfer/content-filtered-by-category/parcours\\_de\\_formation](http://ific-auf.org/transfer/content-filtered-by-category/parcours_de_formation)

<sup>23</sup> Explorer le référentiel TIC/TICE. <http://ific-auf.org/transfer/explorer-le-referentiel>

<sup>24</sup> Transfer: mise en œuvre de formations en TIC. <http://www.transfer-tic.org/rubrique3.html>

- Hệ thống đào tạo từ xa của IFIC – Trường đào tạo tiến sĩ<sup>25</sup>;
- Dự án BASAR: BANque de Scenarii d'Apprentissage Hybrides Réutilisables et Interopérables<sup>26</sup>.

Các khung tham chiếu thường tương thích\* với nhau và cung cấp các khoá đào tạo bổ sung và có thể chia sẻ.



Các khoá tập huấn của AUF thường được triển khai với những nội dung đã được xây dựng. Tuy nhiên đôi khi cũng được điều chỉnh theo nhu cầu đào tạo bằng cách thêm vào các học phần bổ sung hay tập trung vào một nội dung đặc biệt tùy theo năng lực của đội ngũ giảng huấn liên quan.

## □ LỘ TRÌNH ĐÀO TẠO CHÌA KHOÁ TRAO TAY

Từ khi cập nhật « Khung tham chiếu năng lực CNTT&TT » của AUF vào năm 2015 và việc soạn thảo « Khung năng lực CNTT&TT / CNTT&TT trong giáo dục », AUF đã thông qua IFIC để xây dựng các lộ trình đào tạo chìa khoá trao tay với nội dung học tập được biên soạn trên cơ sở những năng lực mới được xác định trong khung tham chiếu CNTT&TT / CNTT&TT mới.

Trong tất cả lộ trình đào tạo hiện có trên mạng, một vài lộ trình rất phù hợp với đào tạo ban đầu về việc vận hành hệ thống ĐTTX. Trong nhóm lộ trình này, ta có thể kể ra một vài lộ trình quan trọng nhất theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. « Triển khai hệ thống « đào tạo điện tử »: thiết lập, quản trị và xây dựng nội dung, minh họa và nghiên cứu trường hợp: Moodle »;
2. « Thiết kế, phát triển và sử dụng khoá học trên mạng »;
3. « Khái niệm cơ bản về ĐTTX và xây dựng kịch bản sư phạm »;
4. « Định vị công tác hỗ trợ\* từ xa: giữa chức năng và nghề nghiệp »;
5. Khoá tập huấn khác.

### ❖ Lộ trình « Triển khai hệ thống « đào tạo điện tử »: thiết lập, quản trị và xây dựng nội dung, minh họa và nghiên cứu trường hợp: Moodle »

#### ▷ Mục tiêu của lộ trình:

« Tiếp theo phần mở đầu / Giới thiệu chức năng chính của hệ thống đào tạo và những mô hình Đồng thời và Không đồng thời, và của nguồn học liệu mở, người học sẽ theo một loạt các nguồn học liệu sắp xếp theo trình tự các bước để có thể triển khai một giải pháp đào tạo qua mạng.

<sup>25</sup> Plate-forme de formation à distance IFIC - Collèges doctoraux. <http://ific-lms.auf.org/>

<sup>26</sup> BASAR. <http://www.projetbasar.net/index.php/fr/>

Trong học phần cuối cùng, nội dung liên quan đến việc tích hợp và quản trị hệ thống đào tạo với một môi trường kỹ thuật – sự phạm rộng lớn hơn sẽ giới thiệu khái niệm « phần mềm hỗ trợ », an ninh, lưu trữ, v.v...

Ở cuối học phần, người học phải làm bài tập nhóm đóng vai kỹ thuật viên phụ trách cài đặt, nhà quản trị, và giảng viên biên soạn nội dung để cuối cùng người học có thể truy cập vào khoá học với vai trò học viên. »

▷ **Phương pháp sư phạm: trực diện**

▷ **Thời gian dự kiến: 03 ngày**

▷ **Năng lực cần đạt:**

<b>C 1087</b>	Cài đặt và quản trị hệ thống đào tạo đại trà qua mạng [Hiểu rõ quy trình cài đặt hệ thống đào tạo qua mạng, quản trị và bảo trì]
<b>C 1089</b>	Thêm nội dung sư phạm vào hệ thống đào tạo qua mạng và đại trà [Hiểu rõ việc sử dụng hệ thống để có thể đưa lên mạng các nội dung sư phạm cũng như quản lý các chức năng chính. Để làm được việc đó, cần dựa vào kinh nghiệm giảng dạy trực diện và từ xa, vào những khái niệm được đề cập trong khoá tập huấn và vào nhiệm vụ cần thực hiện trong dự án MOOC/CLOM của mình]

▷ **Nội dung**

<b>Học phần 1</b>	<b>Phần mở đầu</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn nhập vào lĩnh vực Mã nguồn mở</li> <li>- Ưu điểm của Mã nguồn mở</li> <li>- Nhược điểm của Mã nguồn mở</li> <li>- Giới thiệu chức năng chính của hệ thống đào tạo</li> <li>- Giới thiệu hệ thống Moodle</li> </ul>
<b>Học phần 2</b>	<b>Tuỳ chỉnh</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý Giao diện</li> <li>- Khởi tạo và Quản lý Tài khoản người dùng</li> <li>- Thêm và Quản lý khoá học</li> </ul>
<b>Học phần 3</b>	<b>Quản trị hệ thống</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác và phương pháp Đăng ký</li> <li>- Quản lý Quyền và cấp quyền</li> <li>- Quản lý Điểm số</li> </ul>
<b>Học phần 4</b>	<b>Chức năng quản trị chuyên sâu</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuỳ chỉnh vị trí, ngôn ngữ</li> </ul>

- Phần mềm hỗ trợ, An ninh, Gói giao diện
- Tùy chỉnh trang chính
- Truy cập vào các báo cáo khoá học



(\*) Nội dung của khoá tập huấn này có trên « Hệ thống đào tạo từ xa của IFIC – Trường đào tạo tiến sĩ » [<http://ific-lms.auf.org/>].

## ❖ Lộ trình « Thiết kế, phát triển và sử dụng khoá học trên mạng »

### ▷ Mục tiêu của lộ trình:

Sau lộ trình này, người học có khả năng:

- Biết cấu trúc một khoá học để có thể chuyển sang hình thức điện tử;
- Biết các bước phát triển một khoá học trên mạng;
- Sử dụng hệ thống quản lý học tập (Moodle);
- Hiểu rõ phần mềm xây dựng bài tập tương tác (Hot Potatoes);
- Xác định kịch bản sử dụng khoá học qua mạng trong khuôn khổ chương trình đào tạo.

### ▷ Phương pháp sư phạm: trực diện

### ▷ Thời gian dự kiến: 03 ngày

### ▷ Năng lực cần đạt:

C 1107	Soạn thảo học liệu dạng số
C 1058	Biên tập và chia sẻ thông tin trên Internet

### ▷ Nội dung (\*)

Học phần 1	Tại sao phải đưa khoá học lên mạng ?
Học phần 2	Cấu trúc một khoá học trên mạng
Học phần 3	Ví dụ minh họa khoá học trên mạng
Học phần 4	Bước thiết kế khoá học trên mạng



(\*) Chủ điểm này chưa có lộ trình đào tạo trên hệ thống đào tạo mới của IFIC, NHƯNG tài nguyên trên phiên bản cũ của lộ trình vẫn có thể truy cập trên trang web ACTE (Agir, Capacités TIC pour l'Éducation) [<http://agir.transfer-tic.org/>].



Nội dung của khoá tập huấn nay đã được chỉnh sửa liên quan đến các khoá tập huấn 3.x Transfer phiên bản cũ « Technologies éducatives » và cụ thể là khoá tập huấn 3.2 « Cours en ligne » và 3.3 « Cours FOAD ». Việc ghép hai học phần trên đã tạo ra học phần mới « Conception et gestion d'un cours en ligne » có thể truy cập trên Website [<http://ific-lms.auf.org/>]

## ❖ Lộ trình « Khái niệm cơ bản về ĐTTX và xây dựng kịch bản sư phạm »

### ▷ Mục tiêu:

« Khoá tập huấn nhằm mục tiêu cung cấp những khái niệm cơ bản, mô hình và công cụ xây dựng kịch bản sử phạm để:

Thiết kế khoá đào tạo hiệu của bằng cách tạo ra một tổng thể có cấu trúc phù hợp các kiến thức cần đạt và các hoạt động dành cho người học

Phát triển khả năng đổi mới với các phương pháp dạy học mới (lớp học nghịch đảo\*, phương dạy học theo dự án, phương dạy học qua trò chơi, v.v...), các ứng dụng xã hội mới (khóa học đại trà qua mạng, mạng xã hội, tính lưu động), hoặc công nghệ mới (ví dụ: thực tế tăng cường)

Hoạch định triển khai kịch bản sử phạm được thiết kế trên các hệ thống đào tạo qua mạng ».

### ▷ Phương pháp sử phạm: trực diện

### ▷ Thời gian dự kiến: 03 ngày

### ▷ Năng lực cần đạt:

C 1118	Thiết kế kịch bản đào tạo qua mạng ở từng cấp độ* (hệ thống đào tạo, buổi học, hoạt động, v.v...)
C 1120	Cấu trúc hệ thống đào tạo và thiết kế kịch bản sử phạm
C 1032	Thiết kế kịch bản hỗ trợ người học
C 1117	Thiết kế kịch bản nội dung học tập dạng video
C 1132	Sử dụng môi trường kỹ thuật - sử phạm để thêm tài nguyên, hoạt động và kiểm tra đánh giá theo kịch bản sử phạm* và kịch bản hỗ trợ



## ▷ Nội dung (\*)

Ngày 1	Hoạt động học tập (định nghĩa, phân loại và ví dụ)
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu hệ thống</li><li>- Dẫn nhập thiết kế kịch bản và đào tạo hỗn hợp</li><li>- Thiết kế kịch bản sự phạm</li><li>- Hoạt động học tập (định nghĩa, phân loại và ví dụ)</li><li>- Chiến lược sự phạm (định nghĩa, phân loại và ví dụ)</li><li>- Thiết kế kịch bản video</li><li>- Công cụ thiết kế kịch bản</li><li>- Giới thiệu một hay nhiều kịch bản</li></ul>
Ngày 2	Thiết kế kịch bản sự phạm
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày ưu điểm và nhược điểm của các quy trình xuất bản (đa dạng học cụ, tái sử dụng, Scenari)</li><li>- Hướng dẫn sử dụng Opale</li><li>- Hướng dẫn sử dụng Scenario</li><li>- Vấn đề đa dạng học cụ và truy cập số trong Opale và Scenario</li><li>- Giới thiệu mạng xã hội elgg « initiatives »</li></ul>
Ngày 3	Các bước thiết kế kịch bản
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân tích nhu cầu</li><li>- Tiến trình thiết kế kịch bản</li></ul>



(\*) Nội dung của khoá tập huấn này có trên trang mạng BASAR (BANQUE de Scenarii d'Apprentissage Hybrides Réutilisables et Interopérables\*) do AUF phát triển nhằm triển khai và bổ sung nội dung ngân hàng kịch bản kết hợp dành cho giảng viên các trường đại học Pháp ngữ [<http://www.projetbasar.net/index.php/fr/formation/supports-de-formation>].

## ❖ Lộ trình « Định vị công tác hỗ trợ từ xa: giữa chức năng và nghề nghiệp »

### ▷ Mục tiêu:

Công tác hỗ trợ từ xa rất quan trọng trong lộ trình đào tạo từ xa hay kết hợp. Khoá tập huấn này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản. Khoá tập huấn có các mục tiêu sau:

- Suy ngẫm về công tác hỗ trợ từ xa;
- Nghiên cứu các hình thức can thiệp của người hỗ trợ tùy theo tình huống;
- Phát triển năng lực của người trung gian từ xa;

- Chia sẻ từ vựng liên quan đến các khái niệm người hỗ trợ, công tác hỗ trợ và các hình thức và phương pháp can thiệp của người hỗ trợ từ xa;
- Sổ tay các hoạt động hỗ trợ và phân tích của thí sinh về hoạt động của chính mình.

▷ **Phương pháp sư phạm: trực diện**

▷ **Thời gian dự kiến: 03 ngày**

▷ **Năng lực cần đạt:**

**C 1131**

**Hỗ trợ người học**

▷ **Nội dung 01 (\*)**

<b>Học phần 1</b>	<b>Dẫn nhập công tác hỗ trợ từ xa</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn nhập công tác hỗ trợ nói chung và công tác hỗ trợ từ xa</li> <li>- Biết những ưu điểm và nhược điểm của hỗ trợ từ xa</li> <li>- Khơi gợi ý thức tìm hiểu của người học về các công cụ cần triển khai để các hoạt động hỗ trợ được thực hiện chặt chẽ trong hệ thống đào tạo từ xa</li> </ul>
<b>Học phần 2</b>	<b>Chức năng chính của hoạt động hỗ trợ</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miêu tả các chức năng khác nhau mà người hỗ trợ đảm nhiệm trong đào tạo từ xa</li> </ul>
<b>Học phần 3</b>	<b>Quy định về hoạt động hỗ trợ</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soạn thảo các quy định về hoạt động hỗ trợ xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể và nêu bật khả năng mở rộng và tính chất linh động của quy định</li> </ul>



(\*) Hai lộ trình liên quan đến hoạt động hỗ trợ có trên « Plate-forme de formation à distance de l'IFIC - Collèges doctoraux » [<http://ific-lms.auf.org/>]. Hai lộ trình này bổ sung cho nhau và có thể được gộp chung tùy theo bối cảnh của khóa tập huấn cần thực hiện.

▷ **Nội dung 02 (\*\*)**

<b>Học phần 1</b>	<b>Trước khi bắt đầu khoá học: Thảo luận về hoạt động hỗ trợ từ xa của bản thân</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen các học viên khác và biết các hoạt động hỗ trợ từ xa của họ</li> </ul>

<b>Học phần 2</b>	<b>Suy ngẫm: Có thể nói đến nghề hỗ trợ từ xa ?</b>
	- Suy ngẫm và nhận diện nghề hỗ trợ từ xa hay không
<b>Học phần 3</b>	<b>Báo cáo tổng hợp các hoạt động hỗ trợ từ xa</b>
	- Đánh giá và cải thiện hoạt động hỗ trợ của bản thân
<b>Học phần 4</b>	<b>Chia sẻ và thảo luận về báo cáo tổng hợp do nhóm thực hiện</b>
	- Làm rõ các khái niệm và phương pháp liên quan đến việc chuyển giao kiến thức của mỗi học viên - Làm rõ các ví dụ cụ thể về mô hình hỗ trợ
<b>Học phần 5</b>	<b>Đọc tài liệu trước khi mô hình hoá bảng phân tích nhu cầu người học từ xa</b>
	Hoạt động này nhằm làm cho người học: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng kết nối nhu cầu người học và hoạt động hỗ trợ;</li> <li>- Có khả năng hiểu rõ sự cần thiết phải phát triển và hiệu chỉnh một quan hệ hỗ trợ dành cho người học;</li> <li>- Suy nghĩ về việc đánh giá và hỗ trợ người học từ xa.</li> </ul>
<b>Học phần 6</b>	<b>Mô hình hoá bảng phân tích nhu cầu hỗ trợ của người học từ xa</b>
	- Xác định nhu cầu của người học và hoạt động hỗ trợ tương ứng. Để thiết lập mối quan hệ này, cần so sánh các chức năng hỗ trợ được Nelly Guillaume ( <a href="http://jacques.rodet.free.fr/tutorial2.pdf">http://jacques.rodet.free.fr/tutorial2.pdf</a> ) miêu tả đầy đủ và lý thuyết nhu cầu của Maslow và Herzberg ( <a href="http://alain.battandier.free.fr/spip.php?article6">http://alain.battandier.free.fr/spip.php?article6</a> ).
<b>Học phần 7</b>	<b>Xây dựng hoạt động hỗ trợ</b>
	- Thực hiện thăm dò - Đề nghị mô hình quy trình hỗ trợ



(\*\*) Hai lộ trình liên quan đến hoạt động hỗ trợ có trên « Plate-forme de formation à distance de l'IFIC - Collèges doctoraux » [<http://ific-lms.auf.org/>]. Hai lộ trình này bổ sung cho nhau và có thể được gộp chung tùy theo bối cảnh của khoá tập huấn cần triển khai.

## ❖ Lộ trình bổ sung

Ngoài những lộ trình cơ bản của ĐTTX, có thể triển khai những lộ trình bổ sung khác (với yêu cầu giảm nhẹ cho giai đoạn ban đầu này) tùy theo bối cảnh (thời gian và sự sẵn sàng của người học và giảng viên). Trong số những lộ trình bổ sung sẵn có trên « Plate-forme de formation à distance de l'IFIC-Collèges doctoraux » [<http://ific-lms.auf.org/>], có thể dự kiến các khoá tập huấn liên quan đến:

- « Kiểm tra đánh giá trong hệ thống đào tạo »;
- « Xây dựng và quản lý cộng đồng trên mạng »;
- « Thực hiện video vì mục đích sư phạm »;
- « Tạo động lực cho việc truyền thụ kiến thức, kỹ năng và thái độ thông qua trò chơi điện tử có mục tiêu giáo dục trong bối cảnh đào tạo số »;
- « Xây dựng mô hình kinh tế và ngân sách của hệ thống đào tạo qua mạng ».

## □ KHOÁ TẬP HUẤN « TỰ CHỌN » [BẢNG THAM CHIẾU CNTT&TT CỦA AUF]

Nếu các khoá tập huấn bên trên không thoả mãn nhu cầu đào tạo giảng viên trong giai đoạn đầu tiên này hoặc nếu các khoá tập huấn không hoàn toàn tương ứng mục tiêu của giai đoạn này, Bảng tham chiếu CNTT&TT mới của AUF cho phép triển khai các lộ trình đào tạo phù hợp.

Cấu thành từ các « năng lực » tự chủ, bao gồm « kiến thức », « kỹ năng » và « thái độ », mọi cơ sở đào tạo có thể tạo ra một khoá tập huấn « tự chọn » tùy theo nhu cầu.

Đối với nhu cầu của giai đoạn thứ nhất, quyền cầm nang đề nghị tổng thể những năng lực được cho là hữu ích đối với thành viên nhóm dự án để họ có thể thích nghi với môi trường đào tạo hỗn hợp.

Những năng lực trong danh sách bên dưới được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên « sử dụng Moodle », « thiết kế nội dung học tập », « thiết kế kịch bản », « hoạt động hỗ trợ », « kiểm tra đánh giá ». Việc phát triển các kiến thức trên thành « Kiến thức », « Kỹ năng » và « Thái độ » có trên trang web Khung tham chiếu CNTT&TT [<http://ific-auf.org/transfer/explorer-le-referentiel>]:

### ❖ Năng lực liên quan đến hệ thống công nghệ (Moodle)

Ký hiệu	Năng lực
C1006	Phân tích hệ thống đào tạo đã có, nhận diện nhu cầu và giải pháp phù hợp
C1038	Cấu hình môi trường công nghệ - sư phạm có tính đến những giới hạn liên quan đến bối cảnh cài đặt
C1046	Xác định mục tiêu của hệ thống đào tạo qua mạng
C1087	Cài đặt và quản trị hệ thống đào tạo đại trà qua mạng
C1088	Cài đặt môi trường công nghệ - sư phạm có tính đến những giới hạn liên quan đến bối cảnh cài đặt
C1089	Thêm nội dung giảng dạy vào hệ thống đại trà qua mạng

### ❖ Năng lực liên quan đến thiết kế nội dung giảng dạy

Ký hiệu	Năng lực
C1058	Biên soạn nội dung trên Internet
C1107	Sản xuất học hiệu dạng số

### ❖ Năng lực liên quan đến thiết kế kịch bản sư phạm

Ký hiệu	Năng lực
C1041	Xây dựng tiến trình học tập từ các nội dung môn học
C1032	Thiết kế kịch bản hỗ trợ người học
C1117	Thiết kế kịch bản nội dung học tập dạng video
C1118	Thiết kế kịch bản hệ thống đào tạo qua mạng ở từng cấp độ (hệ thống đào tạo, buổi học, hoạt động, v.v...)
C1120	Cấu trúc hệ thống học tập và thiết kế kịch bản học tập
C1132	Sử dụng môi trường kỹ thuật – sư phạm để thêm tài nguyên, hoạt động và kiểm tra đánh giá theo kịch bản sư phạm* và kịch bản hỗ trợ

### ❖ Năng lực liên quan đến hoạt động hỗ trợ

Ký hiệu	Năng lực
C1043	Khởi tạo và tăng cường hoạt động của cộng đồng người sử dụng
C1059	Soạn thảo các phiếu hướng dẫn đơn giản cho các công cụ và ứng dụng
C1131	Hỗ trợ người học từ xa

### ❖ Năng lực liên quan đến kiểm tra đánh giá

Ký hiệu	Năng lực
C1033	Thiết kế các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả của người học
C1063	Soạn thảo chiến lược đánh giá hệ thống đào tạo
C1066	Đánh giá hệ thống đào tạo nhằm cải thiện chất lượng của hệ thống
C1076	Đánh giá môi trường kỹ thuật – sư phạm và các công cụ sẵn có nhằm xác định những công cụ phù hợp nhất cho hệ thống đào tạo qua mạng và các hoạt động học tập.

## □ KHOÁ TẬP HUẤN TRỌN GÓI

Kịch bản thứ ba nhằm đào tạo nhóm dự án trong giai đoạn ban đầu này cũng có thể được thực hiện một cách cô đọng và nhanh chóng. Thay vì lên kế hoạch nhiều khoá tập huấn liên quan đến các năng lực riêng rẽ, AUF đã triển khai chương trình đào tạo trọn gói bao gồm những năng lực nên ưu tiên được mô tả ở trên.

Năm 2015, AUF tiến hành soạn lại những khoá tập huấn Transfer Nhóm 3 « Phát triển công nghệ giáo dục » đặc biệt là hai khoá tập huấn:

- 3.2: « Khoá học qua mạng (hợp tác / tự học)
- 3.3: « Chương trình ĐTTX »



AUF thông báo việc hợp nhất này như sau: « Các khoá tập huấn TRANSFER 3.2. và 3.3 bổ sung cho nhau, khoá học thứ nhất có mục tiêu dẫn nhận giáo viên vào những nguyên tắc cơ bản của khoá học qua mạng (thiết kế, phát triển và sử dụng) trong khi đó khoá học thứ hai có mục tiêu xây dựng và quản lý chương trình đào tạo mở từ xa. Chúng tôi nghĩ rằng có thể hợp nhất hai khoá tập huấn này thành khoá tập huấn: thiết kế và quản lý khoá học qua mạng »<sup>27</sup>.

### ❖ Mục tiêu chung

Khoá tập huấn này nhằm sử dụng những công cụ công nghệ thông tin trong bối cảnh sư phạm. Mục tiêu đặt ra là:

- Hiểu những ích lợi của CNTT&TT trong việc đổi mới giáo dục;
- Trang bị năng lực liên quan đến các công cụ CNTT&TT (biên soạn, giao tiếp và kiểm tra đánh giá) để có thể sử dụng trong khoá học qua mạng
- Dẫn nhập vào hệ thống đào tạo từ xa cần thiết để phát triển dự án đào tạo và nghiên cứu

### ❖ Mục tiêu cụ thể

#### ▷ Công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học ?

- Năng lực số nào là cần thiết ?
- Làm sao để tích hợp những năng lực này vào đào tạo ?
- Tại sao phải sử dụng CNTT&TT trong dạy học ?
- Cần có năng lực nào để đưa CNTT&TT vào lớp học ?
- Triển vọng

---

<sup>27</sup> Ahmed ALMAKARI. « Refonte des ateliers Transfer Axe 3 ».. [http://ific-lms.auf.org/plugin-file.php/1053/mod\\_resource/content/1/TRANSFERNEWBIS31.pdf](http://ific-lms.auf.org/plugin-file.php/1053/mod_resource/content/1/TRANSFERNEWBIS31.pdf)

## ▷ **Dẫn nhập LMS**

- Lợi ích của hệ thống đào tạo, toàn cảnh, tiêu chí chọn lựa;
- Chức năng chính của hệ thống đào tạo (Moodle)
- Công cụ làm việc trên hệ thống đào tạo dành cho học viên và giáo viên
- Dẫn nhập thiết kế kịch bản sư phạm (viết mục tiêu, phân chia nội dung học tập, tích hợp vào hệ thống)

## ▷ **Kiểm tra đánh giá trong khoá học qua mạng**

- Tầm quan trọng và đặc trưng của kiểm tra đánh giá trong ĐTTX
- Biết sử dụng phần mềm soạn thảo bài tập tương tác (Hot Potatoes), chức năng
- Đưa bài tập dạng QCM vào Moodle

Mỗi kịch bản sư phạm cần cung cấp cho thành viên nhóm dự án số lượng tối thiểu năng lực cho phép họ tập trung vào thiết kế tài nguyên và hoạt động để thực hiện dự án đào tạo hỗn hợp tại cơ sở giáo dục đại học.

## ■ **BƯỚC 2: THIẾT KẾ TÀI NGUYÊN HỌC TẬP**

Đối với các thành viên của nhóm dự án, giai đoạn thiết kế tài nguyên học tập là dịp để áp dụng những năng lực đạt được trong các khoá tập huấn nêu ở trên.

Ở giai đoạn này, giảng viên của nhóm dự án đã được tập huấn cách thức thiết kế và cấu trúc nội dung học tập theo các nguyên tắc ĐTTX. Họ có khả năng thực hiện công việc được giao. Tuy nhiên, trong thời gian đầu, việc giám sát chất lượng tài nguyên cần được quan tâm. Chất lượng giảng dạy và hỗ trợ tùy thuộc vào chất lượng tài nguyên học tập.

## □ **NHẮC LẠI CÁCH PHÂN CHIA NỘI DUNG CỦA KHOÁ HỌC QUA MẠNG**

Một nội dung học tập\* có thể tương ứng với một bài học hay một tài liệu trong một bài học, v.v...

Điều quan trọng việc phân chia là làm sao để các nội dung học tập có tính độc lập để có thể sử dụng trong nhiều lộ trình học tập khác nhau. Đây là nguyên tắc phân chia nội dung học tập



Trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc phân chia nội dung học tập, một nội dung học tập\* là đơn vị nhỏ nhất có nghĩa và không thể chia nhỏ thêm được nữa. Phân chia nội dung học tập là chia nội dung ra thành nhiều đơn vị nhỏ để có thể kết hợp chúng lại trong nhiều lộ trình học tập khác nhau tùy theo trình độ và nhu cầu của mỗi một học viên. Điều này cho phép tạo ra lộ trình học tập cho từng cá nhân.

## □ NHẮC LẠI CÁC THÀNH PHẦN CỦA KHOÁ HỌC QUA MẠNG

Theo định nghĩa chung của việc cấu trúc khoá học với học phần, buổi học, hoạt động và tài nguyên, nhất thiết phải nhắc lại rằng khoá học trên mạng\* còn có tài nguyên bổ sung (ví dụ: tập tin văn bản, hình ảnh, video, URL, danh sách thuật ngữ, FAQ), hoạt động học tập (bài tập), công tác hỗ trợ, công cụ giao tiếp (diễn đàn, chat), kiểm tra đánh giá (Quiz), v.v...

Như vậy, giảng viên biên soạn\* khoá học cần phải kết hợp tổng thể những thành phần thiết yếu cho học phần và những hoạt động mà khoá học qua mạng\* tập trung vào.

### ❖ Thành phần của một học phần

- Xác định kiến thức tiên quyết
- Xác định mục tiêu chung
- Xác định năng lực cần đạt
- Tổng thể các **đơn vị học tập** với các hoạt động học tập

### ❖ Thành phần của một đơn vị học tập

- Mục tiêu cụ thể;
- Mục lục;
- Nội dung khoa học;
- **Hoạt động học tập:**
- Tài nguyên bổ sung;
- Hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên\*;
- Công cụ tương tác
- Danh sách thuật ngữ
- FAQ

### ❖ Thành phần của một hoạt động

- Đề bài và kết quả mong đợi;
- Tài nguyên hỗ trợ;
- Hình thức học tập (cá nhân và/hoặc nhóm)
- Tiêu chí kiểm tra đánh giá
- Công cụ tương tác



- Kỳ hạn nộp bài tập
- Tự đánh giá

## □ GIÁM SÁT VIỆC THIẾT KẾ CÁC HỌC PHẦN

Việc theo dõi và giám sát các bước khác nhau trước khi đưa hệ thống ĐTTX vào hoạt động cũng cho phép xác định những năng lực cần được tăng cường.

Công việc theo dõi và giám sát được thực hiện nhờ thu thập thường xuyên thông tin từ quản lý dự án và giảng viên biên soạn nội dung\* thông qua hai tài liệu:

1. Bảng theo dõi của trưởng dự án ĐTTX soạn thảo (Phụ lục 04)
2. Bảng theo dõi của giảng viên biên soạn nội dung\* (Phụ lục 05)

### ❖ Bảng theo dõi của trưởng dự án ĐTTX

Trưởng dự án có trách nhiệm đảm bảo việc triển khai dự án đúng tiến độ với sự tham gia tích cực của toàn nhóm và đảm bảo công việc thiết kế và đưa lên mạng tài nguyên học tập đúng tiến độ và hiệu quả. Thường thì nhóm dự án ĐTTX chưa từng thực hiện các công việc tương tự, do đó cần được tập huấn, theo dõi, giám sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chính vì lý do này mà DRAP đã dành nhiều thời gian để hỗ trợ trưởng dự án trong việc xác định những công việc cần ưu tiên, lập kế hoạch, xác định trách nhiệm và chứng năng nhằm tránh những căng thẳng có thể diễn ra trong nội bộ nhóm dự án hay giữa nhóm dự án và nhà trường.

Phiếu theo dõi do trưởng dự án thực hiện (Phụ lục 04) là một trong những công cụ được soạn thảo vì mục đích trên. Phiếu theo dõi bao gồm những công việc chính liên quan đến hành chính và kỹ thuật (và có thể liên quan đến kinh tế) nhằm theo dõi và giám sát việc triển khai công việc. Nhất thiết phải điền phiếu theo dõi này một cách thường xuyên sau khi thống nhất với cả nhóm và đại diện của DRAP trong trường hợp gặp khó khăn.

### ❖ Bảng theo dõi của giảng viên biên soạn nội dung\*

Bảng theo dõi của giảng viên biên soạn nội dung (Phụ lục 05) tiếp nối các khoá tập huấn. Bảng theo dõi bao gồm những yêu cầu chính yếu mà giảng viên biên soạn nội dung cần thực hiện: xác định kiến thức tiên quyết và mục tiêu, phân chia thành đơn vị học tập, thiết kế các hoạt động học tập khác nhau, thiết kế kiểm tra đánh giá, v.v...

Bảng theo dõi cho phép giảng viên biên soạn nội dung ghi nhớ các nội dung đã được đề cập trong các khoá tập huấn và áp dụng triệt để vào khoá học của mình. Khi có các bảng theo dõi từ các giảng viên biên soạn nội dung, trưởng dự án và đại diện DRAP có thể xác định các vấn đề gặp phải và tìm hướng giải quyết.

## ■ BƯỚC 3: XÂY DỰNG KHOÁ HỌC QUA MẠNG

Bước tiếp theo bao gồm việc đưa tài nguyên ĐTTX lên hệ thống Moodle. Để làm được việc đó, cần phải theo một nguyên tắc tổ chức.

### □ NHẮC LẠI HÌNH THỨC TỔ CHỨC LỚP HỌC QUA MẠNG

Trước tiên cần phải có năng lực thiết kế và cấu trúc tài nguyên học tập (học cụ, ứng dụng mô phỏng, hình thức kiểm tra đánh giá, v.v...), tóm lại, toàn bộ tài liệu khoa học và sự phạm của khoá học qua mạng.

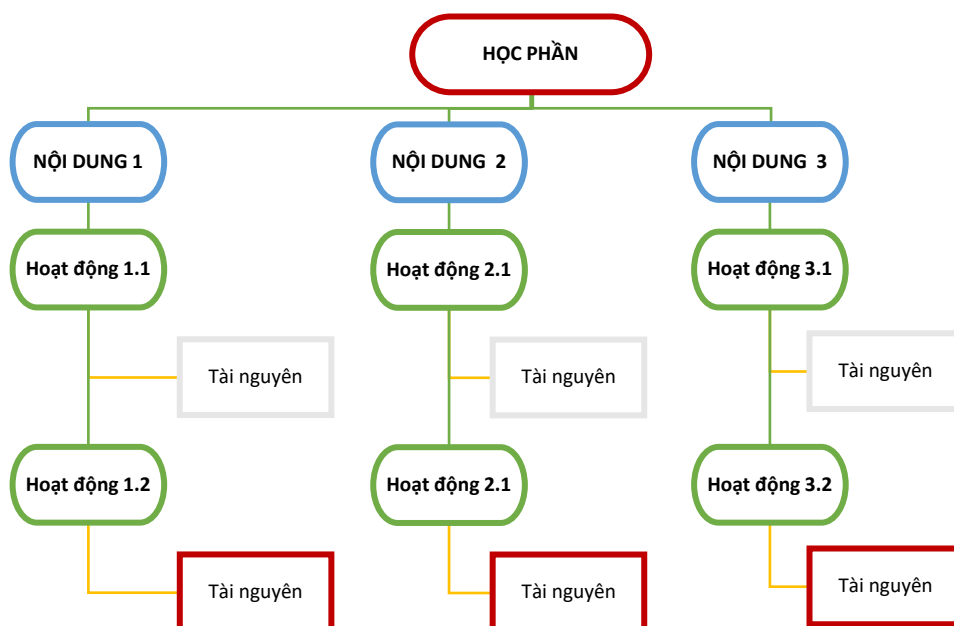
Trong ĐTTX, các khoá tập huấn Transfer về thiết kế tài nguyên học tập sử dụng hình thức tổ chức và thuật ngữ riêng.

Giảng viên biên soạn khoá học\* cần phân chia nội dung tài nguyên ra thành những đơn vị nhỏ hơn theo mô hình tổ chức đã chọn. Những đơn vị này thay đổi tùy theo mô hình tổ chức và có thể có tên gọi khác nhau: bài học, chương, phần, học phần, hoạt động, v.v...

Để có thể tham khảo danh mục thường được sử dụng trên Moodle, người ta đề nghị mô hình cấu trúc khoá học thành học phần, được chia nhỏ tiếp thành đơn vị học tập, đơn vị học tập bao gồm các hoạt động và tài nguyên. Việc kết hợp các thành phần này trong khoá học tạo ra kịch bản sự phạm.



Kịch bản sự phạm là bảng miêu tả trước (dự kiến) hay sau (nhận định) việc triển khai một tình huống học tập hay một đơn vị học tập nhằm đạt được một số lượng kiến thức cụ thể, bằng cách xác định rõ vai trò, hoạt động cũng như tài nguyên học tập, công cụ hay dịch vụ cần thiết để thực hiện các hoạt động (J.P.Pernin, 2003).



Hình 13: Mô hình xây dựng học phần

Có nhiều mô hình xây dựng tùy thuộc vào số lượng kiến thức, kịch bản sư phạm, cấu trúc của khoá học hiện có, v.v... Một đơn vị học tập có thể tương ứng với một chương cũng như có thể tương ứng với một phần hay một đoạn của chương. Một đơn vị học tập có thể tạo thành một học phần, cũng như một hoạt động có thể tạo thành một đơn vị học tập. Đôi khi một tài nguyên\* duy nhất có thể tạo thành một đơn vị học tập. Tóm lại, nhiều yếu tố tác động đến việc xây dựng khoá học.

## ❑ LƯU TRỮ TÀI NGUYÊN CỦA KHOÁ HỌC / HỌC PHẦN TRÊN HỆ THỐNG MOODLE

Khoá học là không gian trên Moodle mà giảng viên có thể lưu trữ nội dung học tập cho người học. Trong không gian này, giảng viên lưu trữ tài nguyên và hoạt động được sắp xếp tùy theo mục tiêu và phương pháp dạy học của khoá học. Do đó, việc đưa khoá học lên mạng bao gồm nhiều công việc mà một người có thể thực hiện tùy theo bối cảnh và sự phân chia trách nhiệm trong khoá học. Người có quyền Quản trị\* có thể thực hiện mọi tác vụ được tóm tắt như sau:

- Thêm khoá học: tạo ra không gian học tập mới trên Moodle;
- Tạo học phần: tạo ra một hay nhiều học phần trong khoá học;
- Tổ chức các học phần: tạo ra các nhóm học phần theo phân cấp chung cho toàn bộ các khoá học của cơ sở đào tạo;
- Tùy chỉnh các học phần: kiểm soát giao diện nội dung học tập dành cho người học;

- Thêm đơn vị học tập nếu có
- Thêm hoạt động liên quan đến đơn vị học tập hay học phần
- Thêm tài nguyên
- Trên Moodle, cũng có thể thêm các khối (block) để thêm thông tin bổ sung vào khoá học như là Lịch, danh mục thuật ngữ, Blog, v.v...

## □ XÁC ĐỊNH CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHOÁ HỌC

Như đã nói ở trên, một khoá học bao gồm nội dung và cả các hoạt động học tập. Mười bốn hoạt động sẵn có trên Moodle. Đây là các chức năng mà người học phải thực hiện một mình, có tương tác với bạn học hay cùng với người hướng dẫn.

**Tấp huấn** – cho phép đánh giá đồng đẳng;

**Cơ sở dữ liệu** – cho phép học viên khởi tạo, duy trì và tìm kiếm trong ngân hàng tập tin;

**Chat** – cho phép người học thảo luận đồng thời theo thời gian thực;

**Khảo sát** – cho phép thu thập dữ liệu từ học viên để giáo viên có thể hiểu rõ lớp học và suy nghĩ về phương pháp dạy học của mình. Khảo sát được thiết lập sẵn (không thể tùy chỉnh);

**Bài tập** – cho phép giáo viên cho điểm và nhận xét các tập tin do học viên nộp, công việc này có thể được thực hiện trực tuyến hay ngoại tuyến;

**Phản hồi** – cho phép khởi tạo và thực hiện điều tra nhằm thu thập nhận xét đánh giá;

**Diễn đàn** – cho phép người học thảo luận không đồng thời

**Danh mục thuật ngữ** - cho phép người học khởi tạo và duy trì một danh sách các định nghĩa, tương tự như từ điển;

**Bài học** – cho phép chuyển tải nội dung một cách linh hoạt, tùy theo lộ trình có thể tùy chỉnh;

**Công cụ bên ngoài** – cho phép người học tương tác với tài nguyên học tập\* phù hợp với LTI và các hoạt động trên trang mạng khác;

**Gói SCORM\*** - cho phép thêm các gói SCORM vào nội dung khoá học

**Câu hỏi thăm dò** – cho phép giáo viên đặt một câu hỏi với nhiều câu trả lời có thể;

**Bài thi** – cho phép giáo viên soạn thảo và thêm bài thi (quiz) với giải pháp trả lời đúng và/hoặc phản hồi tự động

**Wiki** – bộ sưu tập trang web mà ai cũng có thể khởi tạo hay điều chỉnh

Những hoạt động này được xác định theo một kịch bản sư phạm do giảng viên biên

soạn\* khoá học định ra và được đưa lên Moodle bởi chính giảng viên biên soạn khoá học, trợ giảng\* hay người phụ trách quản lý khoá học. Thường thì giảng viên trợ giảng\* quản lý thời điểm mở và hiển thị khoá học cho học viên theo kịch bản và lịch biểu đã được xác định trước.

Về mặt kỹ thuật, khi hỗ trợ liên quan đến Moodle cần giải thích rõ các thao tác này và cần tính đến việc thực hiện giả lập xây dựng khoá học trực tuyến.

# Giai đoạn 03 – Thử nghiệm và phê duyệt hệ thống ĐTTX

Sau khi đào tạo thành viên của nhóm dự án, sau khi công việc biên soạn tài nguyên và hoạt động đã kết thúc, sau khi các hình thức kiểm tra đánh giá đã được xác định, sau khi kịch bản chung của việc hỗ trợ đã được thống nhất, giai đoạn thứ ba của quá trình hỗ trợ dự án ĐTTX có thể bắt đầu. Giai đoạn này bao gồm việc thử nghiệm hệ thống với hình thức giả lập đào tạo từ xa.

Giai đoạn thứ ba có thể dẫn đến việc phê duyệt và đưa hệ thống đào tạo qua mạng vào sử dụng.

Giai đoạn này gồm ba bước chính:

1. Bước 1: chuẩn bị thử nghiệm
2. Bước 2: thực hiện thử nghiệm và nhận xét hệ thống ĐTTX
3. Bước 3: phê duyệt kết quả và chuyển giao hệ thống

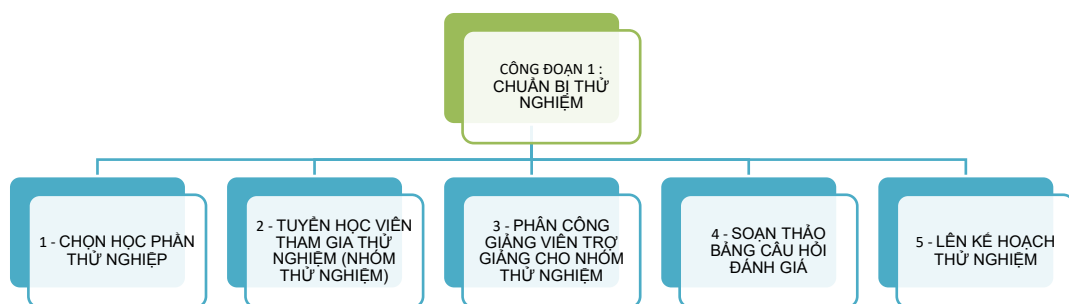


## ■ BƯỚC 1: CHUẨN BỊ THỬ NGHIỆM

Giai đoạn thử nghiệm cần được thực hiện với những người tình nguyện được chọn lựa từ đối tượng người học thực tế. Nhóm giảng viên tham gia cũng phải thuộc nhóm giảng viên của dự án. Sau khi được tập huấn về ĐTTX, các giảng viên phải thử nghiệm năng lực của mình trong một bối cảnh gần giống với môi trường sư phạm trong tương lai.

Bước này gồm năm thời điểm quan trọng:

- Chọn lựa học phần thử nghiệm;
- Tuyển học viên tham gia thử nghiệm (nhóm thử nghiệm);
- Phân công giảng viên trợ giảng cho nhóm thử nghiệm;
- Soạn thảo bảng câu hỏi đánh giá;
- Lên kế hoạch thử nghiệm.



Hình 14: Sơ đồ các bước thử nghiệm ĐTTX

## □ CHỌN HỌC PHẦN THỬ NGHIỆM

Người ta ưu tiên chọn học phần có thời lượng gần với thời lượng trung bình của tất cả các học phần và có hầu hết đặc điểm cần thử nghiệm: tài nguyên\* ở nhiều dạng khác nhau (văn bản, âm thanh, video, ứng dụng ...), nhiều phương pháp dạy học khác nhau, nhiều công cụ tương tác khác nhau (đồng thời, không đồng thời), cách thức làm việc khác nhau (làm việc nhóm, cá nhân ...)

Cấu trúc của học phần thử nghiệm sẽ phù hợp hơn nếu học phần được cấu trúc thành nhiều đơn vị học tập với tài nguyên và hoạt động phong phú nhất có thể.

Có thể xác định học phần này trước, vào thời điểm khởi tạo khoá học qua mạng trong bước 2 thuộc giai đoạn 2 đã nói ở trên. Nên dự kiến chọn một học phần chung mà không cần chú ý đến trình độ đầu vào để có thể có nhóm người học đa dạng thuộc các cấp đào tạo của trường đại học. Mục tiêu thử nghiệm chính là kiểm tra sự vận hành về mặt kỹ thuật và tiến trình của hệ thống chứ không phải là việc truyền thụ kiến thức.

## □ TUYỂN HỌC VIÊN THAM GIA THỬ NGHIỆM (NHÓM THỬ NGHIỆM)

Người ta chọn lựa người học với đặc điểm khác nhau (vị trí địa lý, loại thiết bị đầu cuối cố định và di động, tuổi, trình độ học vấn) và giải thích rõ cách thức thực hiện thử nghiệm trong một buổi tập huấn trực diện.

Trong thực tế, một khoá đào tạo hỗn hợp nhất thiết phải có các đợt tập huấn sử dụng hệ thống cho người học.

Giai đoạn ban đầu này có thực hiện với hình thức trực diện để trình bày cách thức vận hành của hệ thống và giải thích cách thức làm việc từ xa. Giai đoạn này có thể được trình bày ngắn gọn trong các tài liệu có thể truy cập trên máy chủ của cơ sở đào tạo dưới hình thức hướng dẫn sử dụng bằng văn bản hay video.

## □ PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN TRỢ GIẢNG CHO NHÓM THỬ NGHIỆM

Giảng viên trợ giảng được tuyển chọn từ thành viên nhóm dự án. Có thể họ chưa từng hỗ trợ từ xa nhưng họ có thể được trợ giúp từ những người có kinh nghiệm trong nhóm dự án. Nhất thiết phải có nhiều giảng viên trợ giảng vì họ chiếm số lượng đông đảo trong hệ thống ĐTTX, chỉ sau số lượng người học. Họ có số lượng lớn hơn giảng viên biên soạn nội dung.

Như vậy nhất thiết phải dự kiến các đợt tập huấn trợ giảng định kỳ trong suốt thời gian sử dụng hệ thống ĐTTX. Các đợt tập huấn này duy trì mức độ hiểu biết về hệ thống ĐTTX, điều đó cho phép giảng viên trợ giảng có cái nhìn chính xác hơn về những nhiệm vụ cụ thể của hoạt động trợ giảng và hỗ trợ sự phạm trong bối cảnh đào tạo từ xa. Họ dần dần phải chấp nhận nguyên tắc được người học đánh giá.

## □ SOẠN THẢO BẢNG CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ

Kiểm tra đánh giá rất quan trọng trong ĐTTX. Kiểm tra đánh giá thường được xếp thành ba loại:

- Kiểm tra đánh giá đầu vào\* nhằm kiểm tra xem liệu người học có thể theo học hay không
- Kiểm tra đánh giá thường xuyên\* nhằm kiểm tra xem việc học tập có được thực hiện như dự kiến hay không
- Kiểm tra đánh giá định kỳ\* nhằm kiểm tra xem mục tiêu học tập có đạt được hay không

Tuy nhiên điều quan trọng nhất trong kiểm tra đánh giá đó là kiểm tra đánh giá cũng phải được thực hiện theo hướng ngược lại: có nghĩa là người học đánh giá quá trình học tập. Công việc này không phổ biến trong cộng đồng sự phạm truyền thống. Thậm chí hình thức này không được chấp nhận trong một số nền văn hoá và đối với một số người. Tuy nhiên, công việc này ngày càng được áp dụng như là một phương tiện để điều chỉnh và nâng cao chất lượng đào tạo ở cả hình thức trực diện và từ xa.

Ở cấp độ này của giai đoạn thử nghiệm, cần tập trung vào hiệu suất của hệ thống ĐTTX\*. Đánh giá nhằm tới lộ trình học tập\* của người học là một phần trong nội dung của khoá học hay học phần. Việc này do giảng viên biên soạn nội dung soạn thảo và do giảng viên trợ giảng thực hiện.

Đánh giá khoá học cũng có thể được thực hiện bởi người quản trị hệ thống hay người phụ trách sự phạm để tìm hiểu các điều kiện trong đó khoá học diễn ra. Trong chừng mực nào đó, đây là đánh giá của người học về hiệu suất sự phạm của giảng viên và những điều kiện trong đó khoá học diễn ra.

Nhiều hoạt động và mô đun đánh giá có thể được lập trình trên Moodle. Đó có thể là các câu hỏi đã được soạn sẵn (mô đun « Khảo sát ») hay các câu hỏi do giảng viên biên soạn nội dung hay giảng viên trợ giảng biên soạn (hoạt động « Bài thi », « Điều tra », «



Bảng hỏi », « Thăm dò ».

### ▷ **Môđun Khảo sát**



Môđun « Khảo sát » là một loại hình trưng cầu ý kiến được soạn sẵn, trong đó, câu hỏi được soạn sẵn và không thể điều chỉnh. Giảng viên có thể sử dụng để thu thập dữ liệu liên quan đến đánh giá của sinh viên về bản chất khoá học và điều kiện thực hiện khoá học.

Giảng viên muốn soạn câu hỏi của riêng mình nên sử dụng hoạt động « phản hồi » (Phụ lục 06)

### ▷ **Môđun Bảng hỏi**



Questionnaire

Môđun Bảng hỏi trên Moodle được xem là một hoạt động thuộc nhóm thăm dò ý kiến với mục tiêu thu thập dữ liệu từ người học. Môđun này cho phép giảng viên soạn thảo tất cả các kiểu câu hỏi để thu thập ý kiến của người học về khoá học hay một hoạt động. Mục tiêu của môđun Bảng hỏi có nhiều khác biệt so với các hoạt động như là « Bài học » hay « Bài thi » trong Moodle. Với môđun Bảng hỏi, ta không tìm cách đánh giá người học mà chỉ thu thập ý kiến của họ về khoá học (Phụ lục 07)

### ▷ **Phản hồi hay Điều tra**



Feedback

Hoạt động « Phản hồi », cũng được gọi là « Điều tra » cũng có thể được giảng viên trợ giảng sử dụng để tạo ra bảng hỏi điều tra nhằm thu thập thông tin về điều kiện diễn ra khoá học.

« Phản hồi » cho phép tạo ra và thực hiện việc thăm dò nhằm thu thập ý kiến nhận xét. Phản hồi cho phép soạn thảo bảng hỏi nhằm cho sinh viên đánh giá khoá học để có thể cải tiến nội dung cho các lớp tiếp theo. Nó cho phép thực hiện điều tra ẩn danh về vấn đề chọn khoá học, nội quy của nhà trường, v.v...

Để soạn thảo bảng hỏi cho bước thử nghiệm, cần tham khảo tài liệu hướng dẫn Moodle và cần dự kiến nội dung tập huấn trong giai đoạn 2 bên trên.

Có thể dự kiến các hoạt động đánh giá khác để soạn thảo bảng đánh giá. Các hoạt động đánh giá có thể được sử dụng để người học đánh giá khoá học hay giảng viên đánh giá sinh viên.

Ở đây, ta đưa hoạt động đánh giá thử nghiệm, nhưng cần trở lại khoá học trên Moodle để khám phá cách thức thực hiện.

### ▷ **Tập huấn**



Atelier

Tập huấn cho phép người học đánh giá lẫn nhau, như vậy ta có thể đưa người học vào các hoạt động hợp tác ngày càng được sử dụng nhiều trong

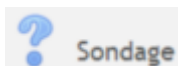
phương pháp dạy học tích cực. Như vậy giảng viên biên soạn khoá học và giảng viên trợ giảng cần phải làm quen với quy trình làm việc của hoạt động này và giám sát chặt chẽ nhằm tránh những đánh giá chủ quan.

### ▷ **Bài thi và Quiz**



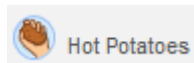
Hoạt động « Bài thi » cho phép giảng viên thiết kế và quản lý bài thi với nhiều loại câu hỏi. Khác với môđun « Bảng hỏi », bài thi thường được sử dụng để kiểm tra kiến thức của người học.

### ▷ **Thăm dò**



Hoạt động thăm dò cho phép giảng viên đặt một câu hỏi với nhiều câu trả lời có thể.

### ▷ **Quiz Hot Potatoes**



Môđun này cho phép giảng viên tích hợp vào Moodle những bài tập được tạo ra từ phần mềm Hot Potatoes. Trang web chứa bài tập có thể chứa nhiều loại tài liệu đa phương tiện khác nhau (văn bản, âm thanh, video), và câu trả lời của người học được lưu trữ.



Để hiểu rõ các môđun và hoạt động đánh giá khác nhau, cần phải tập huấn trong giai đoạn trước. Nếu không, có nhiều hướng dẫn sử dụng có thể truy cập trên Internet, đặc biệt là trên website Moodle và các trang tương tự<sup>32</sup>.

## □ **LÊN KẾ HOẠCH THỬ NGHIỆM**

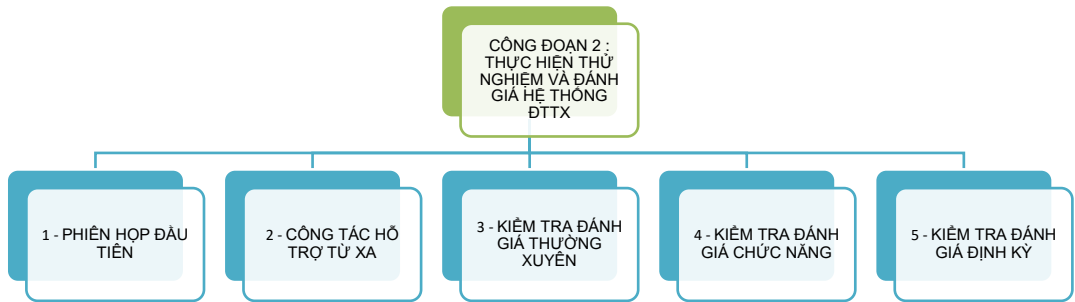
Trưởng dự án và điều phối viên ĐTTX có nhiệm vụ lên kế hoạch thử nghiệm. Kế hoạch xác định rõ giai đoạn, giảng viên tham gia, thời gian họp, thời gian đánh giá, thời gian phát và thu bảng hỏi. Kế hoạch có thể dựa trên kịch bản sơ phạm được thực hiện khi xây dựng khoá học hay học phần.

## ■ **BƯỚC 2: THỰC HIỆN VÀ NHẬN XÉT GIAI ĐOẠN THỬ NGHIỆM**

Việc triển khai giai đoạn thử nghiệm phải được thực hiện trong điều kiện giống với thực tế ĐTTX. Công việc này bao gồm những thời điểm quan trọng sau:

1. Phiên họp đầu tiên;
2. Làm việc từ xa có hỗ trợ;
3. Hoạt động đánh giá thường xuyên\*;
4. Hoạt động đánh giá định kỳ\*;

## 5. Phỏng vấn lấy ý kiến đánh giá.



Hình 15 Sơ đồ các bước thử nghiệm ĐTTX

### □ PHIÊN HỌP ĐẦU TIÊN

Mục tiêu của phiên họp này (việc tổ chức và chi phí do cơ sở đào tạo đảm nhận) như sau:

- Gặp gỡ học viên;
- Giới thiệu học phần\*, thời gian biểu và cách thức làm việc (kịch bản sư phạm);
- Hướng dẫn học viên sử dụng hệ thống, đặc biệt là những công cụ họ sẽ phải sử dụng trong quá trình học tập: chat, tin nhắn, diễn đàn, wiki, bài tập, v.v...

Trong buổi họp, người tham gia sẽ được phát tài liệu: tờ rơi, giáo trình, chương trình, thời gian biểu, liên kết đến tài nguyên hỗ trợ.

Người tham gia cũng nhận thông tin truy cập vào hệ thống với vai trò là người học.

### □ LÀM VIỆC TỪ XA CÓ HỖ TRỢ

Trong bước này, người học phải theo lịch trình được giảng viên biên soạn nội dung và/hoặc giảng viên trợ giảng soạn thảo từ trước dựa trên kịch bản sư phạm.

Lịch trình bao gồm mục tiêu cần đạt, hoạt động do người học và giảng viên trợ giảng thực hiện và thời gian biểu bài tập và bài làm cần nộp.

Lịch trình cần phải có:

1. Các hoạt động đồng thời và thời gian thực hiện;
2. Các hoạt động không đồng thời, thời gian thực hiện và kỳ hạn;
3. Các hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên\* và định kỳ\*, và thời gian thực hiện

Bước làm việc từ xa có hỗ trợ kéo dài suốt thời gian thử nghiệm và phải được đánh giá thường xuyên\* và định kỳ\*.

## □ ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN

Đánh giá thường xuyên có chức năng cải tiến quá trình học tập đang diễn ra bằng cách phát hiện ra những khó khăn của người học (chuẩn đoán) để có thể giúp đỡ người học (khắc phục) qua việc điều chỉnh hoàn cảnh hay tiến độ học tập, nhằm tìm giải pháp (nếu cần) cải thiện hay điều chỉnh phù hợp (Wikipédia).

Hình thức đánh giá này thường được thực hiện dưới hình thức tự đánh giá với Quiz để thông tin cho người học xem họ đã hiểu rõ các khái niệm của khoá học.

Quiz và bảng hỏi cần được tùy biến để có thể truy cập nhiều lần, có hiển thị kết quả tức thì, có trợ giúp và đưa ra những chỉ dẫn để có thể tìm ra câu trả lời đúng, không giới hạn thời gian và số lần làm bài.

Kiểm tra đánh giá thường xuyên phải theo nguyên tắc điều chỉnh, hình thức này nhằm để hỗ trợ quá trình học tập, giúp người học tiến gần đến mục tiêu học tập; như vậy kiểm tra đánh giá thường xuyên nằm trong mối quan hệ trợ giúp, tin tưởng, làm việc nhóm (Pernoud, 2001).

Kiểm tra đánh giá thường xuyên có thể được thực hiện trên Moodle với nhiều mô đun và hoạt động đánh giá, đặc biệt là « Điều tra », « Tập huấn », « Bài thi », « Bảng hỏi ».

## □ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ

Kiểm tra đánh giá định kỳ\* là hình thức đánh giá kiến thức đã học. Hình thức này diễn ra sau hoạt động đào tạo và nhằm kiểm tra xem « mục tiêu học tập có đạt được » hay không (Wikipédia).

Kiểm tra đánh giá định kỳ được thực hiện cuối giai đoạn thử nghiệm thông qua việc khai thác tiềm năng của các mô đun và hoạt động trên Moodle.

Khác với kiểm tra đánh giá thường xuyên, kiểm tra đánh giá định kỳ (thường có điểm số) cần được tùy biến để giám sát thời gian thực hiện, chỉ một lần làm bài, không hiển thị câu trả lời đúng, v.v...

## □ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHỨC NĂNG

Điều quan trọng nhất trong giai đoạn thử nghiệm và đánh giá mà người học và trợ giảng thực hiện về quá trình học tập.

Sau khi đánh giá định kỳ, người học và giảng viên trợ giảng điền hai biểu mẫu, một biểu mẫu dành cho người học (Phụ lục 07) và một biểu mẫu dành cho giảng viên trợ giảng (Phụ lục 8). Hai bảng hỏi này cho phép trình bày ý kiến của mình về quá trình học tập và nêu ra những điểm mạnh cũng như điểm yếu.

Bảng hỏi này dành cho hai nhóm đối tượng vào cuối khoá học. Câu trả lời được tự động xử lý và tái hiện dưới dạng báo cáo trên Moodle. Các báo cáo này giúp nhóm dự án dự kiến giải pháp cho những điểm yếu mà hai bảng hỏi nêu ra.

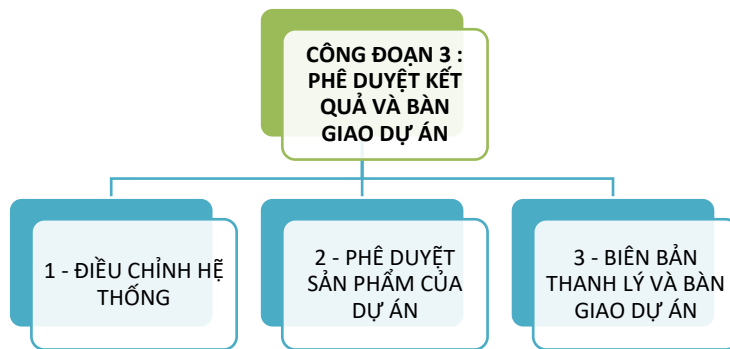
## ■ BƯỚC 3: PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ VÀ BÀN GIAO DỰ ÁN

Sau khi người học và giảng viên trợ giảng điền và xác nhận, các báo cáo được soạn thảo và chuyển cho một số thành viên (trưởng dự án, điều phối viên và hội đồng sư phạm) để xử lý định lượng cũng như định tính.

Hội đồng sư phạm nhóm họp sau đó để phân tích kết quả và đưa ra những khuyến nghị cần thiết liên quan đến giải pháp cho những điểm yếu đã được ghi nhận trong hệ thống trước khi phê duyệt và bàn giao.

Như vậy, bước này bao gồm 4 thời điểm:

- Hiệu chỉnh hệ thống
- Phê duyệt sản phẩm của dự án
- Biên bản thanh lý và bàn giao dự án.



Hình 16: Sơ đồ các bước phê duyệt dự án

### □ HIỆU CHỈNH HỆ THỐNG

Giai đoạn thử nghiệm hệ thống kết thúc với việc áp dụng những khuyến cáo bằng cách chỉnh sửa các yếu điểm được ghi nhận và tiến hành những cải tiến cần thiết.

Tất cả mọi thành viên đều tham gia tùy theo vai trò và năng lực của mình: kỹ thuật viên, giảng viên biên soạn nội dung, giảng viên trợ giảng và quản trị viên.

Để có thể phê duyệt dự án, hệ thống cần phải có khả năng hoạt động ở mức độ chấp nhận được trong thời gian hỗ trợ ĐTTX.

Trưởng dự án và đại diện DRAP điều phối hoạt động này và xác nhận những điều chỉnh cần phải thực hiện trên hệ thống.

### □ PHÊ DUYỆT SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN

Khả năng vận hành của hệ thống được đo lường bằng chất lượng của yếu tố khác nhau, nhất là về mặt kỹ thuật, hành chính và sư phạm. Khía cạnh tài chính, ngay cả khi không được đề cập chi tiết trong quyển cẩm nang này, vẫn được xem là tiêu chí phê

duyet quan trọng ảnh hưởng đến cơ hội phát triển bền vững ĐTTX của cơ sở đào tạo.

Những chỉ số được sử dụng để phê duyệt dự án cần được thu thập trong kết quả bảng hỏi 09 và 10 nhằm tìm hiểu mức độ hài lòng của người học và giảng viên trợ giảng về quá trình thử nghiệm.

Những chỉ số này được báo cáo trong biểu mẫu ở Phụ lục 09, biểu mẫu cần được điền đồng thời bởi trưởng dự án và đại diện DRAP. Đại diện DRAP phải xác nhận trước khi trình DRAP phê duyệt cuối cùng.

## □ BIÊN BẢN THANH LÝ VÀ BÀN GIAO DỰ ÁN

Trên cơ sở kết quả đạt được và sự thống nhất giữa trưởng dự án và đại diện DRAP, biên bản thanh lý sẽ được lập để xác nhận hệ thống ĐTTX vận hành tốt trước khi bàn giao cho cơ sở đào tạo.

Trong biên bản thanh lý này, cơ sở đào tạo và DRAP cần thống nhất những việc cần làm trong giai đoạn hậu dự án và những hình thức hợp tác tiếp theo để nhân rộng kinh nghiệm ĐTTX.

Sau khi hai bên phê duyệt hệ thống ĐTTX, cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm hoàn toàn về hệ thống và đảm bảo việc duy trì và khai thác hệ thống tùy theo chính sách giáo dục của mình.

DRAP tiếp tục hợp tác với cơ sở đào tạo bằng cách đề nghị nếu thấy cần thiết các khoá tập huấn về những năng lực nâng cao liên quan đến ĐTTX. Các khoá tập huấn này sẽ được thực hiện trên cơ sở có yêu cầu từ cơ sở đào tạo và tùy theo điều kiện có ghi trong chính sách hợp tác cấp vùng của DRAP với các trường đối tác trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

# KẾT LUẬN

---

Tóm lại, cần ghi nhớ rằng mỗi một chương trình ĐTTX là một trải nghiệm duy nhất và rằng không thể có giải pháp « chìa khoá trao tay » phù hợp với mọi hoàn cảnh.

Quyển cẩm nang này được viết trên cơ sở những định hướng chung. Sách cần được điều chỉnh cho sát với thực thể bối cảnh áp dụng. Mọi giai đoạn và bước được miêu tả trong Quyển cẩm nang trở nên hữu dụng khi những người tham gia dự án không tìm ra giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tiễn của mình.

Quyển cẩm nang có mục tiêu chính là hỗ trợ việc tích hợp đào tạo từ xa vào chương trình đào tạo hiện có mà trong đó phần đào tạo trực diện và đào tạo từ xa có thể thay đổi tùy theo bối cảnh, phương tiện và mục tiêu. Quyển cẩm nang dành cho những chương trình đào tạo hiện có của các trường đại học Pháp ngữ tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Tuy nhiên, hoàn toàn có thể tham khảo để thiết kế những chương trình đào tạo từ xa mới hay để chuyển đổi chương trình đào tạo trực diện thành một chương trình đào tạo từ xa hoàn toàn.

Khía cạnh kỹ thuật và tiến trình được đề cập trong Quyển cẩm nang này có thể làm cơ sở cho một chương trình đào tạo đại trà trực tuyến (MOOC) ngay cả khi chương trình đào tạo đại trà qua mạng có khác biệt về mặt kỹ thuật và sự phạm.

Trong Hướng dẫn này, rõ ràng là những khuyến nghị chỉ giới hạn ở những hoạt động dạy học cơ bản và những cách thức giám sát và đánh giá phổ biến nhất. Trong một chương trình ĐTTX tiên tiến, có những kỹ thuật tiên tiến hơn mà Hướng dẫn này không đề cập đến như là việc tích hợp kịch bản sự phạm, lớp học nghịch đảo, trò chơi giáo dục (*serious games*), hội nghị trực tuyến, và hàng loạt hoạt động học tập thuộc phương pháp tích cực<sup>33</sup>. Các phương thức này sẽ được đề cập trong các giai đoạn tiếp theo sau khi đã triển khai và tiếp nhận bước thứ nhất của ĐTTX. Rất có thể DRAP sẽ đề nghị hay tổ chức theo yêu cầu các khoá tập huấn với nội dung liên quan đến kỹ thuật và phương thức chuyên sâu hơn.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

---

## ■ SÁCH THAM KHẢO CHÍNH

- IFIC. « Livre blanc: Guide d'accompagnement de la mise en œuvre de FOAD (formation ouverte et à distance) 2016-2017 ». 72 p. 2017
- Catalogue des formations de la DRAP
- Référentiel TIC/TICE - IFIC/AUF [<http://ific-auf.org/transfer/explorer-le-referentiel>]

## ■ TÀI LIỆU ĐÃ TRÍCH DẪN

1. DEPOVER Christian et. al. « D'un modèle présentiel vers un modèle hybride: Étapes et stratégies à mettre en œuvre dans le cadre d'une formation destinée à des fonctionnaires locaux ». Lavoisier, *Distances et savoirs*, 2004/1 Vol. 2, pp. 39-52
2. DESCHRYVER Nathalie et CHARLIER Bernadette (Dir.). « Dispositifs hybrides, nouvelle perspective pour une pédagogie renouvelée de l'enseignement supérieur: Rapport final ». HY-SUP-Programme Éducation et formation tout au long de la vie, 313 p. 2012.
3. IFIC. « Livre blanc: Guide d'accompagnement de la mise en œuvre de FOAD (formation ouverte et à distance) 2016-2017 ». 72 p. 2017
4. McGEE P. & REIS A. « Blended Course Design: A Synthesis of Best Practices ». *Journal of Asynchronous Learning Networks*, 16(4), 7-22. 2012
5. PERAYA Daniel et. al. « Typologie des dispositifs de formation hybrides: configurations et métaphores ». AIPU. *Quelle université pour demain ?* May 2012, Canada. pp.147-155, 2012.
6. PERNOUD Philippe. « Évaluation formative et évaluation certificative: postures contradictoires ou complémentaires ? », Université de Genève, 2001 [[https://www.unige.ch/fapse/SSE/teachers/perrenoud/php\\_main/php\\_2001/2001\\_13.html](https://www.unige.ch/fapse/SSE/teachers/perrenoud/php_main/php_2001/2001_13.html)]
7. PERRICHOT Sylvaine. "Mise en place d'un dispositif hybride: L'impact du type de tutorat sur l'engagement des apprenants". Rapport de stage, Master2-Management de l'innovation, Spécialité Ingénierie et Management de la Formation en Ligne, Université Pierre et Marie Curie. Sous la direction de Elisabeth Delozanne & Elsa Chachkine. 49p. 2015



8. PÉTERMANN-GLAUS Magali. « Mise en place d'un dispositif de formation hybride pour apprenants en langue: quelle plus-value pour l'apprentissage ? », Travail de fin d'études en vue de l'obtention du diplôme en enseignement supérieur et technologie de l'éducation sous la direction de la Pr. Bernadette Charlier. Centre de langues, Département du plurilinguisme et des langues étrangères, Université de Fribourg. 67 p. 2009
9. RESP, « Guide méthodologique pour mettre en œuvre une démarche d'e-formation ». Réseau des écoles de service public, Groupe de travail « e-formation/e-ressources », 102 p., avril 2013
10. WEISSER Marc, « Dispositif didactique ? Dispositif pédagogique ? Situations d'apprentissage ! », Questions Vives [En ligne], Vol.4 n°13 | 2010, mis en ligne le 26 janvier 2011, consulté le 12 mars 2017. URL: <http://questionsvives.revues.org/271>

# THUẬT NGỮ

---

- **ADAPTATIVE LEARNING:** Cụm từ này ám chỉ ý nghĩ về một hình thức giảng dạy được cá nhân hoá. Khoá học, bài tập, phương pháp thích nghi với từng cá nhân theo thời gian thực, tùy theo tiến độ học tập của cá nhân đó. Phương pháp này được xây dựng từ các công cụ Big Data và khoa học thần kinh.
- **BAN ĐIỀU HÀNH:** Ban điều hành (BDH) được thành lập ngay khi dự án ĐTTX được CRE phê duyệt. BDH chủ yếu bao gồm nhóm dự án của cơ sở đào tạo và một hay nhiều chuyên gia của DRAP. BDH đảm bảo tiến trình thực hiện dự án theo những mục tiêu và cách thức vận hành đã xác định trước. BDH soạn thảo báo cáo thường xuyên về điều kiện thực hiện các hoạt động trong thời gian hỗ trợ của DRAP. Việc phân chia nhiệm vụ cần có sự đồng thuận của DRAP và cơ sở đào tạo và được ghi vào thoả thuận khung giữa hai bên.
- **BAN GIÁM SÁT:** Ban giám sát (BGS) được tạo thành từ nhóm dự án và ban điều hành cùng với những đối tác của cơ sở đào tạo tham gia dự án ĐTTX (các đại học khác, nhà tài trợ, trung tâm nghiên cứu, nhà công nghiệp, v.v...). Nhiệm vụ chính của ban giám sát là đảm bảo tiến trình dự án thực hiện các mục tiêu sư phạm. Ban giám sát sẽ can thiệp trong trường hợp cần thiết về các vấn đề chiến lược hay liên quan đến mô hình quản trị hệ thống ĐTTX.
- **CÔNG TÁC HỖ TRỢ:** « hình thức hỗ trợ cho cá nhân để đồng hành cùng một học viên đang gặp khó khăn hay để đưa ra một nội dung huấn luyện đặc biệt, bổ sung hay từ xa ». « Công tác hỗ trợ cũng có thể dành cho một nhóm nhỏ người học ».
- **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:** chương trình hành động đề ra những sáng kiến nhằm đạt mục tiêu nào đó. Trong ĐTTX, chương trình hành động được xem là tài liệu hướng dẫn để thực hiện đào tạo hỗn hợp.
- **ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO:** đánh giá đầu vào cho phép kiểm tra kiến thức có sẵn của người học. Đánh giá vào được thực hiện thông qua bài kiểm tra hay bài tập áp dụng những kiến thức có sẵn để tham gia khoá học. Như vậy, đánh giá đầu vào được thực hiện TRƯỚC khoá học. Người ta có thể xem đánh giá đầu vào như là thủ tục kiểm tra trình độ, thường được thực hiện trước khoá học trong cùng một doanh nghiệp hay liên doanh nghiệp. Giảng viên có thể điều chỉnh kịch bản sư phạm của mình.
- **ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ:** đánh giá định kỳ được thực hiện sau một giai đoạn học tập và có mục tiêu kiểm tra xem người học đã đạt mục tiêu học tập hay chưa.
- **ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN:** đánh giá thường xuyên được thực hiện trong suốt quá trình học tập và có mục tiêu thông báo cho người học một cách đầy

đủ nhất và cụ thể nhất về khoảng cách giữa người học và mục tiêu cần đạt được và về những khó khăn mà người học gặp phải.

- **ĐÀO TẠO HỖN HỢP:** Đào tạo hỗn hợp là hình thức học tập hỗn hợp: ở đây không tách biệt đào tạo trực diện và đào tạo từ xa mà trái lại kết hợp hai hình thức đào tạo trên. Người học học xen kẽ hai hình thức. Ví dụ, họ có thể bắt đầu học tập với một học phần theo hình thức từ xa, sau đó thực hành với một học phần theo hình thức trực diện với sự có mặt của giảng viên, và cứ như vậy.
- **ĐƠN VỊ NỘI DUNG HỌC TẬP:** mức độ phân chia nội dung sư phạm ra thành nhiều đơn vị nhỏ hơn, gọi là nội dung học tập\*, mà người ta có thể tổ hợp lại trong lộ trình học tập để thoả mãn nhu cầu học tập cá nhân.
- **ĐTTX:** từ này có nghĩa Đào tạo mở từ xa. Đây là hình thức giảng dạy xuất hiện vào những năm 1990, xoá bỏ rào cản về không gian và thời gian nhờ vào công nghệ số. ĐTTX bao gồm toàn bộ các khoá học từ xa, dưới hình thức thư tín hay qua mạng, cá nhân hay tập thể, đào tạo chính quy hay đào tạo thường xuyên.
- **E-LEARNING:** Từ e-learning chỉ việc giảng dạy được thực hiện từ xa, cụ thể hơn là một khoá học trên mạng Internet.
- **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN NỘI DUNG (khoá học):** thường là giảng viên, chuyên gia của một môn học hay một ngành, soạn thảo nội dung kiến thức để giảng dạy trong bối cảnh đào tạo hay học tập theo những mục tiêu đã định.
- **HỆ THỐNG ĐTTX:** Tổng thể các nhân tố (phương pháp, công cụ, tiến trình, nguyên tắc hành động có sự liên kết với nhau vì mục đích tạo ra năng lực cá nhân hay tập thể; tổng thể các trang thiết bị và con người nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho một tiến trình học tập.
- **HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP:** Đơn vị cơ bản của một môđun nhằm thực hiện một hay nhiều mục tiêu cụ thể cho một năng lực nào đó. Một hoạt động học tập bao gồm nhiều nhiệm vụ đồng nhất và liên kết với nhau, những nhiệm vụ này thuộc cấp độ sơ đẳng của một công việc nào đó (ví dụ: giáo viên trợ giảng hoàn thành nhiều nhiệm vụ theo dõi và hỗ trợ nằm trong hoạt động chính là trợ giảng)
- **HỌC PHẦN:** một đơn vị trong lộ trình đào tạo. Đơn vị được xác định bởi một/nhiều mục tiêu, thời gian học tập, kiến thức tiên quyết, nội dung, kiểm tra đánh giá. Được tạo thành từ những đơn vị nhỏ hơn là các nội dung học tập.
- **HỌC TẬP ĐỒNG THỜI:** Trong học tập đồng thời, trao đổi giữa những người tham gia, giảng viên cũng như học viên, được thực hiện nhờ những công cụ cho phép giao tiếp tức thì, như tchat, hội nghị trực tuyến, hay hội nghị qua mạng.
- **HỌC TẬP KHÔNG ĐỒNG THỜI:** Trong học tập không đồng thời, trao đổi không được thực hiện trực tiếp, mà thông qua trung gian các diễn đàn thảo luận, hay thư điện tử, không cho phép có câu trả lời tức thì.

- **HỖ TRỢ SỰ PHẠM:** Sự hỗ trợ không nhằm truyền thụ kiến thức. Hỗ trợ này nhằm tạo động lực cho người học và cho phép họ hoàn thành chương trình học tập theo tiến độ và khả năng của mình. Hỗ trợ này bao gồm việc giải quyết những khó khăn của người học bằng những giải pháp đơn giản, trong thời hạn định trước. Trong hệ thống đào tạo mở và từ xa, người ta phân biệt chức năng hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ về mặt xã hội ...
- **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN:** Kế hoạch phát triển có mục tiêu chính là làm rõ vai trò của cơ sở đào tạo, chỉ ra sự phát triển trên phương diện nguồn nhân lực và sứ mạng, tạo ra các cột mốc và thúc đẩy sự phát triển chung của cơ sở đào tạo.
- **KỊCH BẢN SỰ PHẠM:** tài liệu trình bày một chuỗi liên tục có trật tự các nội dung sự phạm nêu rõ nguồn nhân lực và các công cụ hỗ trợ cho phép hay góp phần vào việc nắm bắt một mục tiêu và/hoặc một năng lực nghề nghiệp. Đó là kế hoạch các hoạt động học tập thông qua tài nguyên học tập nhằm đạt một mục tiêu hay một tình huống sự phạm nào đó.
- **KHẢ NĂNG TƯƠNG TÁC:** khả năng tương tác là khả năng mà một sản phẩm hay một hệ thống, có giao diện quen thuộc, có thể vận hành với những sản phẩm hay hệ thống khác hiện có hay sẽ xuất hiện trong tương lai mà không bị giới hạn truy cập hay vận hành.
- **KHOÁ HỌC TRỰC TUYẾN:** một khoá học trực tuyến là một lộ trình sự phạm cần thực hiện trên máy tính, máy tính bảng hay điện thoại thông minh, theo đó người học sẽ đạt được những kiến thức và/hoặc kỹ năng. Nó được trình bày dưới hình thức tổng thể các học phần (có thể được chia nhỏ thành bài học) bao gồm nội dung sự phạm và kiểm tra đánh giá. Tùy theo mức độ tiến triển của người học, họ có thể có chứng chỉ chứng nhận hoàn thành khoá học.
- **LCMS:** LCMS, viết tắt của Learning Content Management System, là những giải pháp web cho phép tạo ra và quản lý nội dung sự phạm. Trước tiên đó là không gian lưu trữ nội dung sự phạm có thể truy cập một cách dễ dàng. Không gian ở đây bao gồm cả những công cụ soạn thảo nội dung sự phạm dành cho giảng viên.
- **LMS:** viết tắt của Learning Management System, cụm từ chỉ hệ thống phần mềm web cho phép tạo ra hệ thống học tập qua mạng, trong đó người ta có thể tạo ra và quản lý các nhóm học viên. Những hệ thống này thường bao gồm hệ thống giao tiếp, hệ thống kiểm tra truy cập, và quản trị nhóm học viên.
- **LỘ TRÌNH HỌC TẬP:** cụm từ này chỉ toàn bộ những học phần mà người học phải hoàn thành. Lộ trình học tập có nhiều tiêu chí: nhu cầu học tập đặc biệt, mức độ năng lực có trong môn học. Lộ trình học tập cho phép cá nhân hoá quá trình học tập.
- **LỚP HỌC NGHỊCH ĐẢO:** Lớp học nghịch đảo, tiếng Anh là flipped classroom, hay lớp học đảo ngược, là một phương pháp sự phạm mới, trong đó hoạt động trên lớp và ở nhà hoán đổi trình tự cho nhau. Thay vì học trên lớp và làm bài

tập ở nhà sau giờ học, học sinh phải học ở nhà, nhờ vào những nội dung sơ phạm phù hợp, và ứng dụng những gì đã học ở trên lớp. Phương pháp này cho phép giáo viên có nhiều thời gian hơn cho những học sinh gặp khó khăn.

- **LÝ THUYẾT KIẾN TẠO XÃ HỘI:** một phương pháp giáo dục trong đó mỗi người học là tác nhân của việc học tập của mình và việc học tập của nhóm, thông qua việc chia sẻ kiến thức. Việc xây dựng kiến thức mặc dù mang tính chất cá nhân vẫn được thực hiện trong khuôn khổ xã hội. Thông tin có mối quan hệ với môi trường xã hội và bối cảnh và xuất phát từ điều người ta nghĩ và từ điều người khác mang đến khi tương tác.
- **MOOC:** viết tắt của Massive Open Online Courses. Đây là những khoá học qua mạng dành cho mọi người, thường được các trường đại học cung cấp. Những người tham gia, giảng viên cũng như sinh viên, chỉ giao tiếp với nhau qua Internet và sử dụng nguồn học liệu\* tự do. Ngày nay, một số MOOC cũng cấp chứng chỉ cho người học vào cuối lộ trình đào tạo.
- **NỘI DUNG HỌC TẬP:** danh từ chỉ đơn vị nội dung học tập nhỏ nhất của quá trình học tập. Nội dung học tập là một mục tiêu sơ phạm. Các mục tiêu sơ phạm kết hợp với nhau để tạo nên quá trình học tập cá nhân.
- **NGƯỜI HỖ TRỢ:** đồng hành và hỗ trợ một cá nhân hay một nhóm học viên trong khoá học. Việc giúp đỡ có thể mang tính chất kỹ thuật, tinh thần, sơ phạm, hành chính. Người hỗ trợ không tham gia vào các nội dung học tập (xem giảng viên trợ giảng) nhưng đôi khi là cầu nối giữa người dạy và người học.
- **NHÓM DỰ ÁN:** nhóm dự án (NDA) thuộc cơ sở đào tạo nòng cốt ĐTTX. NDA bao gồm các thành viên nòng cốt được chỉ định theo năng lực, vai trò và cam kết thực hiện đổi mới giáo dục với ĐTTX. NDA nghiên cứu nhu cầu của cơ sở đào tạo và chuẩn bị hồ sơ ứng viên khi có thông báo mời lập tiền dự án\* ĐTTX của DRAP. NDA nhất thiết phải đa chức năng, bao gồm những người có năng lực cả về sơ phạm và kỹ thuật, tài chính, pháp lý và quản lý nhân sự. Nhiệm vụ chính của NDA là chuẩn bị hồ sơ ứng viên cung cấp thông tin liên quan đến dự án đầy đủ nhất có thể.
- **PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC:** Đây là phương pháp dạy học với mục tiêu lấy người học làm trung tâm. Người học tương tác với nhau và với giảng viên. Giáo viên yêu cầu người học tham gia trao đổi trực tiếp và thường xuyên. Người tham gia tự học một số nội dung và được hỗ trợ trong một số nội dung khác.
- **QUẢN TRỊ HỆ THỐNG:** Quản trị viên của hệ thống máy tính (quản lý tài khoản và cấp quyền, cấu trúc tổng thể, tuý chỉnh khoá học, v.v...)
- **SCORM:** Sharable Content Object Reference Model. SCORM là chuẩn mã hoá cho phép tạo ra tài nguyên học tập. SCORM tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi giữa những nền tảng đào tạo qua mạng khác nhau.

- **SPOC:** từ viết tắt của "*small private online course*". Đây là những khoá học từ xa. SPOC khác với MOOC (Massive Open Online Courses) bởi vì chúng có thời hạn ngắn, dành riêng và nhắm đến một nhóm nhỏ người học. Phải hiểu « dành riêng » là dành cho một cơ sở. Ngược lại, MOOC dành cho mọi người.
- **TÀI NGUYÊN (học tập):** tài nguyên bao gồm một nội dung phù hợp và có mục tiêu (nhằm thoả mãn một nhu cầu nào đó) và một học cụ phù hợp đảm bảo việc chuyển tải nội dung (học cụ, duy nhất hay số lượng nhiều, như là tài liệu giấy, dạng từ tính hay dạng số) cho phép thực hiện ý định chuyển tải, sở hữu hay chia sẻ kiến thức trong mối quan hệ giữa người học và người dạy (đồng thời hay không đồng thời, trực diện hay từ xa)
- **TIỀN DỰ ÁN:** Trong ĐTTX, tiền dự án không phải là kế hoạch thực hiện. Đây là bước lập dự án đầu tiên. Cần thiết phải xác định toàn bộ ý định thực hiện và vận hành. Với mỗi mục tiêu đề ra, cần thiết phải trả lời các câu hỏi sau: cần thực hiện những hoạt động nào? Tổ chức thực hiện ra sao? Nguồn lực kỹ thuật và sự phạm, trang thiết bị, cơ sở vật chất và tài chính nào cần huy động?
- **THUYẾT KIẾN TẠO:** thuyết kiến tạo xem học tập như là một quy trình xây dựng kiến thức được thực hiện trong mối tương tác giữa chủ thể có suy nghĩ và môi trường mà trong đó chủ thể tiến hoá. Quan điểm này giao vai trò chủ yếu cho các hoạt động và thao tác mà chủ thể thực hiện trong việc cấu trúc suy nghĩ. Để xây dựng kiến thức, cá nhân sử dụng những kiến thức có trước như phương tiện miêu tả, tính toán và suy nghĩ về hành động của mình. Kiến thức đã có đóng vai trò là quá trình tri nhận kiến thức mới. Nói cách khác, những gì mà một cá nhân sẽ học tuy thuộc vào những gì cá nhân đó đã biết.

# PHỤ LỤC

## ■ PHỤ LỤC 01: MẪU QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TIỀN DỰ ÁN CỦA CRE

### □ A. Mẫu tiền dự án nộp cho CRE

DỰ ÁN ĐỀ XUẤT	
Tên dự án đào tạo hỗn hợp	Mã dự án

#### 1. GIỚI THIỆU DỰ ÁN (bối cảnh và lí do chọn dự án, mục tiêu, chiến lược tổng thể và dự kiến kết quả ...)

[tối đa 1 trang]

#### 2. CHỦ TRÌ DỰ ÁN

- **Cơ sở đào tạo thành viên AUF chủ trì dự án (cơ sở chủ trì dự án đào tạo hỗn hợp)**
  - Tên trường:
  - Tên lãnh đạo cao nhất:
- **Người phụ trách đào tạo Pháp ngữ của trường**
  - Họ:
  - Tên:
  - Chức danh:
  - Chức vụ:
  - Địa chỉ e-mail:

#### 3. CÁC ĐỐI TÁC THAM GIA DỰ ÁN

- **Danh sách các trường đối tác cùng cấp bằng**

Tên trường	/ Thông tin liên lạc
Tên trường	/ Thông tin liên lạc
Tên trường	/ Thông tin liên lạc

- **Danh sách các trường đối tác khác**

Tên trường / Thông tin liên lạc  
Tên trường / Thông tin liên lạc  
Tên trường / Thông tin liên lạc

**• Danh sách thành viên chính của tổ chức kinh tế - xã hội và chính trị**

Tên trường / Thông tin liên lạc  
Tên trường / Thông tin liên lạc  
Tên trường / Thông tin liên lạc

**• Dự án đào tạo hỗn hợp là thoả thuận với:**

- các đối tác đại học ? Có  Không   
- các thành viên của tổ chức kinh tế - xã hội ? Có  Không

**4. MÔ TẢ DỰ ÁN**

**• Tên gọi, ngành và chuyên ngành của đào tạo hỗn hợp:**

**• Cấp đào tạo của dự án đào tạo hỗn hợp**

- Đại học   
- Thạc sĩ   
- Tiến sĩ

**• Phạm vi đào tạo**

- Toàn quốc   
- Liên kết với địa phương   
- Bằng kép hay chương trình 2

**• Hình thức đào tạo**

- Đào tạo chính quy   
- Đào tạo thường xuyên

**• Mức độ kết hợp với chương trình đào tạo sẵn có**

- Toàn bộ chương trình đào tạo   
- Một số khoá học trong chương trình đào tạo   
- Một số học phần của khoá học   
- Một số nội dung trong học phần   
- Khác: .....

*Ghi chú: có thể thay đổi cho phù hợp với việc tổ chức đào tạo của nhà trường*

**• Phân bổ tổng thể giữa đào tạo trực diện và đào tạo từ xa**

- Đào tạo trực diện: ..... %



- Đào tạo từ xa: .....%

• **Hình thức giảng dạy kết hợp dự kiến:**

- Cách thức truyền kiến thức [bài giảng]:

*Ví dụ: tài liệu học, hội nghị, bài giảng trực tuyến, v.v...*

- Phương pháp dạy học tích cực [hoạt động hỗ trợ]:

*Ví dụ: bài thực hành, dự án nhóm, hỗ trợ trực tuyến, v.v...*

• **Dự kiến số lượng sinh viên đăng kí đào tạo hỗn hợp**

• **Hình thức quản trị đào tạo hỗn hợp**

- Ban giám sát (hay nhóm sư phạm) đã được thành lập để triển khai và giám sát dự án đào tạo hỗn hợp không? Có  Không

- Những người phụ trách nào sau đây trực thuộc ban giám sát (hay nhóm sư phạm)?

- Người phụ trách hành chính
- Người phụ trách luật pháp
- Người phụ trách tin học
- Người phụ trách sư phạm
- Người phụ trách kinh tế
- Khác:.....

• **Điều kiện tiên quyết về năng lực kỹ thuật và sư phạm**

- Trường chủ trì dự án đã xác định kế hoạch nâng cao năng lực của giảng viên về công nghệ (sử dụng công nghệ thông tin) và năng lực sư phạm (phương pháp dạy học tích cực) của ĐTTX trước khi triển khai đào tạo kết hợp?

Có  Không

- Dự án đào tạo hỗn hợp đã xác định kế hoạch nâng cao năng lực của sinh viên về công nghệ (sử dụng công nghệ thông tin) và năng lực sư phạm (phương pháp dạy học tích cực) của ĐTTX trước khi triển khai đào tạo kết hợp?

Có  Không

- Dự án đào tạo hỗn hợp có xác định chuẩn đầu ra của sinh viên về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp và các ngành nghề phù hợp sau khi ra trường không?

Có  Không

- Dự án đào tạo hỗn hợp có xem xét các dự án cùng lĩnh vực hiện có trên thế giới hay trong khu vực không?

Có  Không

- Nếu có, nêu một vài trường hợp:

- -
- -

- Dự án đào tạo hỗn hợp nằm trong triển vọng kiểm định chất lượng của I'ASEAN [<http://acts.ui.ac.id/>] ở mức độ nào theo chuẩn chất lượng ACTS ?

**• Yêu cầu tiên quyết về thiết bị công nghệ**

- đào tạo hỗn hợp sẽ có hạ tầng công nghệ nào ?

- o Phòng máy tính
- o Mạng nội bộ
- o Đường truyền tốc độ cao
- o Mạng wifi dành cho sinh viên
- o Trang thiết bị số hoá tài liệu
- o Trang thiết bị xử lý hình ảnh, âm thanh
- o Hệ thống hội nghị trực tuyến
- o Hệ thống quản lý học tập (CMS, LCMS)
- o Khác:.....

**• Chính sách ngôn ngữ**

Phân bổ thời lượng		
Tiếng Pháp	Tiếng mẹ đẻ	Tiếng Anh
Thời lượng:    giờ	Thời lượng:    giờ	Thời lượng:    giờ
%:	%:	%:

**• Dự án đào tạo trong bối cảnh kinh tế-xã hội**

- Dự án đào tạo hỗn hợp mang lại lợi ích gì cho sinh viên (linh hoạt, quản lý việc di chuyển và thời gian, v.v...)

- Dự án có mang lại lợi thế trong hội nhập nghề nghiệp của sinh viên không ?

- Dự án đào tạo hỗn hợp có giúp trường đánh giá sự phát triển của thị trường việc làm không ?

**• Cân đối tài chính cho đào tạo hỗn hợp**

- Phí đăng kí đào tạo hỗn hợp có nằm trong chi phí đào tạo không?

Có                       Không

- Việc giảng dạy từ xa qua mô hình đào tạo hỗn hợp:

- o Được xem như nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên
- o Được tính thêm giờ giảng dạy

- Việc đào tạo hỗn hợp có cần sự hỗ trợ bên ngoài không (giảng viên hỗ trợ, số hoá bài giảng, máy chủ Internet, bảo trì kỹ thuật, v.v...)?

Có  Không

- Việc đào tạo hỗn hợp có nguồn kinh phí riêng không?

Có  Không

- Việc đào tạo hỗn hợp có nguồn kinh phí hỗ trợ bên ngoài không (tài trợ / đối tác)?

Có  Không

- Dự án đào tạo hỗn hợp dự kiến cần hỗ trợ tài chính từ AUF như thế nào?

- 0-10%
- 10-20%
- 20-30%
- 30-40 %
- hơn 40%

**• Việc tiếp quản dự án của nhà trường**

- Các yếu tố nào góp phần vào việc tiếp quản (và tái sử dụng) dự án đào tạo hỗn hợp của nhà trường (nguồn nhân lực, trong đó có đội ngũ giảng viên, nguồn cơ sở vật chất và tài chính, v.v...)?

- Việc triển khai dự án đào tạo hỗn hợp này mang lại lợi ích gì cho Khối đại học Pháp ngữ?

- Những khó khăn và trở ngại đã gặp / hoặc sẽ gặp trong quá trình lập và triển khai dự án đào tạo hỗn hợp? Những giải pháp để khắc phục khó khăn?

Điểm mạnh	Điểm yếu

**Dự kiến giải pháp để khắc phục khó khăn**

Tuỳ theo các điểm yếu đã được xác định, các giải pháp dự kiến có thể trình bày dưới dạng một hoạt động được triển khai trong khuôn khổ đào tạo và nhằm đến **những kết quả mong đợi**, cụ thể hơn là các **kết quả liên quan trực tiếp** đến hoạt động được triển khai. Theo chiến lược tiếp cận bằng dự án, một hoạt động luôn được xác định bằng một **động từ chỉ hành động**: củng cố, phát triển, cấu trúc, cho phép, v.v...

## 5. ĐỀ NGHỊ CỦA TRƯỜNG CHỦ TRÌ DỰ ÁN

Do lãnh đạo cao nhất của cơ sở đào tạo thành viên AUF chủ trì dự án hoặc lãnh đạo bộ phận Hợp tác quốc tế điền và kí

- Họ:
  - Tên:
  - Chức danh:
  - Kí, đóng dấu:
- (bắt buộc)

## 6. LẬP HỒ SƠ

Hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau:

- Mẫu hồ sơ, điền đầy đủ thông tin
- Danh sách các Ban: Ban điều hành và/hoặc Ban giám sát;  
**Ghi chú:** *Danh sách thành viên các ban ghi dưới dạng bảng với các thông tin sau: họ và tên - đơn vị / Khoa / phòng - chức danh - trường - nhiệm vụ trong dự án*
- **Sơ yếu lí lịch** trích ngang của chủ nhiệm dự án và của các thành viên chủ chốt các Ban;
- **Bản cam kết** chính thức của **từng tổ chức, từng thành viên** liên quan đến dự án đào tạo, kèm chi tiết việc tham gia vào ban điều hành, vào soạn thảo nội dung, vào việc giảng dạy, vào việc tiếp nhận và hướng dẫn thực tập.

Tất cả các giấy tờ trong hồ sơ được viết bằng tiếng Pháp. Hồ sơ không đầy đủ giấy tờ liên quan sẽ không được chấp nhận.

Một trường có thể gửi nhiều hồ sơ. Mỗi dự án cần một bộ hồ sơ đầy đủ.

## 7. NỘI DUNG HỒ SƠ

Hồ sơ dự án phải gửi bằng văn bản và bản điện tử, muộn nhất **ngày 15 tháng 08 năm 2018**, đến văn phòng AUF khu vực Châu Á – Thái Bình Dương phụ trách trường chủ trì dự án

Các cơ sở đào tạo tại Cam-pu-chia	Antenne de Phnom Penh Institut de Technologie du Cambodge Blvd. Confédération de la Russie
-----------------------------------	--

	<p>12156 Phnom Penh, Cambodge, B.P 2365 Téléphone: (855) 23 883 135/136</p> <p>Contact: Ông Im Kravong – Responsable de l'Antenne <a href="mailto:kravong.im@auf.org">kravong.im@auf.org</a></p>
Các cơ sở đào tạo tại Lào	<p>Antenne de Vientiane Campus de Dongdok – Bâtiment A Université Nationale du Laos BP 7451, Vientiane, Laos Téléphone: (856) 21 77 18 00</p> <p>Contact: Ông Vannapha Bouphapanya – Chargé de projet <a href="mailto:vannapha.bouphapanya@auf.org">vannapha.bouphapanya@auf.org</a></p>
Các cơ sở đào tạo tại Pacifique	<p>Antenne de Port-Vila Avenue Léopold Sédar Senghor BP 227 Port-Vila, République du Vanuatu Téléphone: (678) 775 54 39</p> <p>Contact: Bà Carole Wahnoun – Directrice de l'Antenne <a href="mailto:carole.wahnoun@auf.org">carole.wahnoun@auf.org</a></p>
Các cơ sở đào tạo tại Miền Nam Việt Nam	<p>CNF de Hồ Chí Minh-Ville N° 49, rue Nguyen Thi Minh Khai, District 1, HCMV, Vietnam Téléphone: (84-28) 3827 9550</p> <p>Contact: Ông Nguyen Tan Dai – Responsable du CNF <a href="mailto:nguyen.tan.dai@auf.org">nguyen.tan.dai@auf.org</a></p>
<p>Các cơ sở đào tạo tại</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Miền Trung và Miền Bắc Việt Nam</li> <li>• Các nước khác trong khu vực (Trung Quốc, Hàn Quốc, Mông Cổ, Thái Lan, Indonesia, Nhật Bản)</li> </ul>	<p>Direction régionale de l'AUF en Asie-Pacifique Service des projets Salle 302, n°8 rue Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam Téléphone: (84-24) 38 247 382 Ext: 35</p> <p>Contacts: Bà Nguyen Thuy Huyen – Responsable de projet <a href="mailto:nguyen.thuy.huyen@auf.org">nguyen.thuy.huyen@auf.org</a> Bà Trinh Huong Lan – Chargée de projet <a href="mailto:trinh.huong.lan@auf.org">trinh.huong.lan@auf.org</a></p>

## □ B. Mẫu tiêu chí đánh giá tiền dự án của CRE

<b>TÊN DỰ ÁN:</b>		
<b>CƠ SỞ ĐÀO TẠO:</b>		
<b>CHỦ TRÌ DỰ ÁN:</b>		
<b>NĂM HỌC:</b>		
<b>TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</b>		<b>X</b>
<b>Môi trường tổng thể dự án</b>		
	Cơ sở đào tạo đã từng tổ chức đào tạo hỗn hợp	
	Cơ sở đào tạo có thụ hưởng hỗ trợ kỹ thuật cấp quốc gia và khu vực	
<b>Nhu cầu dự án</b>		
	Nhu cầu về mặt quản trị dự án	
	Nhu cầu triển khai dự án	
	Nhu cầu về tài chính	
	Nhu cầu khác	
<b>Mục tiêu dự án</b>		
	Mục tiêu sư phạm	
	Mục tiêu khoa học	
	Mục tiêu cải tiến đào tạo	
	Khác	
<b>Năng lực tiên quyết phục vụ dự án</b>		
	Năng lực thiết kế khoá học điện tử	
	Năng lực sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (Moodle)	
	Năng lực hỗ trợ học tập (công tác hỗ trợ)	
	Năng lực thiết kế kịch bản khoá học	
	Khác	
<b>Nguồn tài nguyên sư phạm hiện có có thể sử dụng cho dự án</b>		
	Giáo trình điện tử	
	Sách bài tập	

	Câu hỏi trắc nghiệm	
	Khác	
<b>Cơ sở hạ tầng về công nghệ có sẵn hỗ trợ dự án</b>		
	Trang thiết bị phục vụ sinh viên (PC, máy tính bảng, v.v...)	
	Mạng nội bộ	
	Đường truyền Internet tốc độ cao (ADSL)	
	Phòng có kết nối mạng	
	Hệ thống hội nghị trực tuyến	
	Kết nối wifi bên ngoài phòng học (không gian chung)	
	Mạng VPN (kết nối từ bên ngoài)	
	Khác	
<b>Thành viên tham gia dự án</b>		
	Phụ trách sự phạm	
	Phụ trách kỹ thuật	
	Giảng viên thiết kế tài nguyên sự phạm	
	Đội ngũ hỗ trợ người học	
	Khác	
<b>Nguồn lực tài chính huy động cho dự án</b>		
	Dự án có nguồn hỗ trợ bên trong	
	Dự án có nguồn hỗ trợ từ bên ngoài	
<b>Tổng điểm</b>		

## □ C. Mẫu phiếu đánh giá cơ hội của tiền dự án của CRE



### PHIẾU ĐÁNH GIÁ CƠ HỘI DỰ ÁN ĐTTX

Tên dự án:

#### THÔNG TIN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Chủ trì dự án:

Lĩnh vực / chủ đề:

Trình độ đào tạo:

Năm học:

Thời gian đào tạo:

#### I. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN

Tóm tắt dự án không quá 1.500 từ (khoảng 2 trang). Được viết bằng tiếng Pháp với các nội dung sau (tối đa 2 trang)

I.1 Chất lượng về kỹ thuật của trường (môi trường kỹ thuật của trường đảm bảo cho việc hoạt động độc lập của ĐTTX sau thời gian hỗ trợ của DRAP không ?)

I.2 Chất lượng đội ngũ sư phạm của dự án (trình độ chung của đội ngũ đủ để chia sẻ các kỹ năng tiếp thu được để sau đó tự chủ trong ĐTTX không ?)

I.3 Chất lượng tài nguyên sư phạm (các tài nguyên sư phạm hiện có có đủ để góp phần đánh giá chất lượng ĐTTX dự kiến không ?)

I.4 Cam kết của nhà trường vào dự án (Dự án nhận được sự hỗ trợ của nhà trường ở mức độ nào ?)

I.5 Dự án mang lại gì cho nhà trường (dự án có giúp cải tiến chương trình đào tạo của trường không ?)

I.6 Yếu tố thành công (Điều gì giúp chương trình đào tạo này thành mô hình để tiếp tục nhân rộng ?)

#### II. TÍNH CẤP THIẾT CỦA VIỆC HỖ TRỢ CỦA DRAP

(Lợi thế của dự án đối với DRAP (\*): việc hỗ trợ dự án này mang lại lợi ích gì cho chương trình C về công nghệ giáo dục của DRAP ?)



## ■ PHỤ LỤC 02: MẪU KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

### KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

#### TÊN DỰ ÁN

(Mẫu chỉ có tính minh họa, cần thay đổi cho phù hợp từng tình huống)

#### THÔNG TIN CHUNG

Mã DRAP của dự án:

Cơ sở tiếp nhận:

Tên dự án:

Chủ trì dự án:

Mã BA:

Năm học:

#### ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN

Phần này tóm lược các mục tiêu chung của dự án

#### MÔ HÌNH SỰ PHẠM ĐTTX

Phần này xác định mô hình sự phạm của hệ thống đào tạo hỗn hợp cần triển khai: nếu cần xác định một trong sáu loại hình học tập kết hợp được mô tả phía trên (« Phân loại đào tạo hỗn hợp »)

Phần này cũng xác định và mô tả tỉ lệ giảng dạy từ xa so với giảng dạy trực diện.

#### PHƯƠNG PHÁP: HOẠT ĐỘNG CỦA MẠNG LƯỚI NHÂN SỰ CÔNG NGHỆ SỐ

Nhân sự công nghệ số tại trường tiếp nhận và nguồn nhân lực của DRAP dành cho công nghệ giáo dục số kể từ bây giờ được đưa vào hoạt động của mạng lưới. Phương thức này bao gồm các hoạt động đào tạo, giám sát và đánh giá phải được mô tả và lên kế hoạch trong khuôn khổ hỗ trợ của DRAP cho dự án ĐTTX (ai, khi nào, như thế nào)

#### CÁC BÊN LIÊN QUAN, VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

- Đơn vị chủ quản

Đơn vị chủ quản bao gồm những người chịu trách nhiệm giám sát tiến trình thực hiện dự án thay nhà tài trợ và đưa ra các quyết định chiến lược. Chỉ rõ ban, phòng, khoa, ngành, v.v... thực hiện triển khai dự án ĐTTX.

- *Nhóm dự án*

Nhóm dự án cần có lãnh đạo là trưởng dự án, người liên lạc với DRAP. Nêu rõ lĩnh vực

kinh nghiệm, vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của các thành viên trong nhóm. Cũng nêu rõ vai trò của đại diện DRAP tham gia vào việc hỗ trợ dự án.

#### **- Các đối tác bên ngoài**

Nếu dự án không có đầy đủ nhân sự cho việc triển khai dự án thì cần phải xác định các chuyên gia bên ngoài (người hỗ trợ, nhà phát triển tài nguyên, kỹ thuật viên, v.v..) mà nhóm có thể mời tham gia nếu cần và các điều kiện khác (cả điều kiện về tài chính) cho việc hợp tác này.

#### **- Người thụ hưởng cuối cùng**

Xác định nhóm thụ hưởng cuối cùng của dự án: trình độ đào tạo, số lượng, chỉ một chuyên ngành hay có chuyển giao liên ngành, v.v...

### **MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ SỐ CỦA ĐTTX**

#### **- Lựa chọn hệ thống**

Xác định cấu hình kỹ thuật của hệ thống ĐTTX: xác định việc lựa chọn hệ thống sử dụng phạm vi sử dụng cho dự án, nơi đặt và điều kiện đặt máy chủ, danh mục các công cụ, ứng dụng và dịch vụ phụ trợ cần thiết cho việc đào tạo.

#### **- Tính kết nối và kết nối từ xa**

Xác định các giải pháp sử dụng để hỗ trợ việc kết nối từ xa vào hệ thống và duy trì tương tác ảo giữa các thành viên của ĐTTX: xác định cách thức kết nối vào hệ thống từ bên ngoài nhà trường (mạng VPN, kỹ thuật truyền dữ liệu qua các giao thức khác nhau (tunneling), chuyển vùng quốc tế (roaming), roaming profiles); chỉ rõ có thiết kế đa nền tảng (responsive design) có thể sử dụng máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh; xác định các giải pháp hội nghị trực tuyến nếu có và hình thức (qua giao diện Web hay qua giao thức IP chuyên biệt)

### **CÔNG TÁC TRIỂN KHAI**

#### **- Điều kiện thực hiện nội dung sử phạm**

Mô tả sự lựa chọn và các điều kiện để số hoá nguồn tài nguyên sử phạm phải thực hiện. Xác định thể loại nội dung: giáo trình, bài tập, bảng hỏi, video giảng dạy, gói SCORM, tài nguyên Web, v.v... Cũng cần xác định chất lượng các nguồn tài nguyên sử dụng: nội dung mới, nội dung hiện có, nội dung được cải tiến, nội dung được kích bản hoá, v.v... Xác định lựa chọn bản quyền và giấy phép: Tài nguyên giáo dục mở hoặc/và nguồn có bản quyền.

#### **- Điều kiện thực hiện hỗ trợ sử phạm (công tác hỗ trợ)**

Xác định giảng viên trợ giảng và tiêu chí lựa chọn. Cũng nêu rõ nếu giảng viên trợ giảng là nhân sự của trường, giảng viên là người soạn thảo giáo trình đồng thời làm trợ giảng chính nguồn tài nguyên do mình soạn, giảng viên hưởng lương hay không. Nêu rõ có giảng viên hợp đồng bên ngoài không, trình độ đào tạo và mức độ tham gia của họ.

## **ĐÀO TẠO NHÂN SỰ LIÊN QUAN**

Lên kế hoạch cụ thể để đào tạo thành viên nhóm sư phạm (người biên soạn nội dung, giảng viên, trợ giảng, kỹ thuật viên, quản trị viên). Nói chung, tất cả nhân sự liên quan để thực hiện ĐTTX phải tham gia tập huấn về loại hình hoạt động mà họ phải thực hiện trên hệ thống đào tạo.

## **QUẢN LÝ KẾ HOẠCH**

### ***- Kế hoạch tổng quát***

Kế hoạch tổng quát là kế hoạch toàn bộ dự án liên quan đến các thời điểm chính (đề xuất dự án, phê duyệt, khởi động, báo cáo giữa kỳ, tổng kết). Đây là một trong các công cụ chủ đạo của điều hành chiến lược. Trình bày trực quan nhất có thể (thời gian, thời điểm và sản phẩm)

### ***- Kế hoạch thực hiện***

Kế hoạch thực hiện thường được trình bày dưới dạng sơ đồ Gantt cho phép chủ trì dự án giám sát được tiến trình thực hiện các giai đoạn hay các thời điểm của dự án. Ở bước này, cần chi tiết hoá kế hoạch tổng quát.

## **QUẢN LÝ CHI PHÍ (MÔ HÌNH KINH TẾ)**

Ở mục này, các chi phí thực hiện công việc (nhiệm vụ, hoạt động hay sản phẩm) phải được xác định rõ. Chi phí này được tính dựa theo định mức hiện hành của trường tiếp nhận và của DRAP. Tính định mức chi phí là phần chính yếu của mô hình kinh tế của dự án.

## **GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO**

### ***- Công cụ thông tin***

Xác định việc thông tin sẽ được thực hiện như thế nào giữa các thành viên nhóm dự án, giữa chủ trì dự án và người tham chiếu của DRAP: loại hình truyền thông (bản giấy, thư điện tử, ứng dụng tương tác...), loại nội dung, tần xuất, v.v...

### ***- Họp***

Xác định loại hình và cách thức họp giữa nhóm điều hành và nhóm hỗ trợ của DRAP. Đối với mỗi cuộc họp: nêu tần xuất, thời lượng, địa điểm, nhân sự tiếp đón, người xác định chương trình làm việc, viết báo cáo, người chủ trì cuộc họp, v.v...

### ***- Báo cáo***

Xác định hình thức và tần xuất viết báo cáo của nhóm điều hành về tiến độ thực hiện dự án.

## **QUẢN LÝ RỦI RO**

Liệt kê các sự kiện có thể làm xáo trộn tiến trình của dự án và đánh giá ảnh hưởng các rủi ro này lên dự án. Các rủi ro này có thể là về mặt kỹ thuật, con người hay tài chính. Là rủi ro nội bộ hay từ bên ngoài. Tuy nhiên, không có tác dụng gì nếu chỉ liệt kê rủi

ro mà không dự kiến giải pháp giảm độ ảnh hưởng của rủi ro.

### **BÁO CÁO THANH LÝ**

Thanh lý dự án được thực hiện giữa hai bên bằng các văn bản bao gồm báo cáo tổng kết của chủ trì dự án. Báo cáo này phải cung cấp các thông số cho phép nắm bắt chất lượng giáo dục của dự án: tỷ lệ tham gia của các thành viên, tỷ lệ từ bỏ, khối lượng công việc đã thực hiện, tỷ lệ truy cập trực tuyến và trực diện, tỷ lệ thành công chung, v.v...

Báo cáo cũng phải tổng hợp các vấn đề và khó khăn gặp phải về mặt kỹ thuật (hệ thống không hoạt động, vấn đề mạng, vấn đề nguồn điện, v.v...) cũng như về mặt con người (giảng viên trợ giảng vắng mặt, học viên vắng mặt, v.v...) hay về tài chính (thiếu kinh phí cho một số hoạt động như giảng viên hỗ trợ, phát triển hệ thống hay tiếp cận nguồn học liệu, v.v...)

## ■ PHỤ LỤC 03: TIÊU CHÍ KỸ THUẬT CỦA MÁY CHỦ

Phiếu đánh giá cho phép cơ sở đào tạo triển khai ĐTTX có máy chủ riêng của mình xác định xem máy chủ này có thể cài đặt một nền tảng dạng Moodle và lưu lượng tối đa có thể chấp nhận trong quá trình diễn ra hoạt động đào tạo từ xa.

Phiếu đánh giá này cũng được dùng để phân tích hiệu suất của máy chủ thuê ngoài có thể tiếp nhận hệ thống ĐTTX.

### 1. LOẠI HÌNH MÁY CHỦ ĐTTX



Máy chủ của cơ sở đào tạo thuộc loại hình nào ?

- Máy chủ chia sẻ
- Máy chủ riêng
- Máy chủ ảo
- Máy chủ đám mây

### 2. LƯU TRỮ (KHÔNG GIAN Ổ CỨNG DÀNH CHO LƯU TRỮ) TRÊN MÁY CHỦ



Không gian ổ cứng còn trống xác định số lượng và kích thước tập tin có thể lưu trữ trên máy chủ hay phần máy chủ dành cho trang mạng.

- Mo = ...
- Go = ...

### 3. CƠ SỞ DỮ LIỆU TRÊN MÁY CHỦ



Không gian ổ cứng còn trống xác định số lượng và kích thước tập tin có thể lưu trữ trên máy chủ hay phần máy chủ dành cho trang mạng.

Loại	Số lượng	Kích cỡ	Số lượng tối đa truy cập đồng thời
MySQL			
Oracle			
SQL Server			
Autre			

### 4. BẢNG THÔNG CỦA MÁY CHỦ



Bảng thông là số lượng dữ liệu được máy chủ mà nhà cung cấp dịch vụ phân bố để hiển thị các thành phần tạo nên trang mạng (trang html, hình ảnh, video, tài liệu cần tải và thậm chí truy xuất cơ sở dữ liệu). Trang mạng càng nặng và hình ảnh

càng lớn thì băng thông cần phải lớn. Ví dụ: 100 Mo băng thông đại diện cho 10 000 truy cập hàng tháng với trung bình 10k / 1 truy cập. Băng thông từ 2 đến 5Go thông thường sẽ đạt yêu cầu.

- Lưu lượng tải xuống: ... kbit/s · ... ko/s
- Lưu lượng tải lên: ... kbit/s · .... ko/s

## 5. TÊN MIỀN VÀ TÊN MIỀN PHỤ CỦA MÁY CHỦ



Số lượng tên miền phụ có tầm quan trọng rất lớn trong trường hợp có nhu cầu về CDN (Content Delivery Network – mạng phân phối thông tin). CDN là phương tiện truy xuất dữ liệu hay một phần của trang mạng nhằm tránh quá tải máy chủ.

- Số lượng tên miền phụ của máy chủ chính: ...
- Tên miền phụ có thể hoạt động như một tên miền thực
  - Có
  - Không

## 6. CẤU HÌNH MÁY CHỦ



Hai nhóm hệ điều hành thông dụng là Windows và Unix (trong đó có Linux). Máy chủ web được điều khiển bởi một máy chủ http trong đó máy chủ Apache là thông dụng nhất. Cấu hình tối ưu của máy chủ Apache đặc biệt quan trọng để có thể cho phép trang mang đạt hiệu suất cao khi tải trang.

- Hệ điều hành của máy chủ:  Linux.  Windows  Khác: ...
- Loại hình máy chủ http:  Apache  Microsoft  
 Google Web Server  Khác: ...
- Ngôn ngữ lập trình:  PHP  ASP  Autre:

## 7. CÔNG NGHỆ ĐƯỢC MÁY CHỦ CHẤP NHẬN



Để bảo trì tốt máy chủ và tiết kiệm thời gian, nhất thiết phải có máy chủ có thể quản lý những công nghệ tiên tiến nhất

- php5.4;
- Scripts CGI;
- Zend;
- Optimizer;

- Khác:

## 8. QUẢN LÝ THƯ ĐIỆN TỬ



Hai giao thức (POP và IMAP) quản lý dịch vụ thư điện tử trên máy chủ. Với IMAP thư điện tử và thư mục tin nhắn được lưu trữ trên máy chủ và, như vậy, có thể được truy cập từ bất kỳ máy tính nào có kết nối Internet. POP tải thư điện tử từ máy chủ khi người ta không thể kết nối thường xuyên vào Internet (ngày càng ít được khuyến cáo sử dụng)

- IMAP (Interactive Mail Access Protocol)
- POP (Post Office Protocol)

## 9. TỰ CHỌN AN NINH MÁY CHỦ



Những tùy chọn antivirus, antispam, blacklist rất cần thiết để đảm bảo an ninh máy chủ.

- Antivirus;
- Antispam;
- Antiphishing;
- Blacklistage;
- Khác:

## 10. HỖ TRỢ KỸ THUẬT



Một nhà cung cấp máy chủ phải có thể liên lạc một cách dễ dàng, hoặc bằng điện thoại hay ít ra bằng thư điện tử. Việc hỗ trợ nhanh chóng của nhà cung cấp máy chủ ảnh hưởng đến việc chọn lựa dịch vụ máy chủ Web.

- Đường dây nóng 24/7;
- Nhóm chuyên trách;
- Hỗ trợ trực tuyến;
- Khác:

## ■ PHỤ LỤC 04: PHIẾU THEO DÕI CỦA PHỤ TRÁCH DỰ ÁN

Người thực hiện: .....

Ngày: .....

Mã học phần: .....

Tên học phần : .....

Tên khoá học : .....

### BIÊN SOẠN NỘI DUNG: GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

#### ▷ Câu hỏi n° 01

- Danh sách giảng viên biên soạn đã được thiết lập và hợp đồng làm việc được phê duyệt
  - Có
  - Không



Danh sách giảng viên biên soạn phải được chốt và phê duyệt ngay từ đầu dự án. Dựa trên danh sách này, tài khoản cho các giảng viên biên soạn sẽ được tạo trên hệ thống

#### ▷ Câu hỏi n° 02

- Tất cả giảng viên biên soạn nội dung đều biết kế hoạch triển khai và thời gian hoàn thành việc soạn thảo
  - Có
  - Không



Cần phải tham khảo ý kiến của cả nhóm biên soạn về thời gian và kế hoạch thực hiện để có sự thống nhất tránh xung đột.

#### ▷ Câu hỏi n° 03

- Giảng viên biên soạn nội dung biết hệ thống đào tạo trực tuyến Moodle, biết địa chỉ Url và thông tin tài khoản của mình để truy cập từ xa.
  - Có
  - Không

#### ▷ Câu hỏi n° 04



- Giảng viên biên soạn nội dung nhận được các thông tin của mình để truy cập vào hệ thống và đã xác thực tài khoản của họ
  - o Có
  - o Không

▷ **Câu hỏi n° 05**

- Giảng viên biên soạn hiểu rõ mô hình đã chọn để thiết kế học phần
  - o Có
  - o Không

▷ **Câu hỏi n° 06**

- Trong mọi trường hợp, nêu ra một/hoặc nhiều giải pháp để đảm bảo tất cả các giảng viên biên soạn hiểu rõ và tuân thủ kịch bản soạn thảo

.....

.....

.....

▷ **Câu hỏi n° 07**

- Mô tả các vấn đề về **truy cập Moodle** được các giảng viên biên soạn lưu ý và các giải pháp để truy cập thuận lợi

Vấn đề gặp phải	Loại giải pháp đề nghị

▷ **Câu hỏi n° 08**

- Mô tả các vấn đề gặp phải khi **sử dụng các chức năng của Moodle** mà các giảng viên biên soạn đã lưu ý và các giải pháp phù hợp

Vấn đề gặp phải	Loại giải pháp đề nghị

## THIẾT KẾ NỘI DUNG: NHÓM SỰ PHẠM

### ▷ Câu hỏi n° 09

- Tổng thể khoá học/học phần cần thiết kế cho ĐTTX đã được ấn định và nội dung được cơ sở đào tạo phê duyệt (bởi hội đồng sự phạm)
  - Có
  - Không



Bảng tổng hợp các khoá học phải được hội đồng sự phạm của cơ sở đào tạo chủ trì dự án ĐTTX biết và phê duyệt. Dựa trên bảng này, các khoá học sẽ được tạo trên hệ thống ĐTTX và cấp quyền cho giảng viên biên soạn

### ▷ Câu hỏi n° 10

- Người phụ trách chuyên môn của khoá học (trong hội đồng sự phạm) được chỉ định để duyệt nội dung khoa học đã được giảng viên biên soạn thực hiện
  - Có
  - Không



Hội đồng sự phạm rất quan trọng trong ĐTTX. Hội đồng xem xét chất lượng và tính hợp lệ về mặt chuyên môn của các học phần được thiết kế. Hội đồng cũng đưa ra các khuyến nghị để hoàn thiện khoá học và đảm bảo chất lượng kiểm tra đánh giá.

### ▷ Câu hỏi n° 11

- Các thành viên hội đồng sự phạm được thông báo về việc cần phải duyệt nội dung các khoá học
  - Có
  - Không

▷ **Câu hỏi n° 12**

- Các phương thức liên lạc trao đổi giữa giảng viên biên soạn và hội đồng sư phạm được thiết lập nhằm đảm bảo việc phê duyệt thường xuyên
  - o Có
  - o Không

▷ **Câu hỏi n° 13**

- Một quản trị viên ĐTTX được chỉ định và tài khoản quản trị được tạo trên hệ thống
  - o Có
  - o Không

▷ **Câu hỏi n° 14**

- Các bước nào đã được thực hiện để chuẩn bị tài liệu quảng bá và quản lí ĐTTX ?

	<b>Đang thực hiện</b>	<b>Đã hoàn thành</b>	<b>Chưa bắt đầu</b>
- Thông báo tuyển sinh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Biển quảng cáo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Dự trù kinh phí	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Quy định về công tác hỗ trợ người học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Hợp đồng giảng viên trợ giảng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Hợp đồng giảng viên biên soạn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Hợp đồng điều phối viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Trang chủ của hệ thống đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Danh mục câu hỏi thường gặp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Kế hoạch học kỳ và kế hoạch năm của các khoá học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Kế hoạch kiểm tra đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Phương thức giám sát dự án của sinh viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

## ■ PHỤ LỤC 05: PHIẾU THEO DÕI CỦA GIẢNG VIÊN SOẠN THẢO

**Người thực hiện:** .....

**Ngày:** .....

**Mã học phần:** .....

**Tên học phần:** .....

**Tên khoá học:** .....

### ▷ Câu hỏi n° 1

- Mục tiêu môn học có được tuyên bố rõ ràng và cụ thể không ?

- Có. Tôi chắc chắn về điều đó
- Có. Tôi tin là như vậy
- Không. Tôi không xác định được mục tiêu học tập
- Không. Tôi chưa có thời gian làm

### ▷ Câu hỏi n° 2

- Anh/Chị có phân chia khoá học thành nhiều nội dung học tập tương ứng với mục tiêu đã xác định không ?

- Có. Hoàn toàn
- Có. Nhưng tôi chưa thật sự hài lòng về sự phân chia này
- Không. Tôi không thể làm một mình được
- Không. Tôi chưa có thời gian làm

### ▷ Câu hỏi n° 3

- Cho mỗi nội dung học tập, Anh/Chị dự kiến:

	Có. Cho tất cả các nội dung	Có. Chỉ một vài nội dung	Không. Tôi mệt mỏi khi thực hiện yêu cầu này	Không. Tôi không có thời gian làm
Bản mô tả chi tiết các mục tiêu, điều kiện tiên quyết	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Sơ đồ kế hoạch	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Học cụ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Các hoạt động học tập	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nguồn tài nguyên bổ sung cần tham khảo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Kiểm tra đánh giá trường xuyên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Công cụ tương tác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Danh mục các khái niệm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Danh mục các câu hỏi thường gặp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

#### ▷ Câu hỏi n° 4

- Đối với mỗi hoạt động học tập, Anh/Chị dự kiến

	Có. Cho tất cả hoạt động	Có. Chỉ một vài hoạt động	Không. Tôi mệt mỗi khi thực hiện yêu cầu này	Không. Tôi không có thời gian làm
Bảng mô tả chi tiết các yêu cầu công việc, kết quả mong đợi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Các nguồn tài nguyên hỗ trợ thực hiện hoạt động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Phương thức làm việc (cá nhân/ tập thể)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tiêu chí đánh giá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Công cụ tương tác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Kì hạn thực hiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

▷ **Câu hỏi n° 5**

- Đối với mỗi phần tự đánh giá tương tác đã soạn thảo, Anh/Chị dự kiến:

	<b>Có. Cho tất cả đánh giá</b>	<b>Có. Chỉ một vài đánh giá</b>	<b>Không. Tôi mệt mỗi khi thực hiện yêu cầu này</b>	<b>Không. Tôi không có thời gian làm</b>
Thông tin phản hồi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Liên kết đến nguồn tài nguyên liên quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hệ thống hỗ trợ trong trường hợp gặp khó khăn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

## ■ PHỤ LỤC 06: ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI HỌC: BẢNG HỎI

### ♦ Tính thích đáng

Câu trả lời	Không trả lời	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
Trong khoá học trực tuyến này ...						
1 việc học tập trung vào những chủ điểm mà tôi thích	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2 những điều tôi học là quan trọng cho nghề nghiệp của tôi	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3 tôi học cách cải thiện hoạt động nghề nghiệp của tôi	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4 những điều tôi học tương thích với hoạt động nghề nghiệp của tôi	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

### ♦ Tư duy phản biện

Câu trả lời	Không trả lời	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
Trong khoá học trực tuyến này ...						
5 tôi có cái nhìn phản biện về cách học của mình	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

6 tôi có cái nhìn phản biện về các ý kiến cá nhân của mình	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
7 tôi có cái nhìn phản biện về suy nghĩ của mình về những sinh viên khác	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
8 tôi có cái nhìn phản biện về các ý tưởng được phát triển trong các tài liệu	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

♦ **Tính tương tác**

Câu trả lời	Không trả lời	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
<b>Trong khoá học trực tuyến này ...</b>						
9 tôi trình bày ý kiến của mình với các sinh viên khác	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
10 tôi yêu cầu sinh viên khác trình bày ý kiến của họ	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
11 các sinh viên khác yêu cầu tôi trình bày ý kiến của tôi	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
12 các sinh viên khác phản hồi những ý kiến của tôi	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>



♦ **Hỗ trợ của giảng viên**

Câu trả lời	Không trả lời	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
<b>Trong khoá học trực tuyến này ...</b>						
13 giáo viên kích thích tư duy của tôi	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
14 giảng viên động viên tôi tham gia	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
15 giảng viên là điển hình về điểm đạt	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
16 giảng viên là điển hình về tự đánh giá	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

♦ **Hỗ trợ từ bạn học**

Câu trả lời	Không trả lời	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
<b>Trong khoá học trực tuyến này ...</b>						
17 các sinh viên khác khích lệ tôi tham gia	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
18 các sinh viên khác khen ngợi tôi đã đóng góp xây dựng bài	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
19 các sinh viên khác đánh giá cao đóng góp của tôi	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
20 các sinh viên khác góp phần vào nỗ lực học tập của tôi	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

♦ **Diễn đạt**

Câu trả lời	Không trả lời	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
<b>Trong khoá học trực tuyến này ...</b>						
21 Tôi hiểu những điều sinh viên khác nói	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
22 những sinh viên khác hiểu điều tôi nói	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
23 Tôi hiểu những điều giảng viên nói	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
24 giảng viên hiểu những điều tôi nói	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

25 Anh/Chị mất bao nhiêu thời gian cho bản tham khảo ý kiến này	
---	--

26 Anh/Chị có nhận xét hay ý kiến gì khác không ?
---

## ■ PHỤ LỤC 07: ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI HỌC: MẪU THAM KHẢO

Thông tin người đánh giá sẽ được bảo mật. Đánh giá của anh/chị được sử dụng để cải thiện chất lượng đào tạo sau này.

- ▷ **Anh/chị có tham khảo trang mạng của chương trình đào tạo này không ?**
  - Có
  - Không
- ▷ **Anh/Chị có kiến thức về phương thức đào tạo từ xa trước khi theo học khoá học này không ?**
  - Có
  - Không
- ▷ **Khoá đào tạo có phù hợp với cách sống của anh/chị ngoài môi trường đại học không ?**
  - Phù hợp
  - Khá phù hợp
  - Không phù hợp lắm
  - Không phù hợp
  - Không có ý kiến
- ▷ **Theo anh/chị, khoá học trực tuyến này có cho kết quả giống như khoá học trực diện không ?**
  - Hoàn toàn giống
  - Khá giống
  - Không hoàn toàn giống
  - Không giống
  - Không có ý kiến
- ▷ **Khoá học trực tuyến này khác với việc học với hình thức trực diện của bạn ở điểm nào ? (có thể có nhiều đáp án)**
  - Cá nhân tự chủ hơn

- Nhiều nguy cơ đơn độc hơn
  - Thời gian linh động hơn
  - Nhiều hoạt động tương tác hơn
  - Cách thức theo dõi/ hỗ trợ mới của giảng viên
  - Hình thức kiểm tra đánh giá mới
  - Khác:
- ▷ **Anh/chị gặp phải những trở ngại nào (thường xuyên hay thỉnh thoảng) trong quá trình theo học từ xa khoá học này ?**
- Không đủ thời gian theo học tất cả các buổi học đồng thời
  - Máy tính không đủ mạnh
  - Mạng Internet chậm
  - Thiếu hỗ trợ từ phía giảng viên trợ giảng
  - Khác
  - Không có ý kiến
- ▷ **Điều kiện kết nối mạng của anh/chị như thế nào khi truy cập từ xa để theo học khoá đào tạo này ?**
- Rất tốt
  - Tốt
  - Tạm được
  - Tệ
  - Không có ý kiến
- ▷ **Thời lượng đào tạo có phù hợp không ?**
- Quá ngắn
  - Phù hợp
  - Quá dài
  - Không có ý kiến
- ▷ **Thời gian dành cho các bài tập thực hành hay cho các buổi thực hành ứng dụng tình huống trong các khoá học có phù hợp không ?**
- Có

- Không
- Không có ý kiến

▷ Theo anh/chị, các phương pháp giảng dạy nhìn chung có phù hợp không ?

- Phù hợp
- Khá phù hợp
- Không phù hợp lắm
- Không phù hợp
- Không có ý kiến

▷ Anh/Chị nhận xét thế nào về hiệu quả làm việc của giảng viên trợ giảng ?

- Tuyệt vời
- Vượt trội
- Hoàn hảo
- Không có ý kiến

▷ Anh/Chị nghĩ gì về học cụ sử dụng trong khoá học ? (PPT, tài liệu, video...)

- Rất tốt
- Tốt
- Tạm ổn
- Không tốt
- Không có ý kiến

▷ Ngoài nội dung học, khoá học này có phải là một trải nghiệm hữu ích không ?

- Có
- Không
- Không có ý kiến

▷ Anh/Chị đánh giá cao điều gì trong khoá học này nhất:

.....  
.....

.....

.....

▷ **Điều gì anh/chị không thích nhất và các khuyến nghị của anh/chị để cải thiện là gì ?**

.....

.....

.....

.....

## ■ PHỤ LỤC 8: ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN TRỢ GIẢNG: MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Dữ liệu thu thập được từ bảng hỏi này dùng để cải thiện điều kiện hỗ trợ học viên cho các khoá học sắp đến.

- ▷ **Thầy/Cô đã có hiểu biết về phương pháp đào tạo từ xa trước khi đảm nhiệm khoá học này ?**
  - Có
  - Không
- ▷ **Thầy/Cô đã từng làm trợ giảng cho một khoá đào tạo từ xa ?**
  - Có
  - Không
- ▷ **Thầy/Cô đã từng theo học một khoá tập huấn về hỗ trợ từ xa ?**
  - Có
  - Không
- ▷ **Thầy/Cô đã tra cứu trang mạng của khoá đào tạo này ?**
  - Có
  - Không
  - Không có ý kiến
- ▷ **Theo thầy/cô, khoá học trực tuyến này có cho kết quả giống như khoá học trực diện không ?**
  - Hoàn toàn giống
  - Khá giống
  - Không hoàn toàn giống
  - Không giống
  - Không có ý kiến
- ▷ **Khoá học trực tuyến này khác với việc dạy học qua hình thức trực diện của thầy/cô ở điểm nào ? (có thể có nhiều đáp án)**
  - Cá nhân học viên tự chủ hơn

- Nhiều nguy cơ đơn độc hơn
  - Thời gian linh động hơn
  - Nhiều hoạt động tương tác hơn
  - Cách thức mới để theo dõi/ hỗ trợ học viên
  - Hình thức kiểm tra đánh giá mới
  - Khác:
- ▷ **Thầy/cô gặp phải những trở ngại nào (thường xuyên hay thỉnh thoảng) trong quá trình hỗ trợ/đồng hành học viên từ xa khoá học này ?**
- Không đủ thời gian đồng hành/hỗ trợ từng học viên một
  - Mạng Internet truy cập chậm
  - Học viên ít tương tác phản hồi trên các diễn đàn
  - Học viên vắng mặt ở những buổi học đồng thời
  - Khác
  - Không có ý kiến
- ▷ **Điều kiện kết nối mạng của thầy/cô như thế nào khi truy cập từ xa để đảm nhiệm khoá đào tạo này ?**
- Rất tốt
  - Tốt
  - Tạm được
  - Tệ
  - Không có ý kiến
- ▷ **Thời lượng đào tạo có phù hợp không ?**
- Quá ngắn
  - Phù hợp
  - Quá dài
  - Không có ý kiến
- ▷ **Thời gian dành cho các bài tập thực hành hay cho các buổi thực hành ứng dụng tình huống trong các khoá học có phù hợp với học viên không ?**
- Có



- Không
- Không có ý kiến

▷ **Thầy/Cô thấy các hoạt động học tập của các học phần mà mình phụ trách có phù hợp và đầy đủ không ?**

- Phù hợp
- Khá phù hợp
- Không phù hợp lắm
- Không phù hợp
- Không có ý kiến

▷ **Thầy/Cô nhận xét như thế nào về phản hồi của học viên ?**

- Tuyệt vời
- Vượt trội
- Hoàn hảo
- Không có ý kiến

▷ **Thầy/Cô nghĩ gì về chất lượng học cụ mà mình sử dụng trong khoá học ? (PPT, tư liệu, video...)**

- Rất tốt
- Tốt
- Tạm ổn
- Không tốt
- Không có ý kiến

▷ **Ngoài nội dung học, khoá học này có phải là một trải nghiệm hữu ích không ?**

- Có
- Không
- Không có ý kiến

▷ **Thầy/Cô đánh giá cao điều gì nhất trong nhiệm vụ trợ giảng của mình:**

.....  
.....

.....  
.....

▷ **Thầy/cô không thích điều gì nhất và khuyến nghị của thầy/cô để cải thiện là gì ?**

.....  
.....  
.....  
.....

## ■ PHỤ LỤC 9: PHIẾU TỔNG KẾT VÀ BIÊN BẢN THANH LÝ DỰ ÁN

Dự án được nghiệm thu khi hệ thống ĐTTX chứng minh có khả năng hoạt động chấp nhận được trong giai đoạn hỗ trợ. Các tiêu chí sau đây cần được nhóm dự án báo cáo và đại diện của DRAP nghiệm thu.

### ▷ PHÊ DUYỆT CÁC SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN

■ Về mặt kỹ thuật	Có	Không
▪ Hệ thống đào tạo được lưu trên máy chủ của cơ sở đào tạo ?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Có thể truy cập vào hệ thống đào tạo thông qua tất cả các thiết bị đầu cuối di động ?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Kết nối mạng luôn ổn định trong suốt khoá đào tạo ?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Hệ thống đào tạo luôn ổn định cho đến cuối khoá đào tạo ?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ ...	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
■ Về mặt quản lý và quản trị		
▪ Cơ sở đào tạo có dịch vụ nội bộ hay có kí hợp đồng bảo trì với một công ty dịch vụ bên ngoài để bảo trì bảo dưỡng định kì hệ thống đào tạo ?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Cơ sở đào tạo có đề xuất một quản trị viên cho đào tạo từ xa ?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Cơ sở đào tạo có dự trù kinh phí hàng năm cho ĐTTX ?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Nhóm dự án có phân công vai trò và nhiệm vụ cụ thể phù hợp với nhu cầu của ĐTTX ?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Tất cả các thành viên trong nhóm dự án đã từng theo học các khoá tập huấn nêu trong giai đoạn 01 và giai đoạn 02 của dự án ?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Tất cả các khoá học chuẩn bị cho giai đoạn thử nghiệm đã hoàn thiện và đưa lên hệ thống đào tạo ?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ ...	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

■ **Về mặt sự phạm**

- Học viên đã hoàn thành phần lớn các hoạt động của khoá học ?
- Tỷ lệ bỏ học quá bán so với số lượng đăng ký ?
- Số lượng thống kê theo học trên hệ thống quá bán (thể hiện trên Moodle) ?
- Học viên nộp bài hơn 50% tổng số lượng bài tập dự kiến ?
- Các giảng viên trợ giảng thường xuyên có mặt tại các buổi học đồng thời ?
- ...

■ **Về mặt phương pháp**

- Nhóm dự án đã thành thực các phương thức đào tạo mới có trong ĐTTX ?
- Dựa vào kết quả khảo sát về khoá đào tạo (Phụ lục 07, 08), học viên đa số hài lòng với khoá đào tạo từ xa thực hiện trong giai đoạn thử nghiệm ?
- Dựa vào kết quả khảo sát đánh giá của giảng viên trợ giảng (phụ lục 08), các giảng viên trợ giảng phần lớn hài lòng về khoá đào tạo từ xa của dự án ?
- Giảng viên trợ giảng hài lòng về kinh nghiệm công tác hỗ trợ của mình (phụ lục 08) ?
- Giảng viên trợ giảng có hài lòng về trải nghiệm trợ giảng của mình không ?
- Nhóm sự phạm đã nhất trí nhân rộng hình thức giảng dạy này cho các môn học khác ?
- ...

**Kết quả**



▷ **BIÊN BẢN THANH LÝ VÀ BÀN GIAO DỰ ÁN**

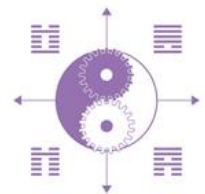
Dựa vào các kết quả đạt được và có sự đồng thuận của nhóm dự án và DRAP, một biên bản được lập để phê duyệt hoạt động của hệ thống ĐTTX và bàn giao cho [tên cơ sở đào tạo]

Thông qua biên bản, cam kết giữa [tên cơ sở đào tạo] và DRAP, các điều khoản sau đây:

- .....
- .....
- .....

Sau khi nghiệm thu hệ thống ĐTTX của hai bên, [tên cơ sở đào tạo] chịu trách nhiệm phụ trách hệ thống và đảm bảo việc bổ sung nội dung, bảo trì và khai thác hệ thống theo chính sách giáo dục của nhà trường.

DRAP tiếp tục hợp tác với [tên cơ sở đào tạo] để thực hiện các khoá tập huấn nâng cao về ĐTTX. Các khoá tập huấn này được thực hiện trên cơ sở đề xuất của [tên cơ sở đào tạo] và theo các điều kiện ấn định trong chính sách đối tác khu vực của DRAP với các trường đại học Pháp ngữ khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.



La gouvernance en mouvement

## Văn phòng khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

21, Lê Thánh Tông – Hoàn Kiếm – Hà Nội – Việt Nam

[www.auf.org/asia-pacifique](http://www.auf.org/asia-pacifique)